PETROVIETNAM
GAS SOUTH

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
SOUTHERN GAS TRADING JOINT STOCK COMPANY

LAN TỎA SỨC MẠNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018 / www.pgs.com.vn

MỤC LỤC

05 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
06 Những con số nổi bật năm 2018

CHƯƠNG 01 — TỔNG QUAN VỀ PVGAS SOUTH

SỨC MẠNH SẢN PHẨM NĂNG LƯỢNG XANH LPG, CNG

10 Thông tin tổng quan
12 Quá trình hình thành và phát triển
14 Giải thưởng và thành tựu
16 Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ
18 Tổ chức và Bộ máy nhân sự
26 Lĩnh vực hoạt động và Khách hàng tiêu biểu
28 Sản phẩm - Dịch vụ và Hệ thống kinh doanh

CHƯƠNG 02 — PHÂN TÍCH BỐI CẢNH KINH DOANH VÀ ĐỊNH VỊ CHIẾN LƯỢC

SỨC MẠNH NGUỒN NHÂN LỰC CHUYÊN BIỆT, TRÌNH ĐỘ CAO

44 Môi trường vĩ mô và Triển vọng ngành
51 Sự khác biệt của PVGas South
54 Phân tích mô hình Five Forces
56 Mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển đến 2035

CHƯƠNG 03 — BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

SỨC MẠNH CÔNG NGHỆ VẬN HÀNH, KINH DOANH

60 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
67 Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT
70 Báo cáo của Ban Kiểm soát
77 Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, BGĐ
78 Giao dịch của Công ty, thành viên HĐQT, BKS, BGĐ và người có liên quan
79 Rủi ro ảnh hưởng đến HĐKD và Phương pháp quản trị

CHƯƠNG 04 — BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

SỨC MẠNH HẠ TẦNG SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI

88 Chỉ tiêu tài chính nổi bật 2014-2018
89 Giải pháp điều hành và Thành quả kinh doanh
94 Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
95 Phân tích tình hình tài chính
108 Kế hoạch và định hướng phát triển năm 2019

CHƯƠNG 05 — BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SỨC MẠNH GẮN KẾT, CHIA SẺ LỢI ÍCH VỚI ĐỐI TÁC, CỘNG ĐỒNG

116 Thông tin chung
118 Định hướng và Quản trị phát triển bền vững
126 Đóng góp kinh tế
128 Bảo vệ môi trường
131 Đóng góp cho xã hội – cộng đồng
139 Hoạt động thị trường vốn xanh

CHƯƠNG 06 — BÁO CÁO TÀI CHÍNH

SỨC MẠNH TÀI CHÍNH VỮNG BỀN

142 Báo cáo của Ban Giám đốc
143 Báo cáo kiểm toán độc lập
144 Bảng cân đối kế toán
146 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
147 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
148 Thuyết minh báo cáo tài chính

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

AT-CL-MT	An toàn – Chất lượng – Môi trường
BGĐ	Ban Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
Công ty/PVGas South	CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
CNG	Khí thiên nhiên nén (Compressed Natural Gas)
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
HĐQT	Hội đồng Quản trị
ISO	Tiêu chuẩn ISO
KCN	Khu Công nghiệp
LNG	Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas)
LPG	Khí hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas)
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
OHSAS	Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PetroVietnam/Tập đoàn	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
PRU	Trạm giảm áp (Pressure Reducing Unit)
PVGas/Tổng Công ty Khí	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP

TỔNG DOANH THU

6.604,36 TỶ VNĐ

VƯỢT 11,4% KẾ HOẠCH

Kính thưa Quý vị Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác và toàn thể CBCNV,

Kinh tế Việt Nam đã tiếp tục có một năm 2018 tích cực, với GDP duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định đạt mức 7,08%. Đây là năm thứ hai liên tiếp kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng trên 6,7%, là điểm sáng hiếm hoi trong bối cảnh thế giới trải qua nhiều biến động về kinh tế, địa chính trị, chiến tranh thương mại…

Tuy nhiên, yếu tố chi phối mạnh đến hoạt động kinh doanh của PVGas South là giá dầu lại không thực sự khả quan. Giá dầu thế giới đã liên tục biến động với cường độ mạnh hơn trong năm 2018. Xu hướng hồi phục kể từ quý 1/2016 giúp giá dầu thô có thời điểm tiệm cận ngưỡng 87 USD/thùng, nhưng sau đó đã lao dốc mạnh trong quý 4/2018, đánh dấu quý sụt giảm mạnh nhất trong 3 năm trở lại.

Môi trường kinh doanh càng trở nên khó khăn hơn khi Nghị định 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí ra đời đã cắt giảm nhiều điều kiện kinh doanh, khiến cạnh tranh trên thị trường LPG rất khốc liệt. Ngoài ra, giá khí đầu vào để sản xuất CNG ngày càng cao, ảnh hưởng nhất định đến công tác tìm kiếm khách hàng, gia tăng sản lượng. Hoạt động sản xuất vỏ bình cũng gặp không ít khó khăn như giá nguyên vật liệu thường xuyên biến động với biên độ cao.

Trước bối cảnh môi trường kinh doanh phức tạp, Công ty đã đề ra các giải pháp kinh doanh, tiếp cận thị trường một cách hợp lý trên tinh thần **"LAN TỎA SỨC MẠNH"**, không ngừng nâng cao lợi thế cạnh tranh, chiếm lĩnh thị phần, tối đa hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cùng với sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo và Tập thể CBCNV, Công ty đã xuất sắc hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao phó, đảm bảo tăng trưởng một cách bền vững.

Công ty đã hoàn thành các mục tiêu năm 2018 và tiếp tục gia tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh LPG, CNG và sản xuất bình khí. Cụ thể:

- Sản lượng LPG đạt 302.943 tấn, vượt 2,0% Kế hoạch. Sản lượng vỏ bình đạt 378.739 vỏ, vượt 2,3% Kế hoạch. Sản lượng CNG đạt 134,4 triệu Sm^3, vượt 7,6% Kế hoạch.

- Tổng doanh thu đạt 6.604,36 tỷ đồng, vượt 11,4% Kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 137,30 tỷ đồng, vượt 1,0% Kế hoạch. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 21,9%.

Năm 2019, kinh tế thế giới được dự báo sẽ khó khăn hơn trước chính sách thắt chặt tiền tệ diễn ra ở một số nền kinh tế lớn, bên cạnh đó là ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, cùng những thách thức từ các xung đột chính trị tăng cao. Thị trường dầu khí được dự báo sẽ đối diện với nhiều thách thức, mặt bằng giá dầu sẽ không có nhiều đột biến khả quan so với năm 2018.

Tuy nhiên, triển vọng kinh tế trong nước dự báo tiếp tục khả quan nhờ sức mạnh nội tại đã cải thiện tích cực trong những năm qua. Tỷ lệ đô thị hóa ở mức cao, các hiệp định thương mại tự do có hiệu lực, sự dịch chuyển của dòng vốn FDI vào Việt Nam… sẽ mở ra cơ hội kinh doanh mới cho PVGas South.

Năm 2019, HĐQT sẽ tập trung vào công tác xây dựng và thực hiện chiến lược cho giai đoạn mới, tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị công ty, phối hợp với Ban điều hành để có những định hướng, chỉ đạo kịp thời, giải pháp linh hoạt, sáng tạo để không ngừng tối đa hóa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng giá trị cho cổ đông, đối tác, phụng sự xã hội-cộng đồng. PVGas South kiên định với chiến lược phát triển bền vững, tiếp tục phấn đấu duy trì vị thế là công ty kinh doanh LPG, CNG và vỏ bình LPG hàng đầu tại Việt Nam.

Trong hành trình chinh phục các mục tiêu chiến lược, PVGas South đã luôn nhận được sự hỗ trợ kịp thời và chỉ đạo sát sao từ các Cơ quan đoàn thể, Tổng Công ty Khí Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, sự hợp tác của Quý Cổ đông và cố gắng không mệt mỏi của tập thể CBCNV. Thay mặt Ban lãnh đạo, tôi xin cảm ơn Quý vị đã đồng hành cùng Công ty, và chúc Quý vị sức khỏe, thành đạt.

Trân trọng.

ĐỖ TẤN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2018

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ LPG
GIAI ĐOẠN 2014-2018

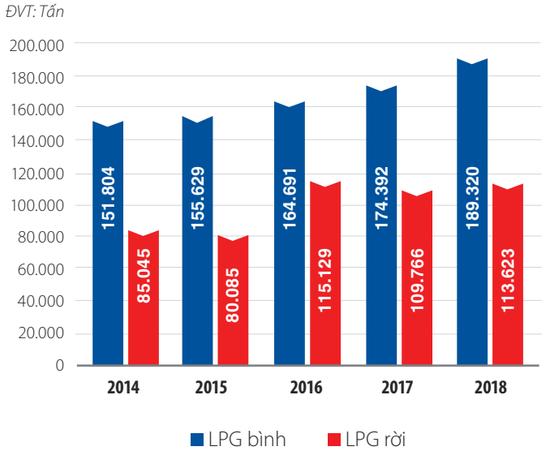

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ CNG
GIAI ĐOẠN 2014-2018

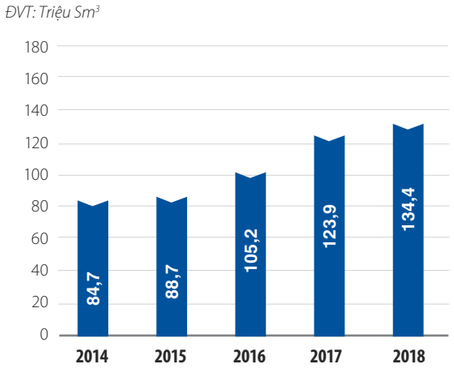

LỢI NHUẬN SAU THUẾ HỢP NHẤT
GIAI ĐOẠN 2014-2018

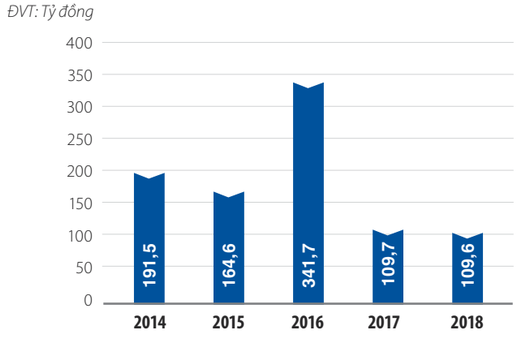

TỔNG TÀI SẢN
GIAI ĐOẠN 2014-2018

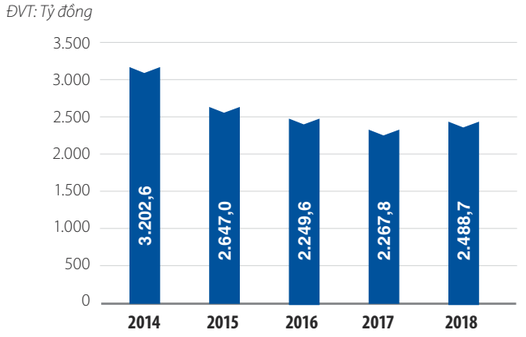

SẢN LƯỢNG VỎ BÌNH LPG MỚI
GIAI ĐOẠN 2014-2018

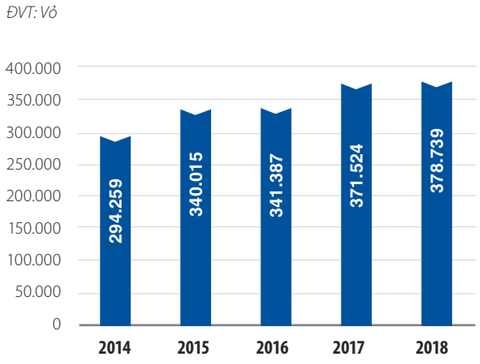

DOANH THU THUẦN
GIAI ĐOẠN 2014-2018

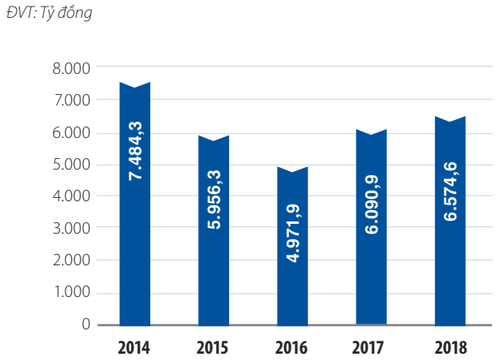

VỐN CHỦ SỞ HỮU
GIAI ĐOẠN 2014-2018

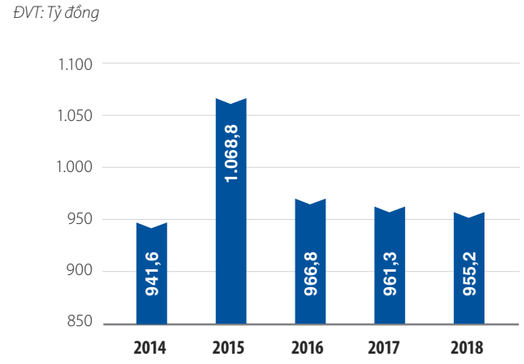

VỐN HOÁ THỊ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2014-2018
(THỜI ĐIỂM KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH)

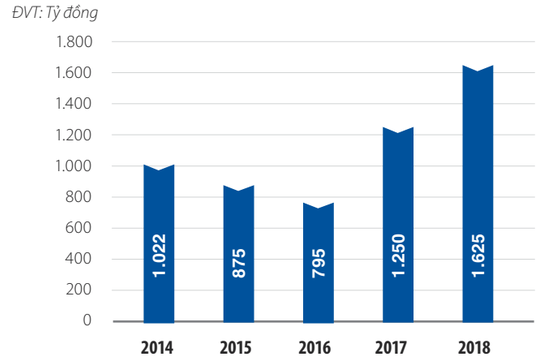

(*) Ghi chú: Số liệu năm 2014-2015 là số liệu BCTC hợp nhất.

SỨC MẠNH

SẢN PHẨM
NĂNG LƯỢNG XANH
LPG, CNG

1 TỔNG QUAN VỀ PVGAS SOUTH

10 Thông tin tổng quan
12 Quá trình hình thành và phát triển
14 Giải thưởng và thành tựu
16 Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ
18 Tổ chức và Bộ máy nhân sự
26 Lĩnh vực hoạt động và Khách hàng tiêu biểu
28 Sản phẩm - Dịch vụ và Hệ thống kinh doanh

THÔNG TIN TỔNG QUAN

Tên giao dịch	:	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam
Tên tiếng Anh	:	Southern Gas Trading Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	PVGAS SOUTH JSC
Mã chứng khoán	:	PGS
Ngày niêm yết	:	15/11/2007
Sàn niêm yết	:	HNX
Logo	:	

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305097236, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 18/05/2018.

Vốn điều lệ	:	500 tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu	:	955,2 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2018)
Trụ sở chính	:	Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam
Điện thoại	:	(84.28) 3910.0324 - 3910.0108
Fax	:	(84.28) 3910.0165
Website	:	http://www.pgs.com.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2000

XÍ NGHIỆP KHÍ MIỀN NAM RA ĐỜI

Tiền thân của CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (nay là CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam) là Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí Miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PVGas) được thành lập ngày 28/03/2000 theo Quyết định số 389/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam).

2006

THÀNH LẬP CÔNG TY KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM

Ngày 12/04/2006, thành lập Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam (PVGas South) trên cơ sở Xí nghiệp kinh doanh các Sản phẩm Khí Miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PVGas) và Bộ phận Kinh doanh Khí hóa lỏng của Công ty Thương mại Dầu khí (Petechim).

2007

MÔ HÌNH CTCP CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG VÀ NIÊM YẾT TRÊN HNX

Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình CTCP kể từ ngày 25/07/2007 với vốn điều lệ 150 tỷ đồng. Cũng trong năm này, 15 triệu cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là PGS.

ĐẠT CHỨNG CHỈ VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

PVGas South đã được Viện Tiêu Chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp chứng chỉ Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000, Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2000, Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề Nghiệp OHSAS 18001:2000, và liên tục nâng cấp lên phiên bản mới trong các năm tiếp theo.

2009

TIÊN PHONG KINH DOANH SẢN PHẨM KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)

PVGas South là đơn vị tiên phong đưa sản phẩm khí thiên nhiên nén (CNG) tham gia thị trường, phục vụ nhu cầu sử dụng làm nhiên liệu cho các KCN và phương tiện giao thông vận tải.

2011

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 380 TỶ ĐỒNG

Phát hành thành công 22.124.400 cổ phần, tương ứng với giá trị 221,244 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và cổ đông chiến lược, nâng vốn điều lệ Công ty lên 380 tỷ đồng.

2015

KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 500 TỶ ĐỒNG

Sau 15 năm hoạt động, sản lượng kinh doanh LPG của Công ty đã đạt trên 230.000 tấn/năm, doanh thu đạt 6.000 tỷ đồng và tiếp tục tăng trưởng mạnh.

Phát hành thêm 12.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng giá trị 120 tỷ đồng từ nguồn vốn của chủ sở hữu, và nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 500 tỷ đồng.

2016

TÁI CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC ĐỔI TÊN CÔNG TY

Tập trung tái cơ cấu bộ máy tổ chức thông qua thoái toàn bộ vốn góp tại CTCP CNG Việt Nam, chuyển đổi Công ty TNHH MTV Khí hoá lỏng Việt Nam thành Chi nhánh VT GAS, và chuyển đổi Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Đông thành Chi nhánh Miền Đông. Đồng thời, PVGas South cũng chính thức đổi tên thành CTCP Kinh doanh Khí Miền Nam vào tháng 05/2016.

2017

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG VƯỢT BẬC

Sau một năm tái cấu trúc, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng vượt bậc. Tổng doanh thu vượt mức 6.000 tỷ đồng lên con số 6.101,5 tỷ đồng, bằng 128,6% kế hoạch và tăng trưởng đến 13,5% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận ở mức 138,2 tỷ đồng, đạt 110,4% kế hoạch năm.

2018

DUY TRÌ VỊ THẾ HÀNG ĐẦU TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH LPG, CNG VÀ VỎ BÌNH LPG TẠI VIỆT NAM

Sau hơn 18 năm hình thành và phát triển, PVGas South tiếp tục duy trì vị thế là công ty kinh doanh LPG, CNG và vỏ bình LPG hàng đầu tại Việt Nam: năm 2018 cung cấp ra thị trường 302.943 tấn LPG, 378.739 vỏ bình LPG và gần 134,4 triệu Sm^3 CNG, tổng doanh thu đạt mức 6.604,4 tỷ đồng.

Xây dựng thương hiệu PETROVIETNAM GAS và 7 nhãn hiệu bình LPG: PetroVietnam Gas, Gas Dầu khí, VT-Gas, A Gas, JP Gas, Dak Gas, Đặng Phước Gas có uy tín đối với các đối tác kinh doanh và người tiêu dùng.

HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ
Do Chủ tịch nước trao tặng năm 2012

ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG
PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2015
Của Chính phủ

ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG
PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2012, 2014
Của Bộ Công thương

CHỨNG NHẬN CHỈ SỐ TÍN NHIỆM
THƯƠNG HIỆU UY TÍN-TRUSTED BRAND 2016
Do Tổ chức đánh giá và chứng nhận Quốc Tế Interconformity (CHLB Đức) cùng với Hội đồng Liên minh Thương mại - Viện Doanh nghiệp Việt Nam tổ chức

TOP 30
DOANH NGHIỆP MINH BẠCH NHẤT 2015- 2016
Của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

TOP 30
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2016
Do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) và Báo Đầu tư Chứng khoán tổ chức

TOP 10
DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT NHÓM VỐN HÓA VỪA (MIDCAP) CÓ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NĂM 2018
Do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư Chứng khoán tổ chức

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phần (tại ngày 31/12/2018)

Số cổ phiếu phổ thông	:	**50.000.000 cổ phần**
Số cổ phiếu đang lưu hành	:	**49.998.794 cổ phần**
Số lượng cổ phiếu quỹ	:	**1.206 cổ phần**
Số cổ phần chuyển nhượng tự do	:	**50.000.000 cổ phần**
Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	:	**0 cổ phần**

Cơ cấu cổ đông (tại ngày 31/12/2018)

Đối tượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
Cổ đông trong nước	**44.778.915**	**89,56**
Cá nhân	27.130.555	54,26
Tổ chức	17.648.360	35,30
Cổ đông nước ngoài	**5.221.085**	**10,44**
Cá nhân	167.620	0,34
Tổ chức	5.053.465	10,11
Tổng cộng	**50.000.000**	**100,00**

Danh sách cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ (tại ngày 31/12/2018)

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PVGas)	3500102710	Tòa nhà PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	17.631.579	35,26

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/12/2018

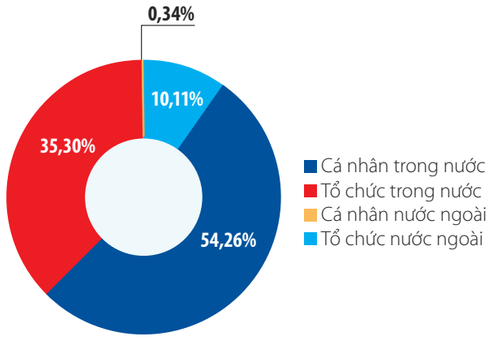

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/12/2018

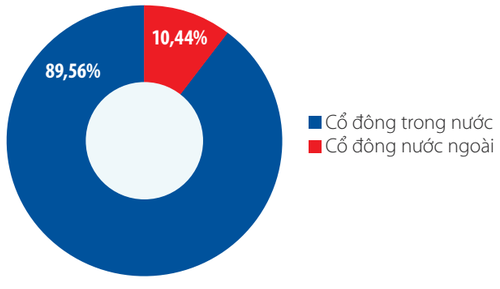

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

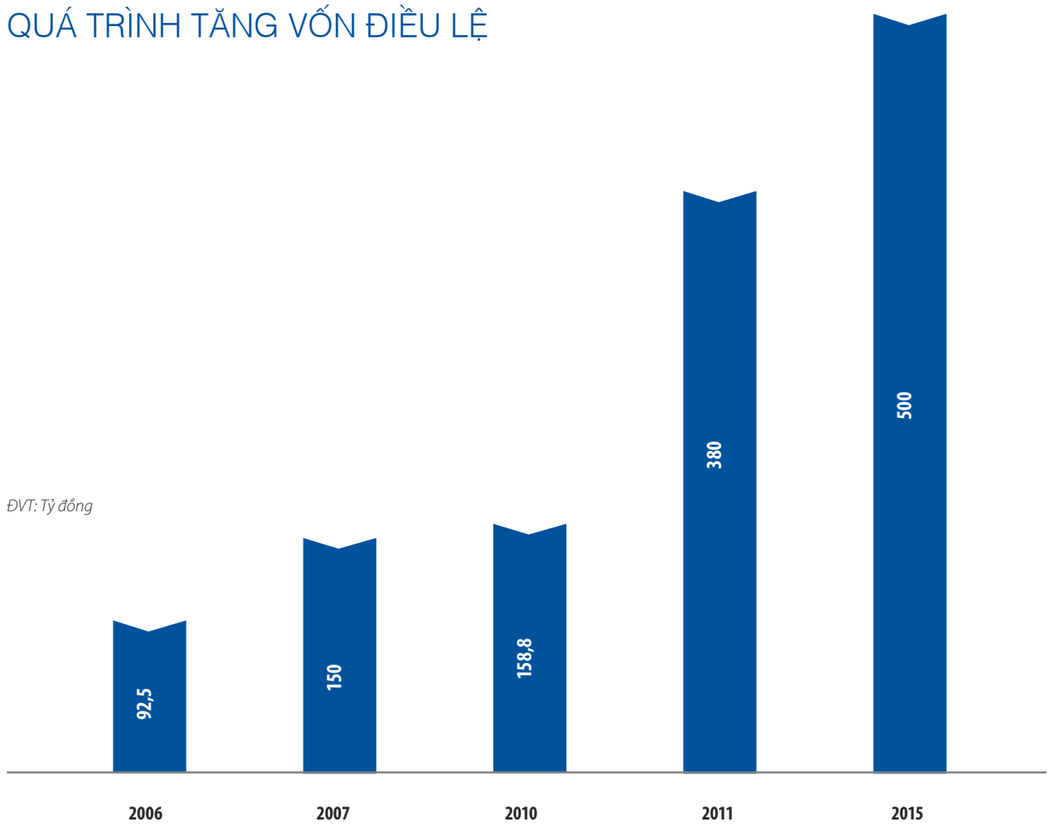

TỔ CHỨC
VÀ BỘ MÁY NHÂN SỰ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

PVGAS SOUTH ĐANG HOẠT ĐỘNG THEO MÔ HÌNH CÔNG TY CỔ PHẦN VỚI CƠ CẤU TỔ CHỨC TRỰC TUYẾN CHỨC NĂNG VÀ KHÔNG CÓ ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT.

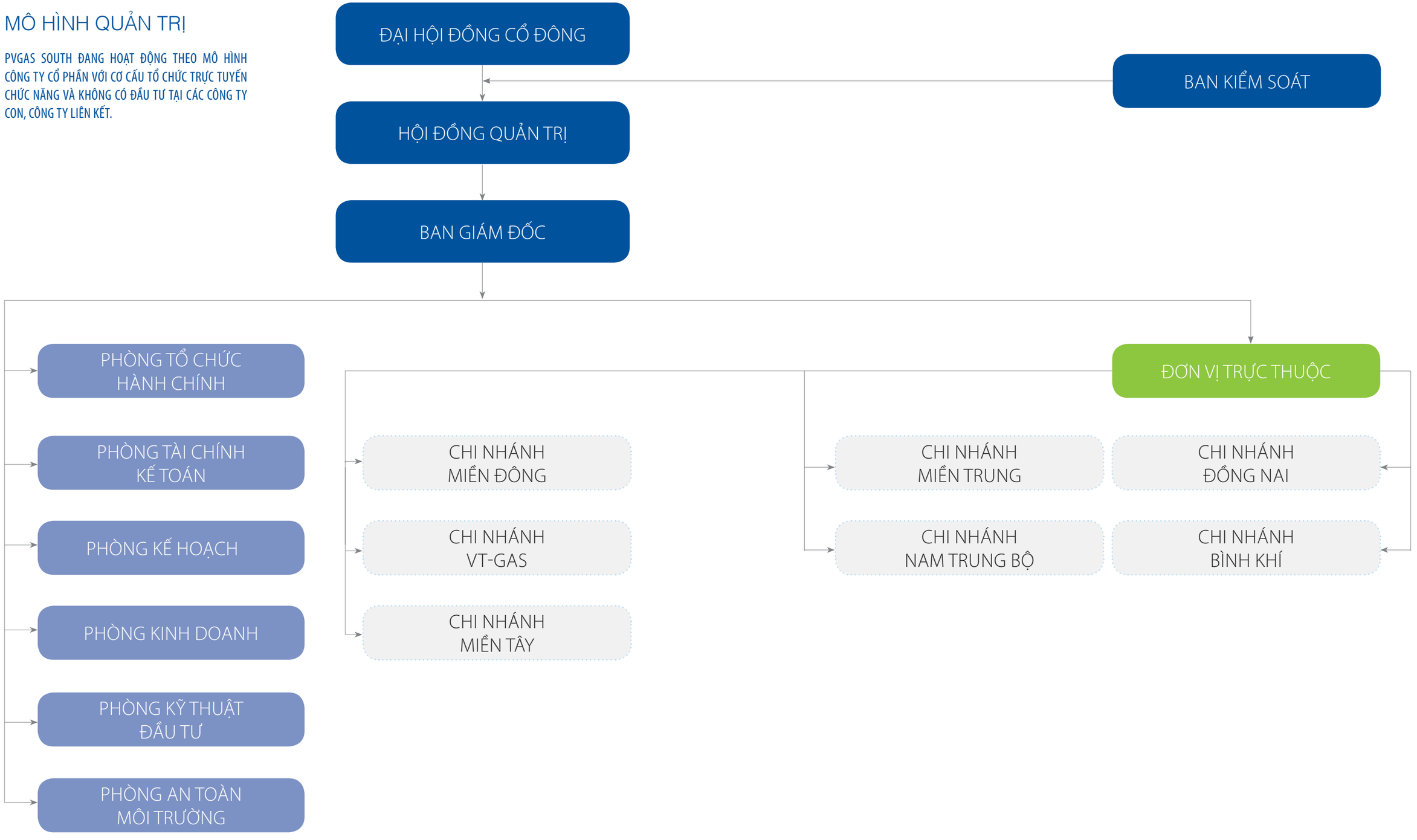

GIỚI THIỆU
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông **ĐỖ TẤN**
Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 15/07/1972

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế Thương mại

Số cổ phần đại diện sở hữu cho PVGas: 6.376.073 cổ phần, chiếm 12,75% vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Bà **NGUYỄN MINH NGỌC**
Thành viên HĐQT chuyên trách

Ngày sinh: 27/04/1964

Quê quán: Nam Định

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản lý Kinh tế công nghiệp, Cử nhân Văn học Nga

Số cổ phần đại diện sở hữu cho PVGas: 3.000.000 cổ phần, chiếm 6,0% vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Ông **VŨ QUÝ HIỆU**
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Ngày sinh: 01/01/1977

Quê quán: Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Tài chính Kế toán

Số cổ phần đại diện sở hữu cho PVGas: 6.355.506 cổ phần, chiếm 12,71% vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

Ông **HÀ ANH TUẤN**
Thành viên độc lập HĐQT

Ngày sinh: 10/09/1953

Quê quán: Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ hóa dầu, Cử nhân Kinh tế Ngoại thương

Số cổ phần đại diện sở hữu cho PVGas: 0 cổ phần

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 13.157 cổ phần, chiếm 0,026% vốn điều lệ

Ông **TRẦN VĂN NGHỊ**
Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Ngày sinh: 16/09/1975

Quê quán: Nam Định

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa Vật lý

Số cổ phần đại diện sở hữu cho PVGas: 1.900.000 cổ phần, chiếm 3,8% vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần

GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông **VŨ QUÝ HIỆU**
Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

Ngày sinh: 01/01/1977

Quê quán: Thái Bình

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Tài chính Kế toán

Ông **ĐÀO HỮU THẮNG**
Phó Giám đốc

Ngày sinh: 17/05/1982

Quê quán: Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Tổng hợp

Ông **TRẦN VĂN NGHỊ**
Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Ngày sinh: 16/09/1975

Quê quán: Nam Định

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa Vật lý

Ông **ĐẶNG VĂN VĨNH**
Phó Giám đốc

Ngày sinh: 10/07/1967

Quê quán: Nghệ An

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế

Ông **NGUYỄN HẢI LONG**
Phó Giám đốc

Ngày sinh: 20/06/1978

Quê quán: Hà Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Ông **NGÔ AN HÒA**
Kế toán trưởng

Ngày sinh: 13/08/1984

Quê quán: Long An

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán

GIỚI THIỆU
BAN KIỂM SOÁT

Bà **NGUYỄN THỤC QUYÊN**
Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 11/05/1970

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán, Cử nhân Anh văn

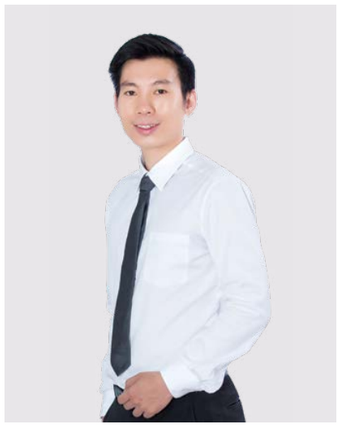

Ông **PHẠM TUẤN ANH**
Kiểm soát viên

Ngày sinh: 15/06/1988

Quê quán: Bà Rịa - Vũng Tàu

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán

Bà **TRẦN THỊ THU HIỀN**
Kiểm soát viên

Ngày sinh: 18/11/1975

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Kinh doanh LPG, CNG, vỏ bình và các sản phẩm Dầu khí; sản xuất vỏ bình LPG.
- Kinh doanh Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Mua bán, xây dựng, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, công trình liên quan đến khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Chiết nạp LNG vào cụm bình chứa khí LNG, chiết nạp LNG vào ô tô và chiết nạp vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác.
- Sản xuất, xuất khẩu thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí đốt (Bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi mạ).
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ bằng xe chuyên dụng: xe chở chất lỏng, xe chở khí hóa lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container.
- Thiết kế, xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh, bảo dưỡng các công trình dân dụng liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng.
- Cung cấp dịch vụ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải.
- Xuất nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.
- Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt.
- Mua bán phân bón; Kinh doanh bất động sản; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác.

MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

Lĩnh vực LPG	Vỏ bình LPG	Lĩnh vực CNG
Suntory Pepsi	Sopet Gas One	Samsung
Vinamilk	Saigon Petro	Tôn Nam Kim
Rohto Mentholatum (Việt Nam)	Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia Đình	SeAH
Novaland	TOTALGAZ	Pomina
Tập đoàn Vinpearl	Petro Miền Trung	SSSC
Sun Group	Tập đoàn SR	Nhựa đường BMT
Saigon Tourist		Bột giặt Lix
Tập đoàn Hoa Sen		King Minh
Tập đoàn CEO		Sojitz Việt Nam
Gạch Đồng Tâm		Saigon Bus

KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG)

SẢN PHẨM LPG

Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG - Liquefied Petroleum Gas), thường được gọi là gas, là một nhóm các loại khí hydro-carbon, chủ yếu bao gồm propane (C_3H_8) và butane (C_4H_{10}) hoặc hỗn hợp của cả hai loại này, phát sinh từ quá trình lọc dầu thô hoặc xử lý khí tự nhiên. LPG thường ở thể khí tại nhiệt độ, áp suất bình thường, nhưng có thể được hóa lỏng khi nén lại (mà không cần qua làm lạnh) nhằm thuận tiện cho việc tồn trữ và vận chuyển.

LPG được sử dụng đa dạng trong **CÔNG NGHIỆP** cũng như **DÂN DỤNG:**

- Sử dụng làm nhiên liệu cho phương tiện vận tải. LPG cháy tốt hơn diesel hoặc xăng. Vì vậy trên thế giới, LPG được sử dụng làm nhiên liệu cho các phương tiện vận tải nhờ có hiệu năng tốt hơn và thân thiện với môi trường hơn.
- Sử dụng làm chất làm lạnh.
- Đầu vào cho công nghiệp hóa chất.
- Trong nông nghiệp, LPG được sử dụng để sấy khô nông sản.
- Sử dụng làm nhiên liệu trong công nghiệp xử lý thực phẩm, làm giấy, làm hạt nhựa và thậm chí làm chất nổ.
- Sử dụng làm nhiên liệu để chạy turbine phát điện.
- Làm nhiên liệu trong nấu nướng.
- Sử dụng để sưởi ấm.

MÔ HÌNH KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LPG

- **Tiếp nhận LPG** từ các tàu vận chuyển LPG chuyên dụng.
- Hầu hết nguồn LPG đầu vào của Công ty được cung cấp bởi **Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas) và Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn**.
- Nguồn LPG sẽ được lưu trữ tại các **kho chứa**.
- Từ kho chứa, LPG được vận chuyển đến các trạm chiết gas để phục vụ **khách hàng dân dụng**.
- Hoặc vận chuyển bằng xe/ tàu chuyên dụng đến các **khách hàng công nghiệp.**

LPG DÂN DỤNG

SẢN PHẨM LPG DÂN DỤNG

LPG dân dụng (LPG bình) là LPG được chiết nạp vào bình chứa **6kg, 12kg, 20kg và 45kg**, phục vụ cho nhu cầu dân sinh như: gia đình, quán ăn, nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể...

Xuất hiện trên thị trường từ năm 2000, hiện hoạt động kinh doanh LPG dân dụng của PVGas South liên tục tăng trưởng mạnh qua các năm, tính đến thời điểm hiện tại đã chiếm lĩnh được thị phần lớn nhất trong thị trường gas dân dụng.

Tất cả các sản phẩm bình của PVGas South được chế tạo bằng thép nhập khẩu từ Nhật Bản đảm bảo đúng các tiêu chuẩn chế tạo: DOT-4BA-240, DOT-4BW-240, KG SAC211 (Hàn Quốc) và theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép: QCVN04:2013/BCT. Bình chịu áp lực khi tồn chứa LPG ở áp suất vận hành là 7kg-9kg/cm^2, được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn, cho phép lưu thông và sử dụng.

LPG BÌNH 06KG

Đối tượng sử dụng: Bình 6kg được Công ty giới thiệu ra thị trường từ năm 2017, nhằm phục vụ các nhu cầu tiện ích của đối tượng sinh viên, người lao động…

Trọng lượng vỏ: 8,1 – 8,5 kg

Trọng lượng LPG: 6kg ± 50g

LPG BÌNH 45KG

Đối tượng sử dụng: Bình 45kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng ở quy mô lớn như ở các nhà hàng, khách sạn, trường học, bếp ăn tập thể, các xưởng sản xuất có quy mô nhỏ hoặc vừa.

Trọng lượng vỏ: 37-40kg

Trọng lượng LPG: 45kg ± 200g

LPG BÌNH 12KG

Đối tượng sử dụng: Bình 12 kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng LPG ở quy mô nhỏ, lẻ như sinh hoạt hàng ngày của hộ gia đình, quán ăn nhỏ, cho các hộ sản xuất sử dụng nhiên liệu gas nhỏ.

Trọng lượng vỏ: 12,1 – 14,5 kg

Trọng lượng LPG: 12kg ± 100g

LPG BÌNH 20KG

Đối tượng sử dụng: Bình 20kg chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng LPG của các hộ ngư dân đi biển, khách hàng ở quy mô tầm trung như nhà hàng, quán ăn, các hộ sản xuất sử dụng nhiên liệu gas.

Trọng lượng vỏ: 19,2 – 19,8 kg

Trọng lượng LPG: 20kg ± 100g

Đây là sản phẩm được nghiên cứu và phát triển bởi PV Gas South, dựa trên nhu cầu thực tế trên thị trường. PV Gas South là đơn vị tiên phong đưa loại bình 20kg tham gia vào thị trường, góp phần làm cho thị trường LPG dân dụng thêm phong phú.

CÁC THƯƠNG HIỆU LPG DÂN DỤNG

Công ty đã xây dựng thương hiệu PETROVIETNAM GAS và 7 nhãn hiệu bình LPG: PetroVietnam Gas, Gas Dầu khí, VT-Gas, A Gas, JP Gas, Dak Gas, Đặng Phước Gas có uy tín đối với các đối tác kinh doanh và người tiêu dùng.

HỆ THỐNG KINH DOANH LPG DÂN DỤNG

PVGas South là nhà kinh doanh phân phối khí hàng đầu trong khu vực cũng như cả nước, với mạng lưới kinh doanh rộng lớn cho cả hai phân khúc sản phẩm LPG và CNG.

Mạng lưới kinh doanh LPG của Công ty đến nay đã phủ kín các tỉnh/thành từ Quảng Bình tới Cà Mau, bao gồm hệ thống các kho chứa, trạm nạp LPG. Bên cạnh thị trường chủ lực TP.HCM, PVGas South đã chú trọng xây dựng hệ thống chiết nạp vệ tinh phân bố đều khắp các thị trường miền Trung, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ; đồng thời xây dựng hệ thống tổng đại lý phân phối LPG, định kỳ gặp gỡ trao đổi các chính sách nhằm củng cố, đẩy mạnh và thống nhất mặt bằng giá cả, tăng cường hệ thống phân phối và khả năng cạnh tranh.

HỆ THỐNG KHO CHỨA

Hệ thống kho chứa của PVGas South gồm 4 kho chứa được đầu tư xây dựng trải dài từ Miền Trung đến Miền Tây Nam Bộ, đứng đầu cả nước với tổng sức chứa là 8.100 tấn và trong tương lai số lượng kho chứa sẽ còn tăng lên nữa. Điều này không chỉ mang đến lợi thế về quy mô hoạt động mà còn giúp công ty linh hoạt hơn trong việc quản lý lượng hàng tồn kho để hạn chế sự biến động giá LPG trên thị trường.

Stt	Kho	Tổng dung tích (Tấn)	Địa chỉ
1	Kho Cần Thơ	1.600	Lô II.5, II.6, KCN Trà Nóc II, Cần Thơ
2	Kho Gò Dầu	4.000	Cảng Gò Dầu A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
3	Kho VT Gas Đồng Nai	1.000	Cảng Đồng Nai, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
4	Kho Dung Quất	1.500	KCN Phía đông Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
	Tổng cộng	**8.100**	

HỆ THỐNG TRẠM CHIẾT

Ngoài hệ thống kho chứa, trạm chiết nạp LPG cũng được PVGas South quan tâm đầu tư với hệ thống 17 trạm chiết nạp trực thuộc công ty phân bố đều khắp thị trường miền Trung, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên với công suất tổng cộng 15.600 tấn/tháng đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu LPG cho khách hàng, giúp PVGas South giữ được vị thế là công ty kinh doanh LPG hàng đầu với thị phần 35,6% tại thị trường miền Nam.

Hệ thống trạm chiết nạp LPG của PVGas South có công suất tổng cộng 20.240 tấn/tháng, trong đó Công ty tự đầu tư 17 trạm với tổng công suất 15.600 tấn/tháng, và thuê 16 trạm với tổng công suất 5.440 tấn/tháng. PVGas South vẫn đang tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư mới và mở rộng các trạm chiết nạp hiện có.

Stt	Đơn vị	Tỉnh/ Thành phố	Sở hữu	Công suất (tấn/tháng)
I	**Chi nhánh VT Gas**			**4.500**
1	Trạm chiết nạp LPG Quảng Trị	Quảng Trị	PVGas South	400
2	Trạm chiết nạp LPG Đồng Nai	Đồng Nai	PVGas South	2.500
3	Trạm chiết nạp LPG Đà Nẵng	Đà Nẵng	PVGas South	800
4	Trạm chiết nạp LPG Lâm Đồng	Lâm Đồng	PVGas South	800
II	**Chi nhánh Miền Đông**			**4.000**
1	Trạm chiết nạp LPG Vĩnh Lộc	TP.HCM	PVGas South	1.800
2	Trạm chiết nạp LPG Bình Thuận	Bình Thuận	PVGas South	500
3	Trạm chiết nạp LPG Vũng Tàu	BR - VT	PVGas South	600
4	Trạm chiết nạp LPG Bình Phước	Bình Phước	PVGas South	500
5	Trạm chiết nạp LPG Tây Ninh	Tây Ninh	PVGas South	600
III	**Chi nhánh Miền Tây**			**3.400**
1	Trạm chiết nạp LPG Cần Thơ	Cần Thơ	PVGas South	2.400
2	Trạm chiết nạp LPG Tiền Giang	Tiền Giang	PVGas South	400
3	Trạm chiết nạp LPG Cà Mau	Cà Mau	PVGas South	600
IV	**Chi nhánh Miền Trung**			**2.200**
1	Trạm chiết nạp LPG Bình Định	Bình Định	PVGas South	500
2	Trạm chiết nạp LPG Dung Quất	Quảng Ngãi	PVGas South	1.200
3	Trạm chiết nạp LPG Gia Lai	Gia Lai	PVGas South	500
V	**Chi nhánh Nam Trung Bộ**			**1.500**
1	Trạm chiết nạp LPG Nha Trang	Nha Trang	PVGas South	800
2	Trạm chiết nạp LPG Đắk Lắk	Đắk Lắk	PVGas South	700
Công suất chiết nạp LPG do PVGas South sở hữu (17 trạm)				**15.600**

HỆ THỐNG CỬA HÀNG KINH DOANH LPG

Bên cạnh hệ thống kho chứa, trạm chiết nạp, PV Gas South đã xây dựng hệ thống phân phối rộng khắp. Trong năm 2018, PVGas South tiếp tục đẩy mạnh chiến lược bán lẻ theo định hướng của Tổng Công ty, với việc mở mới thêm 18 cửa hàng bán lẻ, nâng tổng số cửa hàng bán lẻ trực thuộc lên 109 cửa hàng.

MỘT SỐ CỬA HÀNG BÁN LẺ TRỰC THUỘC PVGAS SOUTH

Stt		Đơn vị	Cửa hàng trực thuộc	Địa chỉ
1	1		CH Số 1	Số 1032 Lạc Long Quân, phường 08, quận Tân Bình, Tp.HCM.
2	2		CH Số 2	Số 339 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
3	3		CH Số 4	Số 131 Bạch Đằng, phường 02, quận Tân Bình, Tp.HCM
4	4		CH Số 5	Số 29A Đường số 51, Phường 14, Quận Gò Vấp, Tp.HCM
5	5		CH Số 6	Số 72/28 Ngô Tất Tố, Phường 19, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
6	6		CH Số 7	Số 53 Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Tp.HCM
7	7		CH Số 8	Số 464 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Tp.HCM
8	8	**Chi nhánh Miền Đông**	CH Số 9	Số 166 Trần Văn Kiểu, Phường 10, Quận 6, Tp.HCM
9	9		CH Số 10	Số 200 Tôn Đàn, Phường 8, Quận 4, Tp.HCM
10	10		CH Thủ Đức	Số 77 Tô Ngọc Vân, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, Tp.HCM
11	11		CH Bình Dương	K1/A46 Hoàng Hoa Thám, Phường Hiệp Thành, Tp.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
12	12		CH Kinh doanh LPG Vũng Tàu	Số 02 Nguyễn Lương Bằng, Phường 9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
13	13		CH Bảo An	Số 1401 Đường 30/4, Phường 12, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
14	14		CH Đồng Nai	Số 94A Đồng Khởi, KP11, Phường Tân Phong, Tp.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
15	15		CH Bình Phước Số 1	Khu phố Phú Bình, Phường An Lộc, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước
16	16		CH Tây Ninh Số 1	Ô 2, Ấp Bình Hòa, Xã Bình Thạnh, Huyện Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh
17	1		CH Tiền Giang	Cụm CN Tân Mỹ Chánh, Phường 9, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
18	2		CH Dầu khí Tiền Giang	Số 15/11, QL1, KP1, Phường 10, Tp. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
19	3		CH Thốt Nốt	QL 91, Khu vực Thới An, Phường Thuận An, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
20	4		CH Cái Răng	Số 63, Quốc lộ 1, Phường Ba Láng, Quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ
21	5		CH Dầu khí	Số 210 Võ Văn Kiệt, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
22	6		CH An Giang	Lô G1,G2 Khu đô thị Sao Mai, Phường Bình Khánh, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
23	7		CH Phú Quốc	Tổ 1, Đường Nguyễn Huệ, Khu phố 8, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
24	8	**Chi nhánh Miền Tây**	CH Vĩnh Long	Số 138C Đinh Tiên Hoàng, Phường 8, Tp. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
25	9		CH Cà Mau	Số 18/4 Lý Thường Kiệt, Phường 6, Tp. Cà Mau
26	10		CH Dầu khí 03	Số nhà 322 Khu vực Thới Hoà, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
27	11		CH Dầu khí 01	Số nhà 390V.14B Nguyễn Văn Cừ, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
28	12		CH Dầu khí Bạc Liêu	Ấp Tân Tạo, Thị trấn Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi, Tỉnh Bạc Liêu
29	13		CH Dầu khí Bến Tre	Số 441B Ấp 1, Xã Sơn Đông, Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
30	14		CH Dầu khí Hậu Giang	36 Nguyễn Thái Học, Phường 1, Tp. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
31	1		CH Đà Lạt	44 Thánh Mẫu, Phường 7, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
32	2		CH Cam Ranh	31 Đường 3/4, Phường Cam Phú, Tp. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa
33	3		CH Nha Trang	Số 20 Lê Hồng Phong, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
34	4	**Chi nhánh Nam Trung Bộ**	CH Ninh Thuận	Số 75 Ngô Gia Tự, Phường Thanh Sơn, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
35	5		CH Ninh Hòa	329 Hùng Vương, Thị trấn Vạn Giã, Huyện Vạn Ninh, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa
36	6		CH Bình Thuận	Thôn Xuân Hòa, Xã Phong Nẫm, Tp. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận

HỆ THỐNG CỬA HÀNG KINH DOANH LPG (tiếp theo)

Stt		Đơn vị	Cửa hàng trực thuộc	Địa chỉ
37	1		CH Quảng Ngãi	Số 1036 Quang Trung, Phường Chánh Lộ, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quãng Ngãi
38	2		CH Quảng Ngãi (Showroom)	Số 103 An Dương Vương, Phường Trần Phú, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quãng Ngãi
39	3		CH Ngô Quyền	Số 315 Ngô Quyền, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk
40	4		CH Đăk Mil	Thôn Xuân Phong, Xã Đức Minh, Huyện Đăk Mil, Tỉnh Đăk Nông
41	5		CH Buôn Hồ	Số 53 Lạc Long Quân, Phường An Bình, Thị xã Buôn Hồ, Tỉnh Đăk Lăk
42	6	**CN Miền Trung**	CH Khoa Mạnh	Số 111 Trần Phú, Phường Bình Định, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định
43	7		CH Hoàng Thư	TDP Trường Thọ Đông, Phường Trương Quang Trọng, Tp. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
44	8		CH Dầu khí Đức Cơ	Số 369 Quang Trung, Thị trấn Chư Ty, Huyện Đức Cơ, Tỉnh Gia Lai
45	9		CH Gò Găng	Số 135 Phạm Văn Đồng, Phường Nhơn Thành, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định
46	10		CH An Phú (Showroom)	Số 02B Nguyễn Tường Tộ, Phường Diên Hồng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
47	11		CH Đăk Đoa	Số 336 Nguyễn Huệ, Thị trấn Đăk Đoa, Huyện Đăk Đoa, Tỉnh Gia Lai
48	1		CH VT Gas Số 1	Số 20/20, KP4, Phường Hố Nai, TP.Biên Hòa, Đồng Nai
49	2	**CN VT Gas**	CH VT Gas Quảng Trị	Số 90 Lê Lợi, Phường Đông Lễ, TP.Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
50	3		CH VT Gas Lâm Đồng	Số 2A Nguyễn Thái Học, Phường 2, TP.Bảo Lộc, Lâm Đồng.

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI TỔNG ĐẠI LÝ, ĐẠI LÝ

145
TỔNG ĐẠI LÝ

1.505
ĐẠI LÝ

3.524
ĐẠI LÝ CỦA TỔNG ĐẠI LÝ

Công ty tiếp tục phát triển tăng tỷ trọng sản lượng tối đa bán qua các hệ thống phân phối từ tất cả các kênh như tổng đại lý, đại lý và chuỗi cửa hàng trực thuộc đảm bảo độ phủ của thương hiệu ngày càng được mở rộng. Tính đến cuối năm 2018, PVGas South có tổng cộng **145 Tổng đại lý, 1.505 Đại lý, 3.524 Đại lý của Tổng đại lý**.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Số lượng phát triển mới
I	**Số lượng Tổng đại lý (Đại lý cấp 1)**	**145**	**141**	**4**
1	CN Miền Đông		47	
2	CN VT Gas		32	
3	CN Miền Tây		20	
4	CN Nam Trung bộ		34	
5	CN Miền Trung		11	
II	**Số lượng Đại lý**	**1.505**	**1.234**	**271**
1	CN Miền Đông		495	
2	CN VT Gas		212	
3	CN Miền Tây		202	
4	CN Nam Trung bộ		126	
5	CN Miền Trung		199	
III	**Số lượng cửa hàng trực thuộc**	**109**	**91**	**18**
1	CN Miền Đông		41	
2	CN VT Gas		16	
3	CN Miền Tây		13	
4	CN Nam Trung bộ		6	
5	CN Miền Trung		15	

SẢN PHẨM - DỊCH VỤ
VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH (tiếp theo)

LPG RỜI

SẢN PHẨM LPG RỜI LÀ SẢN PHẨM LPG ĐƯỢC TỒN CHỨA TẠI CÁC BỒN BỂ CỐ ĐỊNH VÀ CUNG CẤP CHO CÁC NHÀ MÁY, KHU CHẾ XUẤT, CÁC CÔNG TY KINH DOANH GAS... Ở DẠNG TÀU, XE BỒN VẬN CHUYỂN LPG CHUYÊN DỤNG.

- Kho LPG tại Dung Quất (dung tích 1.500 MT), lấy hàng trực tiếp từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất, cung cấp ở khu vực miền Trung.
- Xe bồn Công ty đang cân trước khi bơm LPG tại kho LPG Gò Dầu (Đồng Nai).
- Kho LPG Gò Dầu, Đồng Nai (dung tích 4.000 MT) cung cấp LPG rời cho khu vực Đông Nam Bộ.
- Kho và trạm chiết LPG Cần Thơ (dung tích 1.600 MT), cung cấp LPG rời và LPG dân dụng cho khu vực miền Tây Nam Bộ.

CÔNG SUẤT SẢN XUẤT VỎ BÌNH LPG
CHI NHÁNH BÌNH KHÍ CỦA PVGAS SOUTH

1.000.000
VỎ BÌNH LPG/NĂM

VỎ BÌNH LPG

Nhà máy Bình Khí của PVGas South có dây chuyền sản xuất vỏ bình LPG đồng bộ khép kín, mức độ tự động hóa hơn 80% với các thiết bị chính được nhập khẩu từ các nước G7 (Nhật Bản, Mỹ,…), đã đạt tiêu chuẩn KGS – AC211 (Hàn Quốc), đội ngũ CBCNV có tay nghề cao, công suất 1.000.000 vỏ bình LPG/năm.

- Vỏ bình được sản xuất bằng thép nhập khẩu SG 255, SG 295 của hãng Nippon (Nhật Bản), theo tiêu chuẩn DOT, EN, ISO...
- Van nhập khẩu, đảm bảo an toàn – chất lượng cho người sử dụng
- Bên ngoài vỏ bình còn được mạ kẽm theo công nghệ hồ quang điện và sơn tĩnh điện công nghệ cao, giúp bảo vệ tốt lớp kim loại bên trong
- Tuổi thọ vỏ bình: trên 25 năm

KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)

CNG LÀ GÌ?

CNG (Compressed Natural Gas) là khí thiên nhiên nén, thành phần chủ yếu là metane CH_4 (chiếm 85%- 95%) được lấy từ những mỏ khí thiên nhiên, mỏ dầu (khí đồng hành) hoặc khí nhà máy (thu được trong quá trình sản xuất của các nhà máy lọc dầu), qua xử lý và nén ở áp suất cao (200 đến 250 bar) để tồn trữ vào bồn chuyên dụng và vận chuyển tới các hộ tiêu thụ là các nhà máy có sử dụng nhiệt năng, các trạm nạp cho phương tiện GTVT, các khu dân cư cao tầng,...

Do thành phần đơn giản dễ xử lý để loại bỏ các hợp chất độc hại như SO_x, NO_x, CO, không có benzene và hydrocarbon thơm kèm theo, nên khi đốt nhiên liệu này không giải phóng nhiều khí độc như SO_2, NO_2 , CO_2 ... và hầu như không phát sinh bụi. Vì vậy, sử dụng CNG thay thế các nhiên liệu truyền thống như than, dầu sẽ bảo vệ môi trường và giảm chi phí.

QUY TRÌNH SẢN XUẤT & PHÂN PHỐI CNG

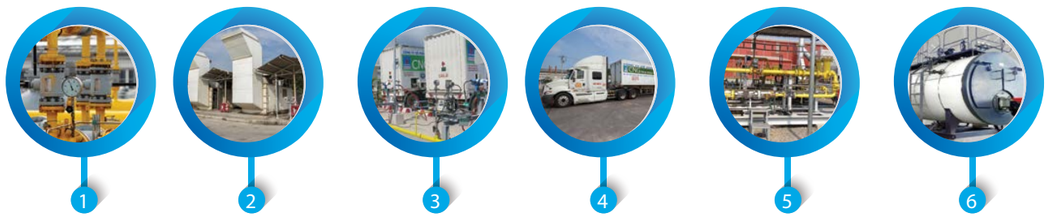

❶ Hệ thống tiếp nhận khí thấp áp và đo đếm:

Khí thiên nhiên được lấy từ hệ thống khí thấp áp (PVGas D), đi vào trạm đo đếm khí đầu vào qua hệ thống đường ống 6" với áp suất 22 Barg.

❷ Hệ thống máy nén:

Khí thiên nhiên từ hệ thống đo khí được dẫn vào trạm máy nén CNG để nạp vào bồn chứa khí với công suất máy nén từ 2.000 đến 2.500 Sm3/h.

Các máy nén được điều khiển bằng PLC và kiểm soát được các thông số vận hành như áp suất, nhiệt độ, rò rỉ khí gas, độ rung máy…, đảm bảo an toàn cho quá trình vận hành máy.

❸ Hệ thống nạp:

Tại hệ thống nạp, khí được các máy nén nạp vào các xe bồn chuyên dụng (composite, thép) chứa khí để vận chuyển đến khách hàng với thể tích bồn chứa loại 20 ft và 40 ft.

❹ Vận chuyển CNG:

Xe chuyên dụng để vận chuyển khí đến các trạm tiếp nhận khí của khách hàng.

❺ Trạm giảm áp tại khách hàng:

Tại trạm giảm áp của khách hàng, khí được đưa từ xe chuyên dụng ở áp suất từ 200 đến 250 barg đi qua hệ thống PRU được giảm áp qua 4 giai đoạn xuống còn 2-4 bar để cung cấp khí cho khách hàng.

❻ Hệ thống tiếp nhận khí của khách hàng:

CNG sau khi hạ áp sẽ đi qua hệ thống đường ống thấp áp và đi vào Hệ thống thiết bị vận hành của khách hàng.

HỆ THỐNG KINH DOANH CNG

Để nắm bắt cơ hội kinh doanh mới mẻ và đầy tiềm năng này, PVGas South đã đầu tư hệ thống các trạm mẹ và trạm nạp CNG cung cấp cho giao thông vận tải và công nghiệp. Hiện Công ty có 2 trạm nén CNG mẹ đặt tại KCN Mỹ Xuân A, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (công suất 200 triệu Sm^3/năm) và KCN Hiệp Phước, TP.HCM (công suất 80 triệu Sm^3/năm), và các trạm nạp CNG cho GTVT ở Bà Rịa - Vũng Tàu và TP.HCM.

Hệ thống trạm mẹ và trạm nạp CNG cho GTVT

Dự án	Tổng công suất	Diễn giải
I. TRẠM MẸ CNG		
Trạm CNG Mỹ Xuân	200 triệu Sm^3/năm	Hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2010 với công suất ban đầu 50 triệu Sm3, và liên tục mở rộng công suất
Trạm CNG Hiệp Phước	80 triệu Sm^3/năm	Hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 1 vào năm 2011, và liên tục mở rộng công suất
II. TRẠM CNG CHO GTVT		
Trạm CNG (trạm nạp khí cho xe buýt) - Phổ Quang	160 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2009
1 trạm tại 449 Nguyễn An Ninh, Vũng Tàu	300 xe con/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng vào cuối năm 2011
1 trạm tại Tân Kiên, Bình Chánh, TP.HCM	160 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2012
1 trạm tại An Sương, TP.HCM	160 xe buýt/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2012
1 trạm tại KCN Mỹ Xuân	200 xe con/ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng đầu năm 2012
1 trạm tại Đại học Quốc gia, TP.HCM	300 xe buýt/ ngày	Hoàn thành và đưa vào sử dụng từ cuối năm 2013

LỢI ÍCH MÀ CNG MANG LẠI

Tiết kiệm nhiên liệu

Chi phí sử dụng CNG rẻ hơn so với nhiều loại nhiên liệu khác (khoảng 30%), góp phần giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Sử dụng CNG an toàn hơn

Hệ thống sử dụng CNG làm việc theo chu trình kín, tất cả các thiết bị chuyên dụng đều được kiểm nghiệm nghiêm ngặt trước khi xuất xưởng, được kiểm định an toàn lần đầu bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi đưa vào sử dụng và kiểm định định kỳ theo quy định. Đặc biệt, CNG nhẹ hơn không khí nên khi khí bị rò rỉ thoát ra ngoài sẽ phát tán nhanh và bay lên cao, hạn chế tối đa nguy cơ cháy, nổ do sự tích tụ khí.

So sánh nguy cơ cháy nổ giữa CNG và các nhiên liệu khác

Thông số	CNG	LPG	Xăng dầu
Khả năng bắt lửa	Nhẹ hơn không khí, dễ tan vào không khí	Nặng hơn không khí, tích tụ dưới đất, bắt lửa dễ dàng	
Nhiệt độ bốc cháy	650°C	481°C	250-275°C
Nồng độ giới hạn tự bốc cháy	5% ÷ 15%	2% ÷ 9.5%	0.6 ÷ 7.6%
Vật liệu chứa	Vật liệu đặc biệt, áp suất nổ trên 585 bar	Thép thường, áp suất thiết kế 18 bar	Thép thường
Phụ kiện	Emergency Shuts Off Valve sẽ tự động ngắt dòng để tránh mọi sự rò rỉ khí khi gặp sự cố		Không có

KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG) (tiếp theo)

LỢI ÍCH MÀ CNG MANG LẠI (tiếp theo)

Giảm chi phí bảo dưỡng

Hiệu suất sử dụng nhiên liệu cao, cháy sạch, không thải ra các chất độc hại, dầu bôi trơn ít bị bẩn. Do đó, giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị, máy móc so với các nhiên liệu khác đang sử dụng phổ biến như Xăng, FO, Than đá...

Có nhiều chính sách ưu đãi khi sử dụng

Chính phủ đưa ra những ưu đãi đối với các chủ xe ô tô, tàu biển, và những doanh nghiệp chuyển sang sử dụng CNG hay những nhiên liệu thân thiện với môi trường khác.

Giảm ô nhiễm môi trường

CNG không phát sinh những chất độc hại gây ô nhiễm môi trường khi cháy như CO_2 , SO_x, NO_x nhờ đó giúp giảm ô nhiễm môi trường, hiệu ứng nhà kính.

So sánh tỉ lệ khí thải giữa CNG và các nhiên liệu khác

	Carbon Monoxide (CO)	Nonmetal Hydrocarbon	Nitrogen Oxide (NO)
NG/CNG	-60%	-90%	-10%
LPG	-20%	-10%	+20%
Diesel	-40%	-10%	+700%
Xăng	100%	100%	100%

TIỀM NĂNG TRONG HỆ THỐNG GTVT

Về mặt vĩ mô, ứng dụng CNG trong giao thông vận tải giúp nhà nước giảm thiểu nhập khẩu xăng dầu, đồng thời đảm bảo về mặt an ninh năng lượng cho quốc gia.

KINH DOANH XĂNG DẦU – NHỚT MỠ VÀ DỊCH VỤ

Hoạt động kinh doanh xăng dầu, nhớt, mỡ của PVGas South được thực hiện chủ yếu dưới hình thức mua bán tại thị trường nội địa, gồm trực tiếp bán buôn (bán sỉ) và bán lẻ.

PVGas South là doanh nghiệp tiên phong cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp liên quan về ngành công nghiệp khí như: tư vấn thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống cung cấp LPG/CNG/LNG, sử dụng bồn, kho chứa, trạm chiết nạp và bình LPG.

Khí thiên nhiên nén (CNG)

Năng lượng từ thiên nhiên - Thân thiện với môi trường

SỨC MẠNH

NGUỒN NHÂN LỰC
CHUYÊN BIỆT,
TRÌNH ĐỘ CAO

2 PHÂN TÍCH BỐI CẢNH KINH DOANH VÀ ĐỊNH VỊ CHIẾN LƯỢC

44 Môi trường vĩ mô và Triển vọng ngành
51 Sự khác biệt của PVGas South
54 Phân tích mô hình Five Forces
56 Mục tiêu và định hướng chiến lược phát triển đến 2035

MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ VÀ TRIỂN VỌNG NGÀNH

KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2018 DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH DÙ ĐỐI DIỆN NHIỀU BẤT ỔN

Theo ước tính của Ngân hàng Goldman Sachs, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2018 đạt 3,8%, cải thiện so với mức tăng trưởng 3,6% của năm 2017. Trong đó, kinh tế Mỹ dự báo đạt tốc độ tăng trưởng 2,9%, cao hơn mức 2,2% của năm 2017 nhờ các chính sách thúc đẩy đầu tư doanh nghiệp của Chính phủ Donald Trump. Trước những số liệu lạc quan của nền kinh tế, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã thực hiện nâng lãi suất 4 lần trong năm 2018 – nâng lãi suất cơ bản đồng USD lên 2,25-2,5%.

Trái ngược với Mỹ, sự giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc lại ngày càng thể hiện rõ ràng hơn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Trung Quốc năm 2018 ước chỉ đạt 6,6%, giảm khá mạnh so với mức tăng trưởng 6,9% của năm 2017.

Điểm nhấn trọng tâm trong bức tranh kinh tế toàn cầu nói chung và của nền kinh tế Mỹ - Trung Quốc nói riêng đến từ cuộc chiến thương mại giữa hai quốc gia này. Nổi bật là việc áp thuế nhập khẩu của Mỹ đối với danh mục hàng hóa từ Trung Quốc với mức thuế 10% và để ngỏ khả năng tiếp tục tăng. Những đòn đánh thương mại diễn ra bất ngờ từ Mỹ và khiến Trung Quốc trở nên thụ động trong các phương án giải quyết. Cuộc chiến thương mại này cũng là nguyên nhân chính khiến kinh tế Trung Quốc giảm tốc trong năm 2018.

GIÁ DẦU CHẤM DỨT XU HƯỚNG HỒI PHỤC KÉO DÀI HƠN 2 NĂM

Trái với tâm lý lạc quan của thị trường, giá dầu thế giới đã biến động với cường độ mạnh hơn trong năm 2018. Xu hướng hồi phục kể từ quý 01/2016 tiếp tục được nối dài giúp giá dầu Brent có thời điểm tiệm cận ngưỡng 87 USD/thùng.

Tuy nhiên, đây cũng là mức đỉnh cao nhất mà giá dầu có thể hướng đến khi những lo ngại từ (1) Sự suy yếu nhu cầu dầu và (2) Sự tái lập trở lại tình trạng thừa cung trên thị trường dầu đã khiến thị trường dầu khí thế giới ghi nhận sự lao dốc mạnh trong quý 04/2018, đánh dấu quý sụt giảm mạnh nhất của giá dầu trong 3 năm trở lại.

BIỂU ĐỒ GIÁ DẦU BRENT

GDP VIỆT NAM DUY TRÌ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH, ĐẠT MỨC 7,08% TRONG NĂM 2018

Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2018 đạt 7,08%, vượt chỉ tiêu tăng trưởng kế hoạch 6,7% để ra trước đó. Đây là năm thứ hai liên tiếp kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng trên 6,7%, thể hiện sự nỗ lực đáng ghi nhận trong công tác điều hành của Chính phủ. Với việc các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc gặp khá nhiều khó khăn trong khả năng duy trì tăng trưởng thì con số tăng trưởng GDP của năm 2018 có thể xem là thành quả ấn tượng của nền kinh tế Việt Nam.

KINH TẾ VIỆT NAM VƯỢT CHỈ TIÊU, TĂNG TRƯỞNG GDP ĐẠT

7,08%

VƯỢT CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG KẾ HOẠCH 6,7% ĐỀ RA

Khối ngành công nghiệp, chế biến và chế tạo duy trì vai trò dẫn dắt tăng trưởng vững chắc với mức tăng 12,98%. Sự chuyển đổi cơ cấu ngành cùng chiến lược mở rộng thị trường xuất khẩu giúp khu vực nông, lâm, thủy sản ghi nhận sự hồi phục với mức tăng trưởng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung.

CPI bình quân năm 2018 được kiểm soát tốt ở mức 3,54%, thấp hơn mức mục tiêu đề ra là 4%. Cán cân thương mại thặng dư 6,89 tỷ USD, trong đó, tổng giá trị xuất khẩu ước đạt 233,07 tỷ USD, tăng 13,7% và tổng giá trị nhập khẩu ước đạt 226,18 tỷ USD, tăng 11,4% so với năm 2017.

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục giữ vững xu hướng tích cực. Năm 2018 tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (FDI) đạt gần 35,5 tỷ USD, bằng 98,8% năm ngoái. Trong đó, lĩnh vực thu hút FDI nhiều nhất là công nghiệp chế biến chế tạo, chiếm gần 47%, tiếp đến là bán buôn bán lẻ và bất động sản. Hoạt động giải ngân cũng diễn ra tích cực khi đạt trên 19 tỷ USD, tăng 9,1% so với năm 2017.

Dự trữ ngoại hối năm 2018 tiếp tục gia tăng lên đỉnh cao mới với giá trị hơn 60 tỷ USD, tăng 8,5 tỷ USD so với cuối năm 2017. Sức ép từ sự tăng giá của đồng USD đã gia tăng mạnh hơn trong năm 2018, nhưng nhờ khả năng điều tiết cung cầu ngoại tệ hợp lý đã góp phần hạn chế mức độ biến động của tỷ giá USD/VND. Tỷ giá USD/VND ghi nhận mức tăng chỉ 2,5% và giúp VND nằm trong nhóm đồng tiền có mức sụt giảm tỷ giá thấp nhất so với đồng USD trong năm 2018.

TRIỂN VỌNG GIÁ DẦU NĂM 2019

Năm 2019 sẽ chứng kiến một năm với những khó khăn kéo dài trên thị trường dầu khí. Theo ước tính của của nhiều tổ chức lớn trên thế giới, mặt bằng giá dầu sẽ duy trì thấp hơn so với năm 2018. Những nguyên nhân nổi bật khiến thị trường dầu khí nhiều khả năng chưa thể trở lại xu hướng tăng trưởng:

01 **TÌNH TRẠNG THỪA CUNG CÓ THỂ QUAY TRỞ LẠI KHI CÁC NHÀ SẢN XUẤT DẦU ĐÁ PHIẾN CỦA MỸ TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC.** Vai trò cân bằng cung cầu trên thị trường dầu theo đó sẽ đặt lên vai của khối OPEC và Nga khi hai nhà sản xuất dầu này đã thống nhất các mức cắt giảm sản lượng mới, tương ứng 1,3 triệu thùng/ngày đối với OPEC và 150 nghìn thùng/ngày đối với Nga. Tuy nhiên, nỗ lực của hai nhà sản xuất dầu này đang đối diện với thách thức lớn từ dầu đá phiến của Mỹ. Với khả năng gia tăng sản lượng khai thác nhanh chóng, Mỹ đang vươn lên trở thành nhà sản xuất dầu lớn nhất thế giới. Cụ thể, tồn kho dầu của Mỹ đã đạt mức cao nhất kể từ đầu năm 2015, tạm dừng quanh 450 triệu thùng dầu tính đến cuối năm 2018.

02 **NHU CẦU DẦU KHÍ ĐANG THỂ HIỆN SỰ CHỮNG LẠI TRONG DÀI HẠN.** Yếu tố đáng lo ngại nhất đối với triển vọng của thị trường dầu không chỉ trong ngắn hạn mà cả trung dài hạn đến từ sự suy giảm nhu cầu dầu khí trên toàn cầu. Nhu cầu tiêu thụ xăng đã có sự chững lại khi lợi nhuận sản xuất xăng từ dầu Brent đã rớt xuống ngưỡng 0 trong quý 04/2018 bất chấp giá dầu giảm sâu trong thời gian này. Rủi ro giảm tốc của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc cũng khiến sản lượng tiêu thụ các sản phẩm từ dầu đối diện với sự suy giảm trong những năm tới.

03 **LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN CÁC NGUỒN NĂNG LƯỢNG THAY THẾ.** Xu hướng cách mạng trong ngành năng lượng đang diễn ra trên toàn thế giới với trọng tâm hướng đến nguồn năng lượng thay thế (gió, mặt trời, thủy triều…). Bên cạnh đó, các phương tiện giao thông không sử dụng năng lượng xăng dầu cũng là một nhân tố đe dọa vị thế của ngành dầu khí trong dài hạn.

> BIẾN ĐỘNG CỦA GIÁ DẦU THẾ GIỚI SẼ TẠO ẢNH HƯỞNG MẠNH LÊN XU HƯỚNG GIÁ KHÍ THIÊN NHIÊN KHI GIÁ KHÍ THIÊN NHIÊN TOÀN CẦU VẪN DUY TRÌ SỰ TƯƠNG QUAN NHẤT ĐỊNH VỚI CÁC BIẾN ĐỘNG CỦA GIÁ DẦU. DO ĐÓ, SỰ ẢM ĐẠM CỦA THỊ TRƯỜNG DẦU KHÍ NẾU ĐƯỢC XÁC NHẬN SẼ GÂY NHIỀU KHÓ KHĂN CHO NGÀNH KHÍ THIÊN NHIÊN TRONG NĂM 2019.

CUỘC CÁCH MẠNG KHÍ ĐÁ PHIẾN TẠI MỸ SẼ THAY ĐỔI NGÀNH KHÍ TOÀN CẦU TRONG DÀI HẠN

Sự trỗi dậy của công nghệ khai thác dầu đá phiến của Mỹ đã trở thành mối đe dọa đối với vị trí độc tôn của OPEC trong thị trường dầu mỏ trong nhiều năm qua. Sự tăng trưởng khai thác dầu đá phiến cũng trực tiếp gia tăng nguồn cung khí thiên nhiên với sản phẩm khí đá phiến. Sự bùng nổ của hoạt động khai thác và sản xuất khí đá phiến sẽ tạo một cuộc cách mạng mang tính dài hạn trong ngành khí toàn cầu. Theo ước tính đến năm 2040, sản lượng khí đá phiến toàn cầu sẽ có sự tăng trưởng mạnh so với các sản phẩm khí truyền thống với hai quốc gia trọng điểm là Mỹ và Trung Quốc. Trong đó, nhu cầu sản xuất khí đá phiến từ Mỹ được dự báo sẽ tăng trưởng gấp hơn 2 lần trong giai đoạn 2015-2040.

ƯỚC TÍNH CƠ CẤU SẢN XUẤT KHÍ THIÊN NHIÊN
GIAI ĐOẠN 2015 - 2040

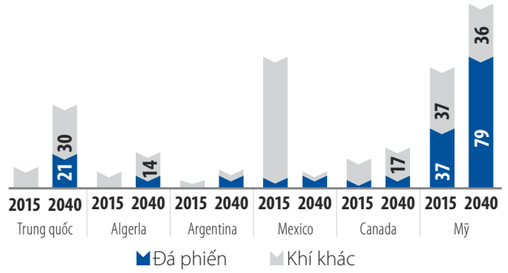

Nguồn: EIA

VIỆT NAM ĐỐI DIỆN VỚI SỰ THIẾU HỤT KHÍ THIÊN NHIÊN TRONG NHỮNG NĂM TỚI

Theo ước tính đến năm 2020, toàn thế giới sẽ đối diện với tình trạng thiếu hụt nguồn cung LPG trước sự gia tăng mạnh của nhu cầu tiêu thụ LPG toàn cầu (ước tính lượng tiêu thụ tăng bình quân 2,7%/ năm). Trong khi đó, ảnh hưởng phức tạp của giá dầu khiến hoạt động khai thác nguồn cung khí mới chưa hồi phục mạnh. Ước tính giá trị đầu tư vốn cố định vào hoạt động khai thác mỏ dầu khí mới trên toàn thế giới chỉ đạt bình quân 6% cho giai đoạn 2018-2025, sụt giảm mạnh 2 lần so với giai đoạn 2010-2014. Riêng khu vực Châu Á gần nhưng không có sự tăng trưởng và khả năng đáp ứng nhu cầu tiêu thụ khí vẫn phụ thuộc hoàn toàn vào các mỏ dầu khí hiện tại trong khu vực.

Tại thị trường Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ khí thiên nhiên sẽ có sự gia tăng mạnh trong những năm tới xuất phát từ:

01 Nhu cầu khí đầu vào đối với các nhà máy điện khí trước sức ép gia tăng công suất phát điện.

02 Sự phát triển của ngành công nghiệp như sản xuất thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng…

03 Nhu cầu tiêu thụ khí thiên nhiên dân dụng vẫn còn nhiều dư địa tăng trưởng.

VIỆT NAM ĐỐI DIỆN VỚI SỰ THIẾU HỤT KHÍ THIÊN NHIÊN TRONG NHỮNG NĂM TỚI (tiếp theo)

Tuy vậy, khả năng đáp ứng nhu cầu trong nước đang đối diện với rất nhiều khó khăn khi nguồn cung nội địa chưa thể cải thiện kịp thời. Các dự án đầu tư mỏ dầu khí mới như Cá Rồng Đỏ, Sao Vàng - Đại Nguyệt đều bị lùi tiến độ xây dựng và mỏ Cá Voi Xanh chưa xác định thời gian xây dựng cụ thể. Do đó, Việt Nam sẽ đối diện với sự thiếu hụt nguồn cung khí cho đến năm 2021 và kéo theo hoạt động nhập khẩu khí thiên nhiên được đẩy mạnh trong năm 2022.

ĐẦU TƯ VỐN MỞ RỘNG VÀO HOẠT ĐỘNG THĂM DÒ VÀ KHAI THÁC DẦU TRÊN THẾ GIỚI

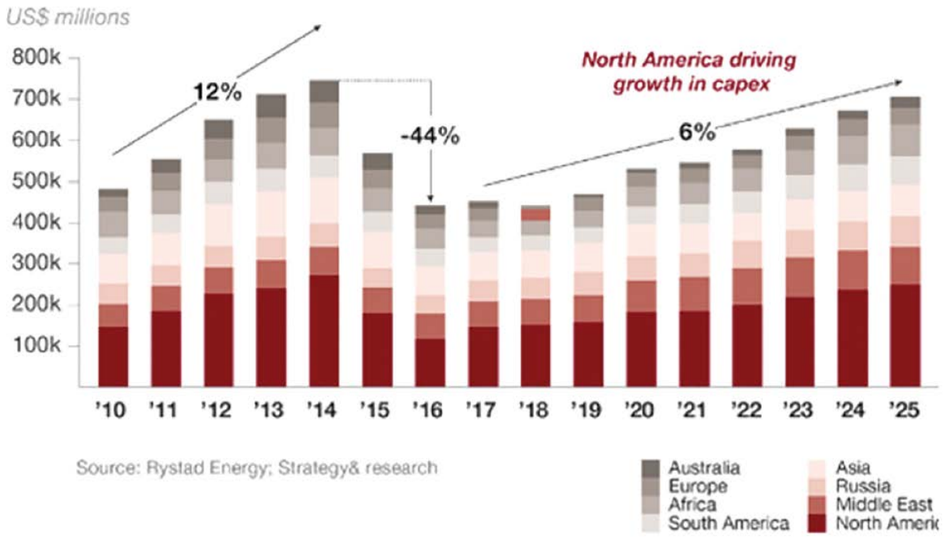

THỊ TRƯỜNG LPG DUY TRÌ SỰ SÔI ĐỘNG VỚI TĂNG TRƯỞNG KỲ VỌNG ĐẠT HƠN 4,7% TRONG NĂM 2019

Tỷ lệ đô thị hóa ở mức cao sẽ tạo sự dịch chuyển nhu cầu tiêu thụ nguồn năng lượng từ than, củi sang LPG. Trọng tâm tăng trưởng sẽ hướng đến khu vực miền Bắc và miền Trung, trong khi sự bão hòa đang diễn ra ở khu vực miền Nam vốn đã có sự đô thị hóa ở mức cao trong nhiều năm qua. Theo ước tính của Bộ Công thương và BMI, sản lượng tiêu thụ khí LPG sẽ đạt 1,85 triệu tấn trong năm 2019 với giá trị 1,7 tỷ USD, tương ứng mức tăng trưởng lần lượt 4,7% và 6,25%.

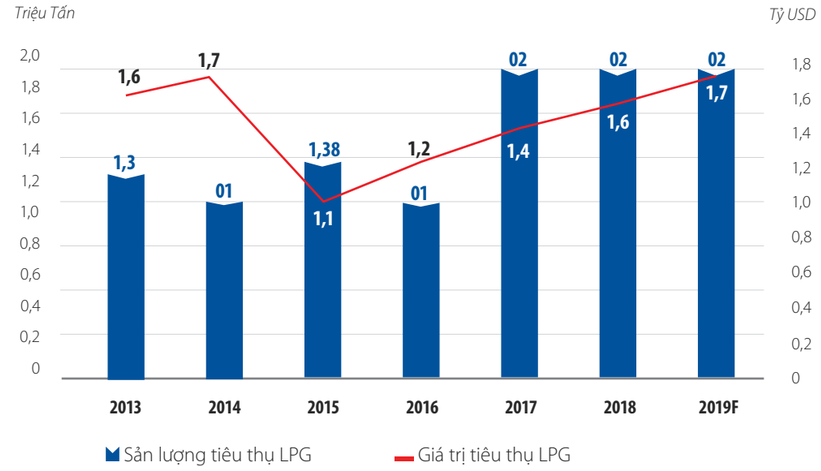

Nguồn: Bộ Công thương & BMI

MỨC ĐỘ TIÊU THỤ KHÍ LPG ĐẦU NGƯỜI Ở VIỆT NAM VẪN CÒN THẤP

Mức tiêu thụ khí trên đầu người của Việt Nam hiện tại chỉ đạt 18 kg/người/năm. Đây là mức tiêu thụ khí thấp so với các quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan (88,9 kg/người/năm), Malaysia (98,9 kg/người/năm) và mức bình quân của khu vực ASEAN (30 kg/người/năm). Với việc Việt Nam đang ở trong giai đoạn "dân số vàng" với 70% dân số trong độ tuổi lao động (15-60 tuổi) và xu hướng đô thị hóa mạnh mẽ thì mức tiêu thụ khí trên đầu người ở mức thấp như hiện tại sẽ mở ra cơ hội tăng trưởng sản lượng tiêu thụ trong nhiều năm tới.

TIÊU THỤ LPG TRÊN ĐẦU NGƯỜI NĂM 2017

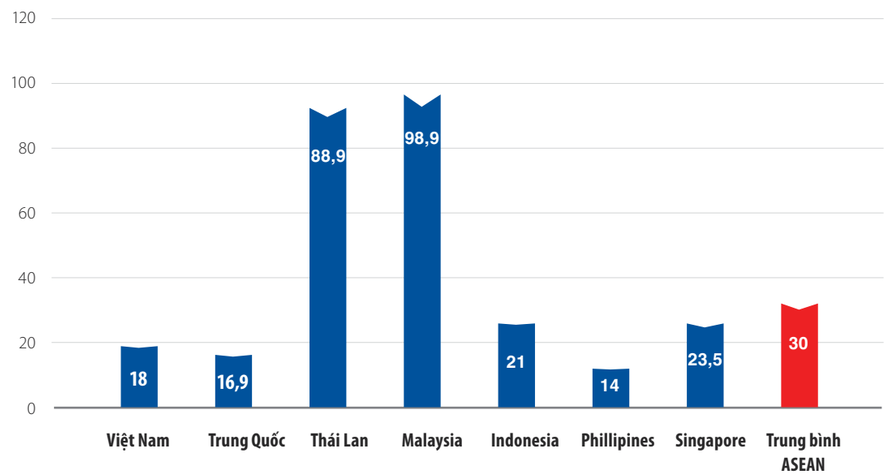

Nguồn: BMI

TẬN DỤNG SỰ SÔI ĐỘNG CỦA DÒNG VỐN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM

Năm 2018, nguồn vốn đầu tư FDI của Việt Nam tiếp tục duy trì ổn định. Theo đó, tổng vốn FDI đăng ký đạt gần 35,5 tỷ USD, tương đương giá trị giải ngân năm 2018 và vốn FDI giải ngân đạt trên 19 tỷ USD – tăng trưởng 9,1% so với năm 2017 và tiếp tục thiết lập mốc giải ngân vốn cao kỷ lục từ trước đến nay.

Năm 2019 xu hướng đầu tư nước ngoài vào Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục duy trì sự sôi động nhờ sự hưởng lợi trực tiếp từ sự dịch chuyển hoạt động sản xuất từ Trung Quốc trước tác động từ cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung Quốc. Ngành công nghiệp chế biến chế tạo, ngành dệt may… sẽ là những ngành hưởng lợi từ xu hướng này. Bên cạnh đó, với các ưu thế có được về (1) lực lượng lao động dồi dào, (2) hưởng lợi từ các hiệp định thương mại tự do đã được ký kết, (3) cơ sở hạ tầng được đầu tư tích cực, (4) cùng với việc trở thành đích ngắm cho những cải cách về chính sách đầu tư tại Việt Nam thì các vùng kinh tế trọng điểm như TP. HCM, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Vũng Tàu, Đồng Nai, Long An... sẽ thu hút mạnh nguồn vốn đầu tư chảy vào.

Chính sách phát triển công nghiệp cùng nguồn vốn FDI sẽ tạo động lực thúc đẩy số lượng doanh nghiệp và sự mở rộng quy mô sản xuất. Do đó, nhu cầu sử dụng nhiên liệu cho hoạt động xây dựng và sản xuất được dự báo sẽ tiếp tục tăng mạnh trong thời gian tới. Đối với PVGas South thì đây là cơ hội lớn khi địa bàn kinh doanh của Công ty là trọng điểm đầu tư của nguồn vốn FDI.

GIAO THÔNG CÔNG CỘNG SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG

Bên cạnh mảng cấp khí cho các khách hàng công nghiệp, mảng cấp CNG cho hoạt động giao thông vận tải công cộng vẫn đang là phân khúc tiềm năng của Công ty. Sử dụng nhiên liệu sạch, thân thiện môi trường vẫn đang là ưu tiên hàng đầu khi phát triển hệ thống giao thông công cộng vì lượng CO_2 phát thải và chi phí vận hành của phương tiện giao thông sử dụng khí CNG, LNG đều thấp hơn nhiều so với các loại nhiên liệu truyền thống. Trong đó, xe buýt sử dụng nhiên liệu CNG đã được ưu tiên phát triển tại Việt Nam trong các năm qua.

Theo đề án chuyển đổi của Sở Giao thông Vận tải TP.HCM, khoảng 1.000 xe buýt có niên hạn sử dụng trên 10 năm sẽ được chuyển đổi sang xe buýt mới CNG trong giai đoạn năm 2018- 2020. Nhằm đáp ứng cho số lượng xe buýt sử dụng CNG đang ngày một tăng cao, Sở Giao thông Vận tải TP.HCM cùng PVGas South đã lên kế hoạch đầu tư thêm 12 trạm nạp CNG cho xe buýt, dự kiến bắt đầu đầu tư trong năm 2019. Lộ trình phát triển phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu CNG sẽ góp phần cải thiện môi trường và giảm chi phí tiếp nhiên liệu cho các doanh nghiệp vận tải.

TỔNG LƯỢNG KHÍ THẢI CARBON VÀ CHI PHÍ VẬN HÀNH THEO NHIÊN LIỆU

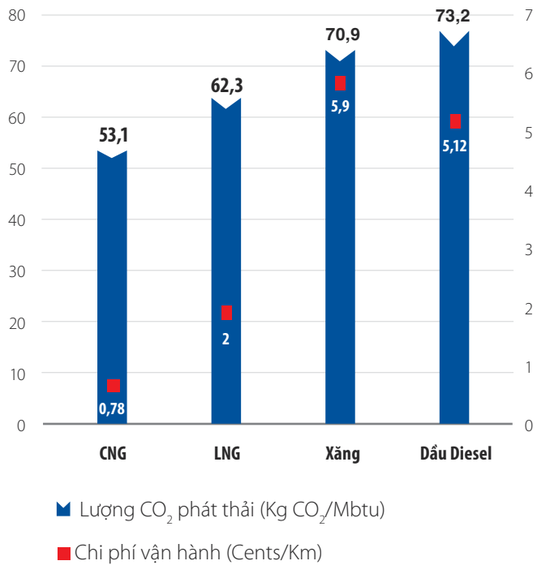

SỨC MẠNH VỀ SẢN PHẨM LPG/CNG

Sản phẩm LPG và CNG mà PVGas South đang sản xuất và phân phối có lợi thế hơn hẳn so với những nhiên liệu truyền thống như than, dầu FO, DO, than đá…, thể hiện qua nhiều phương diện: công nghệ, kinh tế, tính an toàn và đặc biệt là về môi trường. Đây là những lợi thế lớn giúp gia tăng khả năng cạnh tranh của PVGas South trên thị trường, đặc biệt là khi xu hướng phát triển kinh tế xã hội đòi hỏi phải là sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, vì cộng đồng.

SỨC MẠNH VỀ THƯƠNG HIỆU/ THỊ PHẦN

PVGAS SOUTH HIỆN LÀ CÔNG TY KINH DOANH LPG, CNG HÀNG ĐẦU TRONG CẢ NƯỚC, VỚI THƯƠNG HIỆU PETROVIETNAM GAS VÀ 7 NHÃN HIỆU BÌNH LPG: PETROVIETNAM GAS, GAS DẦU KHÍ, VT – GAS, A GAS, JP GAS, ĐAK GAS, ĐẶNG PHƯỚC GAS

PVGas South hiện là công ty kinh doanh LPG, CNG hàng đầu trong cả nước, với thương hiệu PETROVIETNAM GAS và 7 nhãn hiệu bình LPG: PetroVietnam Gas, Gas Dầu khí, VT – Gas, A Gas, JP Gas, Đak Gas, Đặng Phước Gas. Thương hiệu PVGas South không những khẳng định được chỗ đứng của mình trong tim khách hàng mà còn cả các đối tác kinh doanh trong và ngoài nước.

Trên thị trường LPG dân dụng phía Nam, hiện PVGas South đang dẫn đầu với gần 36% thị phần, cách xa các công ty còn lại trong ngành.

THỊ PHẦN LPG DÂN DỤNG PHÍA NAM - NĂM 2018

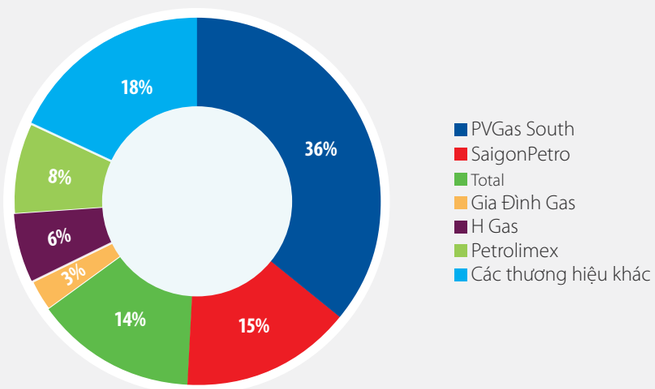

SỰ KHÁC BIỆT CỦA PVGAS SOUTH (tiếp theo)

SỨC MẠNH VỀ NHÂN LỰC

Nguồn lao động lành nghề luôn là một trong những thế mạnh nổi bật của PV Gas South. Trong những năm qua, Công ty đều chú trọng đến vấn đề chất lượng nguồn nhân lực trong tất cả các lĩnh vực Thương mại, Marketing, Tài chính, Luật ... và đặc biệt là nguồn lực kỹ thuật liên quan đến chuyên ngành dầu khí. Cụ thể, CBCNV của Công ty đều đã đáp ứng được yêu cầu cả về bằng cấp lẫn kỹ thuật, trong đó 100% người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện và cấp thẻ an toàn. Điều này giúp đảm bảo đội ngũ CBCNV có đủ năng lực hoàn thành các mục tiêu chiến lược mà Công ty đề ra, hoàn thành cam kết với các nhà đầu tư, đối tác.

Bên cạnh công tác tuyển dụng nhân tài, Công ty cũng luôn chú trọng công tác đào tạo để nâng cao tay nghề của CBCNV nhằm duy trì thế mạnh nhân sự của mình.

SỨC MẠNH VỀ CÔNG NGHỆ

Công ty xác định rằng, để vừa nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, vừa đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh thì việc đầu tư đổi mới trình độ công nghệ là yêu cầu cần thiết.

Từ đó, PVGas South đã không ngừng lựa chọn và phát triển, áp dụng các công nghệ mới trong hoạt động sản xuất, phân phối, điều hành và quản lý một cách đồng bộ nhằm đảm bảo Chất lượng – An toàn – Hiệu quả hoạt động.

Hiện Công ty đang áp dụng các hệ thống quản lý:

- Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
- Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015
- Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO/DIS 45001:2016
- Hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2012
- Hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng - An toàn - Môi trường PAS 99:2012
- Hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp (BES), góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tiết kiệm chi phí quản lý

SỨC MẠNH VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT/ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

04 KHO CHỨA	**17** TRẠM CHIẾT NẠP
109 CỬA HÀNG BÁN LẺ TRỰC THUỘC	**145** TỔNG ĐẠI LÝ
02 TRẠM MẸ CNG	**01** NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÌNH KHÍ

Công ty đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – hệ thống phân phối vượt trội, gồm 4 kho chứa với tổng dung tích 8.100 tấn, 17 trạm chiết nạp, 109 cửa hàng bán lẻ trực thuộc, 145 Tổng đại lý, 1.505 Đại lý và 3.524 Đại lý của Tổng đại lý trải rộng khắp từ Quảng Bình đến Cà Mau, 02 trạm mẹ CNG với tổng công suất 280 triệu Sm^3/năm và 01 nhà máy sản xuất bình khí với công suất sản xuất mới và sơn sửa tới 1.000.000 vỏ bình LPG/năm.

LỢI THẾ TỪ MỐI QUAN HỆ MẬT THIẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên cạnh hoạt động kinh doanh thì PVGas South cũng luôn chú trọng đến việc xây dựng mối quan hệ mật thiết và gắn kết với các bên liên quan như Chính quyền, Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas), Nhà cung cấp, Đối tác, Khách hàng và Cộng đồng.

Mọi hoạt động tạo giá trị của Công ty luôn đảm bảo mang đến những lợi ích cho Cổ đông, Nhà nước, Cộng đồng, Đối tác để đảm bảo sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Đặc biệt, nhờ mối quan hệ mật thiết với Tổng Công ty Khí Việt Nam mà PVGas South có ưu thế vượt trội về nguồn khí đầu vào, giúp nguồn cung khí của Công ty luôn được đảm bảo ổn định, sẵn sàng đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng.

PHÂN TÍCH MÔ HÌNH FIVE FORCES

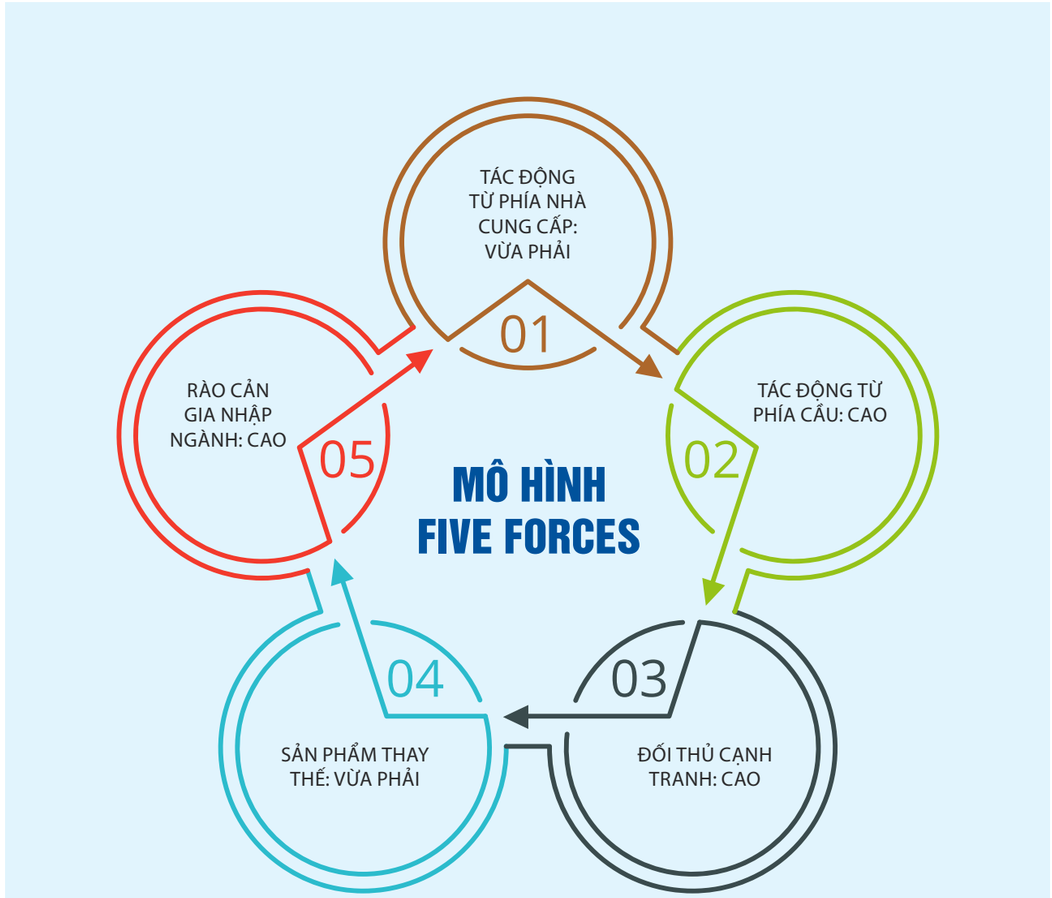

TÁC ĐỘNG TỪ PHÍA NHÀ CUNG CẤP: VỪA PHẢI

Khí tự nhiên là nguồn nguyên liệu chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của PVGas South. Hiện nay, Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGas) đang là đơn vị cung cấp khí và cũng là công ty mẹ của Công ty. PVGas South luôn nhận được sự hỗ trợ từ PVGas trong suốt thời gian hoạt động, góp phần duy trì sự ổn định của nguồn cung khí đầu vào.

Trong những năm tới, Việt Nam đối diện với nguy cơ suy giảm trữ lượng nguồn cung khí và PVGas South sẽ gặp áp lực trong việc duy trì nguồn cung khí đầu vào. Nhằm khắc phục rủi ro này, Công ty đã sớm chủ động tìm kiếm nguồn hàng để đảm bảo nguồn cung và tối ưu hóa chi phí đầu vào.

TÁC ĐỘNG TỪ PHÍA CẦU: CAO

Như phân tích trong phần Bối cảnh bên ngoài: Môi trường vĩ mô và Triển vọng ngành, nhu cầu sử dụng khí LPG, CNG và LNG vẫn còn rất lớn và vị thế của PVGas South trong ngành hiện tại là khá vững chắc. Trong dài hạn, tiềm năng phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa sẽ làm tăng nhu cầu về khí thiên nhiên.

Trong khi đó, nhu cầu khí LPG có thể sẽ chứng kiến sự bão hòa rõ nét hơn khi tốc độ tăng trưởng nhu cầu LPG dự báo sẽ không có nhiều thay đổi. Nguyên nhân đến từ sự chuyển đổi nhu cầu sử dụng các sản phẩm tiêu thụ năng lượng, từ các sản phẩm tiêu thụ năng lượng khí đốt dân dụng sang các sản phẩm tiêu thụ điện năng. Điều này sẽ ảnh hưởng lên khả năng duy trì tăng trưởng của PVGas South khi khí LPG vẫn đang là nguồn đóng góp doanh thu - lợi nhuận chính.

ĐỐI THỦ CẠNH TRANH: CAO

Phần lớn các công ty cung cấp CNG trên thị trường Việt Nam hiện tại đều trực thuộc PVGas và hoạt động dựa trên cơ sở hỗ trợ nhau nên cạnh tranh trong mảng CNG khá thấp.

Tuy nhiên, trong mảng kinh doanh LPG, PVGas South phải đối diện với mức độ cạnh tranh đáng kể, đặc biệt là từ các thương hiệu nhỏ đẩy mạnh cạnh tranh bằng giá thấp mà ít quan tâm đến chất lượng, và rào cản/điều kiện kinh doanh ngày càng được nới lỏng. Áp lực cạnh tranh thị phần LPG nhiều khả năng tiếp tục duy trì ở mức cao trong những năm tới.

SẢN PHẨM THAY THẾ: VỪA PHẢI

CNG và LPG phải cạnh tranh với những nguồn nguyên liệu khá phổ biến khác như biomass, than, vỏ trấu, dầu FO... Tính cạnh tranh của than đang giảm dần xuất phát từ sự hồi phục khá mạnh về giá của loại nhiên liệu này cũng như tác động tiêu cực đến môi trường. Biomass được xem là đối thủ cạnh tranh quyết liệt nhất với CNG và LPG. Tuy vậy, mức độ cạnh tranh vẫn chưa "quá nóng" khi nguồn cung biomass hiện tại trên thị trường vẫn còn khá hạn chế, và mức độ ổn định giá chưa cao.

RÀO CẢN GIA NHẬP NGÀNH: CAO

Với đặc thù hoạt động kinh doanh có rủi ro cao liên quan đến yếu tố an toàn và môi trường, do đó đòi hỏi sự đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ tiên tiến, hiện đại, nguồn nhân lực chất lượng cao… Rào cản gia nhập ngành là khá cao, đặc biệt là mảng kinh doanh CNG, LPG và vỏ bình LPG.

MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN 2035

TRÊN CƠ SỞ PHÂN TÍCH CÁC THẾ MẠNH NỘI TẠI VÀ CÁC RỦI RO CẠNH TRANH, CÔNG TY ĐÃ THIẾT LẬP HỆ THỐNG CÁC MỤC TIÊU KINH DOANH TRONG NGẮN VÀ DÀI HẠN.

MỤC TIÊU NGẮN HẠN NĂM 2019 (tiếp theo)

01 Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn Công ty.

02 Bám sát chiến lược phát triển bán lẻ của Tổng Công ty giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025. Tập trung vào công tác phát triển thị trường bán lẻ, tạo độ phủ, tăng thị phần và tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu, đặc biệt là tại các thành phố lớn ở khu vực Đông Nam Bộ.

03 Xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

04 Hoàn thành công tác chứng nhận sản phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế thông dụng như DOT 4BA, EN 1442, ISO 4706, tạo bước tiến để phát triển vỏ bình ra thị trường nước ngoài.

05 Duy trì, phát triển thị trường CNG cho khách hàng Công nghiệp và Giao thông vận tải.

06 Tăng cường công tác quản trị kinh doanh. Lập, rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp hoạt động của Công ty. Thường xuyên kiểm soát, tiết giảm chi phí và tăng cường quản lý công nợ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh.

07 Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Kho, Trạm chiết, Nhà máy Bình Khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao lợi thế cạnh tranh.

08 Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/09/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Quyết định số 481/QĐ-KVN ngày 27/04/2018 của Tổng Công ty về Quy trình Lập kế hoạch và thực hiện giám sát đánh giá dự án đầu tư.

MỤC TIÊU DÀI HẠN ĐẾN NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2035

01 Là công ty phát triển nhanh về sản lượng, với hệ thống phân phối chuyên nghiệp và thương hiệu dẫn đầu, được yêu mến và là lựa chọn hàng đầu của khách hàng với mức độ trung thành cao.

02 Là công ty có thị phần cao nhất, dẫn đầu trên thị trường khí Việt Nam với 2 mảng kinh doanh chính: gas tiêu dùng và công nghiệp. Tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu trên thị trường CNG/LNG, là đơn vị đi đầu trong công tác xuất khẩu vỏ bình ra thị trường nước ngoài.

03 Tái cấu trúc thành công và áp dụng mô hình tiêu chuẩn quản trị và kiểm soát hiện đại để đưa Công ty phát triển bền vững với đội ngũ nhân sự có kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn tốt, kỷ luật và trách nhiệm cao.

04 Xây dựng áp dụng thành công chính sách lương thưởng theo thành tích của cá nhân, theo bảng mô tả công việc và theo thị trường lao động.

05 Áp dụng thành công ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản trị và kiểm soát giúp giảm chi phí quản lý.

SỨC MẠNH

CÔNG NGHỆ
VẬN HÀNH,
KINH DOANH

3 BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

60 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
67 Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT
70 Báo cáo của Ban Kiểm soát
77 Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, BGĐ
78 Giao dịch của Công ty, thành viên HĐQT, BKS, BGĐ và người có liên quan
79 Rủi ro ảnh hưởng đến HĐKD và Phương pháp quản trị

THÀNH PHẦN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

HĐQT của PVGas South hiện có 05 thành viên. Các thành viên đều có kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính-kinh doanh và ngành dầu khí nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đỗ Tấn	Chủ tịch HĐQT	16/10/2014	5/5	100%
2	Ông Vũ Quý Hiệu	Thành viên HĐQT	24/04/2017 (được bổ nhiệm lại)	5/5	100%
3	Ông Trần Văn Nghị	Thành viên HĐQT	07/04/2016	5/5	100%
4	Bà Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên chuyên trách HĐQT	24/04/2017 (được bổ nhiệm lại)	5/5	100%
5	Ông Hà Anh Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT	19/04/2018 (được bổ nhiệm lại)	5/5	100%

HĐQT hoạt động hướng đến hoàn thành 04 nhiệm vụ chính: (1) Xây dựng chiến lược, (2) Quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh, (3) Giám sát hoạt động kinh doanh và (4) Phòng ngừa, giám sát rủi ro. Trong năm qua, HĐQT đã hoạt động hiệu quả, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ này và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế Quản trị của Công ty.

Năm 2018, HĐQT đã tiến hành 5 phiên họp, 8 lần có ý kiến bằng văn bản với sự tham gia của tất cả các thành viên HĐQT, để định hướng, chỉ đạo, giám sát toàn diện mọi hoạt động: quản trị doanh nghiệp, đầu tư, cơ cấu tổ chức, lương thưởng, quản trị tài chính… nhằm đảm bảo tối đa hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nội dung các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT trong năm 2018 bao gồm các công việc cụ thể như sau (Vui lòng xem Báo cáo Tình hình Quản trị Công ty năm 2018 để có thêm thông tin chi tiết)

Quý 1/2018:

- Thông qua kết quả SXKD năm 2017.
- Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên và ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
- Thông qua việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- Phê duyệt và ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty.
- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018 cho các Chi nhánh trực thuộc Công ty.

Quý 2/2018:

- Chấp thuận Quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 của Công ty.
- Thông qua việc thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Đông tại Bình Dương và bổ nhiệm người đứng đầu Chi nhánh.
- Thông qua các Tài liệu liên quan trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
- Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
- Phê duyệt thanh toán cổ tức còn lại năm 2017.
- Phê duyệt hạn mức vay vốn lưu động phục vụ SXKD năm 2018 của Công ty.

Quý 3/2018:

- Chấp thuận việc giải thể Phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty và thông qua việc thành lập Phòng Kế hoạch và Phòng Kinh doanh Công ty.
- Thông qua Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2018; nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2018.

Quý 4/2018:

- Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2018; nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2018.
- Phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018.
- Bổ nhiệm lại chức vụ Phó giám đốc Công ty cho Ông Trần Văn Nghị.
- Ban hành Quy chế quản lý các khoản nợ của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018

Năm 2018, trái với tâm lý lạc quan chung, giá dầu thế giới biến động với cường độ mạnh. Giá dầu khí thế giới đã lao dốc mạnh trong quý 4/2018, đánh dấu quý sụt giảm mạnh nhất trong 3 năm trở lại.

Đặc biệt, trong bối cảnh Nghị định 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí ra đời, đã giảm nhiều điều kiện kinh doanh gas như cho phép các Tổng Đại lý/Đại lý được tự do lựa chọn nhà phân phối thay vì chỉ được ký với 3 thương nhân như trước đây. Điều này khiến các hãng gas đua nhau giảm giá để giành đại lý và thị phần dẫn đến sự cạnh tranh trên thị trường kinh doanh LPG rất khốc liệt.

Ngoài ra, giá khí đầu vào để sản xuất CNG ngày càng cao và phụ thuộc vào giá khí đầu vào từ PVGas, các khách hàng tiêu thụ khí CNG với sản lượng lớn hầu như không còn, các khách hàng tiêu thụ CNG với sản lượng vừa và nhỏ nếu đầu tư sẽ ít hiệu quả.

Về sản xuất vỏ bình cũng gặp không ít khó khăn như giá nguyên vật liệu dùng để sản xuất vỏ bình thường xuyên biến động với biên độ cao.

Đứng trước tình hình mới, Công ty đã đề ra các mục tiêu dài hạn và các giải pháp để đạt các mục tiêu đề ra, giúp Công ty tăng trưởng một cách bền vững. Cụ thể, trong năm 2018, tập thể CBCNV toàn Công ty đã xuất sắc hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao phó.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

TỔNG DOANH THU
6.604,36 TỶ ĐỒNG
VƯỢT 11,4% KẾ HOẠCH

SẢN LƯỢNG LPG
302.943 TẤN
VƯỢT 2,0% KẾ HOẠCH

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
137,30 TỶ ĐỒNG
VƯỢT 1,0% KẾ HOẠCH

SẢN LƯỢNG VỎ BÌNH
378.739 VỎ
VƯỢT 2,3% KẾ HOẠCH

TỶ SUẤT LNST/VĐL
21,98%

SẢN LƯỢNG CNG
134,4 TRIỆU SM³
VƯỢT 7,6% KẾ HOẠCH

THÀNH QUẢ KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2018

- Sản lượng LPG đạt **302.943 tấn**, vượt 2,0% Kế hoạch.
- Sản lượng vỏ bình đạt **378.739 vỏ**, vượt 2,3% Kế hoạch.
- Sản lượng CNG đạt **134,4 triệu Sm³**, vượt 7,6% Kế hoạch.
- Tổng doanh thu đạt **6.604,36 tỷ đồng**, vượt 11,4% Kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt **137,30 tỷ đồng**, vượt 1,0% Kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt **21,98%.**

1. Trong năm qua, Công ty đã đảm bảo công tác an ninh, an toàn tại tất cả các kho, trạm, hệ thống vận chuyển, phân phối LPG, CNG, xăng dầu và Nhà máy sản xuất bình khí.

2. Với mục tiêu tăng độ phủ thị phần sản phẩm LPG của PVGas South trong thời gian tới, Công ty tiếp tục phát triển công tác bán lẻ LPG tại các khu vực thị trường của mình, đặc biệt chú trọng vào giá trị cốt lõi của sản phẩm để có những sản phẩm tốt nhất cho người tiêu dùng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang từng bước áp dụng công nghệ thông tin vào công tác kinh doanh và quản lý để nâng cao hiệu suất lao động cũng như đáp ứng yêu cầu thông tin nhanh chóng, kịp thời trong công tác điều hành.

3. Đẩy mạnh nhận diện thương hiệu PetroVietnam Gas/ Gas Dầu Khí/ VT-Gas.

4. **Về hoạt động sản xuất kinh doanh CNG**: Đảm bảo hiệu quả kinh doanh; gia tăng hiệu quả thông qua việc chủ động phối hợp, trao đổi và học hỏi kinh nghiệm từ các công ty lớn ở các nước có ngành công nghiệp khí phát triển như: Osaka Gas, Sojitz… để tiếp cận các khách hàng có sản lượng nhỏ, các khách hàng đang sử dụng nhiên liệu truyền thống; chuẩn bị phương án kinh doanh LNG trong tương lai.

5. **Về kinh doanh vỏ bình:** Tập trung sản xuất vỏ bình đáp ứng tốt nhu cầu nội bộ, khách hàng bên ngoài; Xúc tiến làm việc với các khách hàng tiềm năng tại thị trường nước ngoài như Bangladesh, Ấn Độ, Sri Lanka, Châu Phi ... Nghiên cứu đánh giá thị trường Châu Âu, xây dựng hệ thống quy trình chế tạo vỏ bình đạt tiêu chuẩn ISO 4706, EN để có thể xuất khẩu sang thị trường này..

6. **Tiếp tục tăng cường công tác quản trị kinh doanh**: Lập, rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp với hoạt động của Công ty. Thường xuyên kiểm soát, tiết giảm chi phí và tăng cường quản lý công nợ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

7. **Về công tác đầu tư xây dựng:**

   › Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng Công ty.

   › Hoàn thành quyết toán các dự án (Tháng 9/2018): Nâng cấp trạm nén CNG Hiệp Phước, Nâng cấp trạm nén CNG Mỹ Xuân, Nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình Gas Nhà máy Bình khí Dầu khí, Di dời trạm chiết nạp LPG Đất Đỏ ra Bình Thuận.

   › Dự án "Di dời Kho và Trạm chiết nạp LPG của VT-Gas tại Đồng Nai": Hoàn thành chấp thuận địa điểm PCCC, cho ý kiến PCCC về thiết kế cơ sở, Đánh giá tác động môi trường; tiếp tục đền bù giải phóng mặt bằng đối với các hộ dân còn lại.

   › Hoàn thành và đưa vào sử dụng:

   - Dự án "Di dời, nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình Gas CN Miền Tây" (di dời sang vị trí kho đạm Trà Nóc), tháng 12/2018.
   - Dự án "Nâng cấp Trạm chiết nạp LPG Bình Phước", tháng 12/2018.
   - Dự án "Mở rộng trạm chiết nạp CNG Mỹ Xuân", tháng 12/2018.
   - Dự án "Cải tạo, mở rộng hệ thống CNG cho 02 khách hàng hiện hữu (Nam Kim 3, Vina One)", tháng 08/2018.

   › Dự án "Trạm cấp CNG trung tâm tại KCN Long Giang": Đang cung cấp CNG qua trạm tạm, khi sản lượng của khách hàng tăng lên sẽ tiến hành xây trạm trung tâm.

   › Đối với 05 dự án "Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải": Đã phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Sở Công thương, Công an PCCC khảo sát vị trí đặt trạm đã được chấp thuận địa điểm về PCCC và đang chờ UBND TP.HCM hoàn tất thủ tục giao đất lập trạm.

CÔNG TÁC QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Năm 2018, HĐQT tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin cho các cổ đông theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đối với các sự kiện có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu PGS trên thị trường, HĐQT luôn đảm bảo việc truyền tải thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư. Không dừng lại ở việc tuân thủ, Công ty cũng chủ động việc trao đổi với các biên liên quan và cổ đông, công bố thông tin một cách chủ động. Cùng với sức mạnh nội tại là kết quả kinh doanh luôn luôn tốt và ổn định, cổ phiếu PGS của Công ty đã thu hút sự quan tâm của rất nhiều nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán, đặc biệt là giá trị cổ phiếu không ngừng cải thiện với giá trị vốn hóa cuối năm 2018 đạt 1.625 tỷ đồng.

Công ty cũng đã thường xuyên cập nhật trang thông tin điện tử (website), đăng tải các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty trên website của Công ty.

Đặc biệt là kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên được Công ty chú trọng và chuẩn bị một các cẩn thận và kỹ lưỡng. Đây là cơ hội quan trọng để Công ty gặp gỡ cổ đông và nhà đầu tư. HĐQT trình bày kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và những nội dung quan trọng khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của của Công ty và thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ. Đây cũng là cơ hội để, ban lãnh đạo có thể giải đáp các thắc mắc về hoạt động kinh doanh của Công ty để các cổ đông có thể hiểu rõ Công ty. Đối xử bình đẳng giữa các cổ động

Công ty đã nhận được nhiều danh hiệu, giải thưởng do các tổ chức uy tín bình chọn, khen tặng. Cụ thể như sau:

» Tiếp nối thành công trong năm các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, năm 2018 Công ty đã tiếp tục được bình chọn là "Top 10 Báo cáo Thường niên tốt nhất" nhóm vốn hoá vừa do Sở GDCK TP.HCM và báo Đầu tư Chứng khoán đồng tổ chức.

» Là một trong "30 Doanh nghiệp thực hiện quản trị Công ty tốt nhất Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) giai đoạn 2016 - 2017"; và là một trong "30 Doanh nghiệp minh bạch nhất" của HNX từ năm 2013 đến năm 2016.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và hướng đến thông lệ quản trị tốt nhất, hoạt động Quản trị công ty của PVGas South hoạt động dựa trên các nguyên tắc: (1) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật; (2) Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả; (3) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông; (4) Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty; (5) Minh bạch trong hoạt động của Công ty; (6) HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả.

Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật	» Các hoạt động Quản trị công ty của PVGas South đều được đảm bảo thực hiện đúng quy định hiện hành của pháp luật và tuân thủ Quy chế quản trị nội bộ cũng như Điều lệ Công ty. » Ngoài ra, PVGas South là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dầu khí và hiểu rõ tác động của hoạt động SXKD lên môi trường, nên các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn trong hoạt động cũng luôn được Công ty tuân thủ. » Với vai trò một công ty cổ phần niêm yết thì các quy định về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán cũng luôn được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt.
Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả	» Để đảm bảo công tác quản trị được hiệu quả thì cơ cấu quản trị là yếu tố quan trọng. Sự kết hợp hài hòa giữa kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tế và sự đa dạng trong cơ cấu HĐQT của Công ty được đảm bảo để tìm ra giải pháp hiệu quả nhất dự trên việc thảo luận toàn diện và sâu sắc. » Cơ cấu Quản trị công ty cũng được PVGas South thực hiện dựa trên các thông lệ quản trị quốc tế và thực hành quản trị tốt.
Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông	» Chi trả cổ tức được xem là một trong những hành động đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Trong năm 2018, PVGas South đã thanh toán cổ tức còn lại năm 2017 dựa trên Nghị quyết 206/NQ-KMN, thông qua ngày 24/05/2018. Ngoài ra, trong cuộc họp HĐQT quý III/2018, ngày 17/10/2018, tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 bằng tiền mặt đã được phê duyệt. » Việc đảm bảo quyền lợi khác của cổ đông được thực hiện theo đúng Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật liên quan.
Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty	» PVGas South luôn coi trọng trách nhiệm với các bên liên quan như khách hàng, người lao động cũng như cộng đồng – xã hội nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. » Các công tác an toàn hoạt động cho người lao động, chất lượng và an toàn của sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng được thể hiện thông qua việc áp dụng và cập nhật liên tục hệ thống quản lý AT-CL-MT của Công ty. » PVGas South thường xuyên tổ chức các hoạt động như chương trình thiện nguyện chia sẻ khó khăn với người dân tại địa bàn hoạt động của Công ty, chương trình thăm tặng quà cho các cháu khuyết tật, mồ côi,…
Minh bạch trong hoạt động của Công ty	» Thông tin hoạt động, quản trị được Công ty công bố trên trang web Công ty theo đúng quy định hiện hành của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhằm đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Công ty. Đây cũng là một trong những điều lệ quy định của Quy chế nội bộ Công ty. » Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cũng quy định về việc công bố thông tin về tình hình quản trị và các cổ đông lớn nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động, góp phần nâng cao hình ảnh Công ty với cổ đông và nhà đầu tư. » Các khoản thu nhập, thù lao của các thành viên HĐQT và BGĐ đều được Công ty công bố công khai trên BCTN của Công ty. » BCTN được Công ty đăng tải trên website bằng tiếng Anh và tiếng Việt để cổ đông và nhà đầu tư trong lẫn ngoài nước có thể theo dõi.
HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả	» HĐQT tổ chức 01 phiên họp ĐHCĐ thường niên, 05 phiên họp HĐQT định kỳ, và nhiều lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản nhằm định hướng và điều chỉnh kịp thời. » HĐQT trao đổi với BKS thường xuyên thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, trao đổi qua kênh thông tin nội bộ nhằm kịp thời nắm bắt những vấn đề cần cải thiện trong công tác Quản trị công ty để điều chỉnh cho phù hợp. » HĐQT tham gia đầy đủ và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của BĐH nhằm đảm bảo việc triển khai nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT được thực hiện dựa trên Điều lệ và Quy chế của Công ty. » Thành viên BKS có kinh nghiệm dày dặn về kế toán, thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động điều chỉnh, quản lý, kiểm tra sự tuân thủ, bảo đảm chấp hành các quy định pháp luật, quy chế và điều lệ nội bộ.

ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, cụ thể như sau:

- Trong năm 2018, HĐQT đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các quy chế, nghị quyết/ quyết định và tham gia các cuộc họp của Ban điều hành. HĐQT luôn hỗ trợ phối hợp kịp thời với Giám đốc và Ban Điều hành Công ty trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Công ty trong năm 2018. Trong công tác chỉ đạo, HĐQT thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- HĐQT đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban Giám đốc cũng như các buổi sơ kết tình hình sản xuất kinh doanh quý của Công ty. Và HĐQT đã có những ý kiến đóng góp quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, hiệu quả, giúp cho PVGas South hoàn thành tốt Kế hoạch SXKD năm 2018.
- Luôn theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi cho HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

Đánh giá chung về công tác này, HĐQT đã luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị hiện đại của công ty cổ phần, công tác này thực tế trong các năm qua đã đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đốc thúc, chia sẻ của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT nhanh chóng kịp thời hơn, đồng thời giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định và đạt hiệu quả cao.

Về việc giám sát công tác điều hành của Giám đốc, HĐQT đánh giá cao việc chỉ đạo, điều hành công tác SXKD của Giám đốc Công ty, Giám đốc Công ty đã chỉ đạo thực hiện tốt các chiến lược, nghị quyết và quyết định của HĐQT, cùng với tập thể lãnh đạo Công ty góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2018.

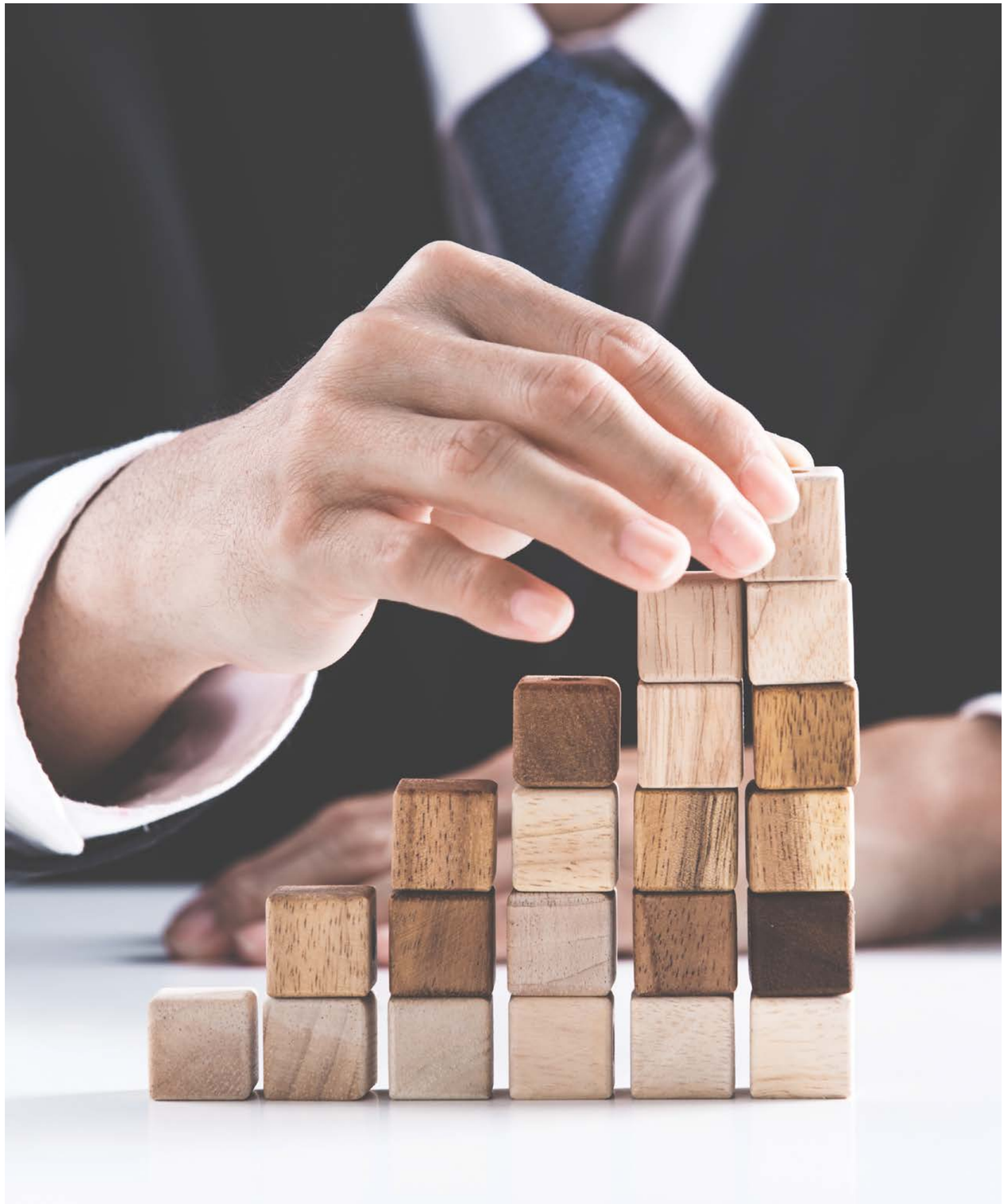

ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện tại, tất cả các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Thư ký Công ty đều đã có chứng nhận về Quản trị Công ty. Hàng năm, Công ty đều cử đại diện, Thư ký Công ty tham gia các khóa học, hội thảo, tập huấn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội, IFC… tổ chức để không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động Quản trị Công ty, tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế.

Về mặt Quản trị Công ty, PVGas South luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời vào quy chế quản trị nội bộ của công ty, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Trong năm 2018, Thành viên độc lập HĐQT đã tích cực hoạt động, phát huy vai trò của mình trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị hiệu quả, minh bạch, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư. Đồng thời tham mưu và đề xuất lên HĐQT các vấn đề về định hướng chiến lược kinh doanh, nhân sự, chính sách… để đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

Với tinh thần trách nhiệm và chuyên môn cao, HĐQT trong năm qua đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để định hướng chiến lược, cụ thể hóa và chỉ đạo cho BGĐ thực hiện các chủ trương đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và giao phó. Các Nghị quyết, Quyết định cũng được ban hành một cách kịp thời, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty, phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển.

Năm 2018, đặc biệt là những quý cuối năm là giai đoạn nhiều thách thức cho ngành khí thiên nhiên, nhưng HĐQT cùng Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, linh hoạt, ban hành nhiều chính sách kịp thời để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo vừa an toàn vừa hiệu quả.

Theo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT, Công ty đã nỗ lực vượt qua thách thức, hoàn thành các mục tiêu về Sản lượng, Doanh thu, Lợi nhuận được ĐHĐCĐ giao phó.

Trong năm 2019, Thành viên độc lập HĐQT sẽ tiếp tục đồng hành cùng HĐQT và Ban điều hành, phối hợp nhịp nhàng, đưa ra các ý kiến tham mưu để đảm bảo Công ty tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, phát triển bền vững.

BÁO CÁO CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc do nhận thấy chưa cần thiết trong bối cảnh kinh doanh và quy mô Công ty như hiện tại.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2019

SỨC MẠNH NỘI TẠI CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM ĐÃ CẢI THIỆN TÍCH CỰC TRONG NHỮNG NĂM QUA. TỶ LỆ ĐÔ THỊ HÓA Ở MỨC CAO, SẼ TẠO SỰ DỊCH CHUYỂN NHU CẦU TIÊU THỤ NGUỒN NĂNG LƯỢNG TỪ THAN, CỦI SANG LPG KHI MỨC TIÊU THỤ TRÊN ĐẦU NGƯỜI CỦA VIỆT NAM VẪN ĐANG Ở MỨC THẤP. HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC TOÀN DIỆN VÀ TIẾN BỘ XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG CHÍNH THỨC CÓ HIỆU LỰC, ĐI CÙNG CÁC CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CÙNG NGUỒN VỐN FDI SẼ TẠO ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP VÀ SỰ MỞ RỘNG QUY MÔ SẢN XUẤT. DO ĐÓ, NHU CẦU SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU CHO HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT ĐƯỢC DỰ BÁO SẼ TIẾP TỤC TĂNG MẠNH TRONG THỜI GIAN TỚI.

Nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ khó khăn hơn trước chính sách thắt chặt tiền tệ diễn ra ở một số nền kinh tế lớn của Thế giới như Mỹ, Châu Âu… bên cạnh đó là ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh thương mại đang diễn ra giữa Mỹ và Trung Quốc, cũng những thách thức từ các xung đột chính trị tăng cao. Những tổ chức kinh tế lớn như S&P và OECD đều đưa ra dự báo tăng trưởng toàn cầu chậm lại và chỉ đạt 3.5% trong năm 2019.

Đi cùng với những dự báo kém khả quan về nền kinh tế thế giới thì thị trường dầu khí được dự báo sẽ đối diện với nhiều thách thức, mặt bằng giá dầu sẽ không có nhiều đột biến khả quan so với năm 2018. Cụ thể, giá dầu bình quân dự kiến chỉ đạt 65 USD/thùng, thấp hơn mức bình quân 72 USD/thùng của năm 2018. Điều này sẽ gây nhiều khó khăn cho ngành dầu khí trong năm 2019.

Tuy nhiên, triển vọng kinh tế trong nước dự báo tiếp tục khả quan nhờ sức mạnh nội tại của nền kinh tế Việt Nam đã cải thiện tích cực trong những năm qua. Tỷ lệ đô thị hóa ở mức cao, sẽ tạo sự dịch chuyển nhu cầu tiêu thụ nguồn năng lượng từ than, củi sang LPG khi mức tiêu thụ trên đầu người của Việt Nam vẫn đang ở mức thấp. Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương chính thức có hiệu lực, đi cùng các chính sách phát triển công nghiệp cùng nguồn vốn FDI sẽ tạo động lực thúc đẩy số lượng doanh nghiệp và sự mở rộng quy mô sản xuất. Do đó, nhu cầu sử dụng nhiên liệu cho hoạt động xây dựng và sản xuất được dự báo sẽ tiếp tục tăng mạnh trong thời gian tới.

Với xu hướng tình hình chung như vậy, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2019, HĐQT xác định những nội dung chính cần thực hiện như sau:

1. Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Tập trung chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Cùng với Ban Giám đốc làm việc với các Chi nhánh trực thuộc để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để các Chi nhánh hoàn thành nhiệm vụ năm 2019.
3. Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban điều hành theo quy định hoặc được mời để cùng ban điều hành xử lý kịp thời các công việc.
4. Đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
5. Tiếp tục đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn Công ty.
6. Rà soát, cập nhật chiến lược phát triển Công ty đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.
7. Không ngừng gia tăng hiệu quả kinh doanh LPG, CNG và sản xuất kinh doanh bình khí.
8. Lập phương án kinh doanh để chuẩn bị sẵn sàng cung cấp LNG cho khách hàng công nghiệp.
9. Quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí phù hợp với khối lượng công việc thực hiện và kế hoạch ĐHĐCĐ chấp thuận. Thực hiện tiết giảm chi phí trong tất cả các hoạt động.
10. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Kho, Trạm chiết, Nhà máy bình khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao lợi thế cạnh tranh.
11. Rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
12. Thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư các dự án tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Tổng Công ty Khí Việt Nam.
13. Đảm bảo 100% cán bộ công nhân viên được huấn luyện, đào tạo theo các yêu cầu của pháp luật.
14. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ tình hình triển khai các dự án đầu tư và xây dựng, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các dự án, cụ thể như sau:
    - Hoàn thành quyết toán các dự án: Di dời, nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình gas chi nhánh Miền Tây, Nâng cấp trạm chiết LPG Bình Phước, Mở rộng trạm chiết nạp CNG Mỹ Xuân,… dự kiến hoàn thành quyết toán các dự án trong Quý 2/2019.
    - Triển khai các dự án: Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải bến xe miền Tây, Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải bến xe Chợ Lớn,… dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng Quý 4/2019.
    - Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, di dời các kho, trạm cho toàn Công ty: thực hiện trong năm 2019 tùy vào nhu cầu và tình hình thực tế của các kho, trạm.
    - Đầu tư các dự án cấp CNG cho khách hàng công nghiệp, các Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải theo tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, đảm bảo đạt hiệu quả kinh tế cao.

THÀNH PHẦN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Nhân sự Ban Kiểm soát gồm 01 Trưởng Ban Kiểm soát là thành viên chuyên trách và 02 Kiểm soát viên là thành viên kiêm nhiệm. Tất cả các thành viên đều có kinh nghiệm dày dặn trong lĩnh vực Kế toán – Kiểm toán và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, để đảm bảo hiệu quả hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thục Quyên	Trưởng ban	24/04/2017 (được bổ nhiệm lại)	4/4	100%
2	Ông Phạm Tuấn Anh	Kiểm soát viên	24/04/2017 (mới được bổ nhiệm)	4/4	100%
3	Bà Trần Thị Thu Hiền	Kiểm soát viên	16/01/2015	4/4	100%

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ kế hoạch của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua, trong năm vừa qua Ban Kiểm soát luôn bám sát kế hoạch nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua để triển khai giám sát, trong phạm vi nghĩa vụ và quyền hạn được quy định rõ tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Cụ thể như sau:

» Giám sát việc tuân thủ Điều lệ của Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ.

» Xem xét tính đúng đắn về Pháp lý của việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành trong năm tài chính 2018, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của Pháp luật.

» Thẩm định BCTC hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

» Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.

» Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã phối hợp với đoàn kiểm tra của Công ty kiểm tra giám sát tại các đơn vị trong Công ty, thực hiện Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán An Phú để kiểm tra, đánh giá tình hình tuân thủ các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước và các quy trình kiểm soát nội bộ liên quan đến công tác quản lý tài chính trong toàn Công ty. Cuối năm, thành viên Ban Kiểm soát tham gia giám sát công tác kiểm kê vốn tài chính cuối năm tại các đơn vị trong Công ty.

» Công tác giám sát cũng được thực hiện thông qua Kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước, của cấp trên, như: Kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty Khí…

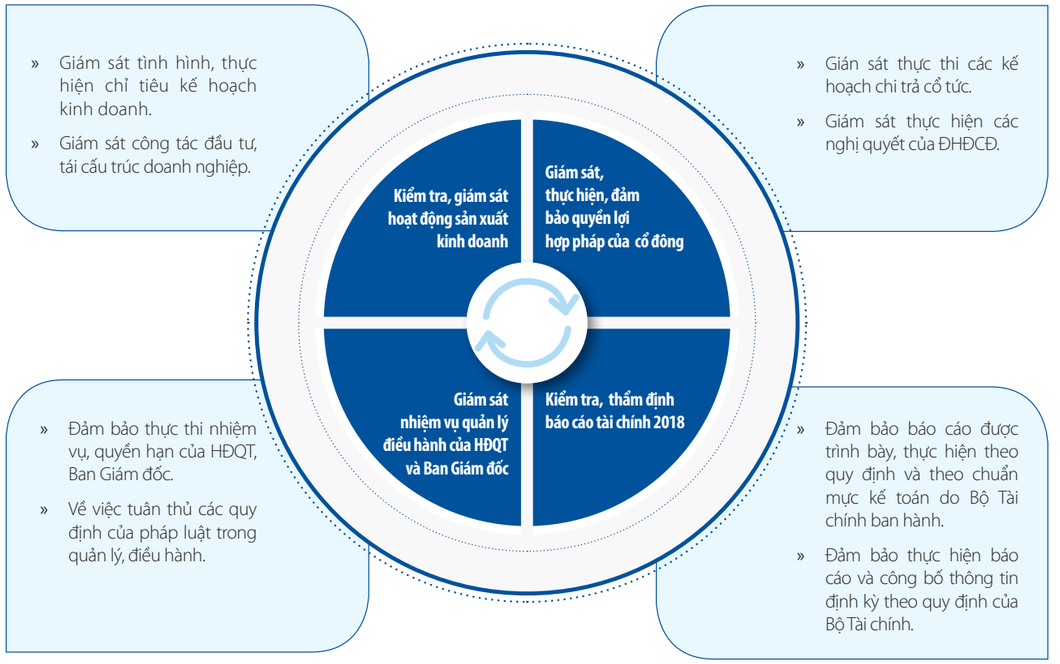

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát tổ chức 04 cuộc họp định kỳ. Nội dung của các cuộc họp bao gồm:

» Xây dựng và thông qua Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2018 của Ban Kiểm soát.

» Xây dựng và thông qua Báo cáo giám sát hàng quý và báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019, bao gồm: đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT, Báo cáo đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc; đánh giá về việc thực hiện và tuân thủ các Quy chế của Tổng Công ty, các quy định Nhà nước có liên quan đến các hoạt động của Công ty.

» Tham gia đóng góp ý kiến trong việc sửa đổi, ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty, Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu của Công ty.

» Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá công tác tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

» Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá về công tác kiểm kê tài sản và công nợ cuối năm của Công ty.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

ĐVT: Ngàn đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018
1	Doanh thu thuần	6.090.863.061	6.574.596.088
2	Lợi nhuận gộp	1.125.654.147	1.122.088.291
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	137.025.512	133.431.396
4	Lợi nhuận khác	1.192.705	3.870.433
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	138.218.217	137.301.839
6	Lợi nhuận sau thuế	109.746.816	109.638.479
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.689	1.679

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2018

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2018	Thực hiện Năm 2018	% Thực hiện kế hoạch
1	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	5.927	6.604	111%
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	135,9	137,3	101%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

» So với các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 do ĐHĐCĐ giao: Các chỉ tiêu sản lượng đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể: Sản lượng LPG đạt 102% sản lượng kế hoạch, CNG đạt 107,6% sản lượng kế hoạch; Công tác kinh doanh vỏ bình hoàn thành 102% kế hoạch.

» Các chỉ tiêu tài chính hoàn thành vượt mức kế hoạch: Tổng doanh thu thực hiện 6.604 tỷ đồng, đạt 111% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế thực hiện 137,3 tỷ đồng đạt 101% kế hoạch.

» So với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, có sự tăng trưởng trên các chỉ tiêu sản lượng và doanh thu; chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế giảm nhẹ.

» Công tác đầu tư xây dựng và mua sắm thiết bị được thực hiện đúng tiến độ, kịp thời đưa vào khai thác đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

› Hoàn thành quyết toán và đưa vào sử dụng các dự án "Nâng cấp trạm nén CNG Mỹ Xuân"; Dự án "Nâng cấp trạm nén Hiệp Phước".

› Tiếp tục thi công và hoàn thiện dự án "Di dời, nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình gas CN Miền Tây sang vị trí kho đạm Trà Nóc"; Dự án: "Nâng cấp trạm chiết nạp LPG Bình Phước".

› Dự án "Di dời kho và trạm chiết nạp LPG của VT GAS tại Đồng Nai" tiếp tục hoàn thành đền bù giải phóng mặt bằng.

› Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, về quản lý chi phí xây dựng công trình. Hiện nay các công trình đã/đang được làm thủ tục quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định

GIÁM SÁT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ VÀ ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI HỢP PHÁP CỦA CỔ ĐÔNG

» Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2017 là 8%/Vốn điều lệ bằng tiền mặt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 đã thông qua; tạm ứng cổ tức đợt 01 năm 2018 là 10%/Vốn điều lệ bằng tiền mặt.

» Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được Ban Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2018

» BCTC năm 2018 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. Báo cáo được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định của Bộ Tài chính.

» Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

» Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở GDCK Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo qui định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

» Các chỉ số tài chính cho thấy Tỷ lệ nợ tăng nhẹ, chỉ số khả năng thanh toán giảm 0.1 lần. Phân tích cho thấy nguyên nhân chủ yếu là do số dư cuối kỳ chỉ tiêu Phải trả người bán tăng cao. Các chỉ tiêu Phải thu của khách hàng, hàng tồn kho ổn định, có thể thấy khả năng thanh toán giảm có tính chất thời điểm, tạm thời, khả năng thanh toán nợ vẫn đảm bảo. Công ty đã bảo toàn, phát triển được vốn, các chỉ số tỷ suất lợi nhuận đạt kế hoạch.

» BCTC năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện.

MỘT SỐ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2018	31/12/2017
I	**Cơ cấu tài sản**			
1	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	50,19	51,29
2	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	49,81	48,71
II	**Cơ cấu nguồn vốn**			
1	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	61,62	57,61
2	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	38,38	42,39
III	**Chỉ số khả năng thanh toán**			
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,79	0,82
2	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,90	0,96
IV	**Tỷ suất lợi nhuận**			
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,41	4,84
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ SH	%	11,48	11,42

» Các nội dung khác đã được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT

- HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.
- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ Pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2018, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2018.
- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Về trách nhiệm, nghĩa vụ và hoạt động giao dịch của người quản lý và người có liên quan, trong năm 2018 Ban Kiểm soát không ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của Ban quản lý Công ty. Các giao dịch với người quản lý, người có liên quan được công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật.
- HĐQT, Ban Giám đốc cũng đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình. Các cuộc họp HĐQT đều có sự hiện diện và giám sát của Ban Kiểm soát. Các ý kiến của Ban Kiểm soát đối với HĐQT và Ban Giám đốc đều được phản ánh đầy đủ và kịp thời.

Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý của Ban Giám đốc Công ty

- Ban Giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định; hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.
- Ban Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn như: Chú trọng công tác An toàn phòng chống cháy nổ; Mua đầy đủ bảo hiểm tài sản, hàng hóa; Công tác thu hồi công nợ được quan tâm sâu sát, sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ khó đòi, nợ tồn đọng; Chấn chỉnh sát sao việc tuân thủ quy chế quản lý Tiền - hàng- công nợ để hạn chế rủi ro; Thực hiện trích lập các khoản dự phòng như: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính, trích lập quỹ dự phòng tài chính đầy đủ, đúng quy định.
- Việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch. Việc thực hiện ký kết Hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty nộp BHXH, BHYT kịp thời đúng quy định. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý điều hành

- Các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định của Luật Đấu thầu, các quy định về quản lý chất lượng, về quản lý chi phí xây dựng công trình. Các công trình được làm thủ tục quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định.
- Đảm bảo thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo quy định của Bộ Tài chính.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Ban Giám đốc

- Giữa Ban Kiểm soát và HĐQT, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.
- Ban Kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của HĐQT, và một số các cuộc họp giao ban của Công ty. Tại các cuộc họp này Ban Kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến trên phương diện đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.
- Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định BCTC trước khi trình HĐQT và ĐHĐCĐ. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Giám đốc.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

BAN KIỂM SOÁT TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC THEO DÕI, KIỂM TRA MỘT CÁCH CẨN TRỌNG VÀ CÓ HỆ THỐNG NHẰM NẮM BẮT KỊP THỜI THỰC TRẠNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TỪ ĐÓ KỊP THỜI PHÁT HIỆN NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN TỒN ĐỌNG TRONG HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH, HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ CỦA CÔNG TY VÀ TÌM RA BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC.

Bên cạnh đó, việc giám sát của Ban Kiểm soát cần đảm bảo không cản trở hoạt động bình thường của HĐQT cũng như quá trình sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Một số nhiệm vụ ưu tiên của Ban Kiểm soát trong năm 2019 cụ thể như sau:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và chiến lược phát triển đến năm 2025.
- Phối hợp với HĐQT và Ban Giám đốc, các phòng chức năng Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các đơn vị cũng như tại văn phòng Công ty.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư.
- Thẩm định báo cáo BCTC, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2019. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông và các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Nghiên cứu, cập nhật kịp thời các cơ chế chính sách mới ban hành, giám sát, kiến nghị sửa đổi bổ sung kịp thời những vấn đề chưa phù hợp nhằm đảm bảo sự tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật.

- Phối hợp với HĐQT và Ban Giám đốc, các phòng chức năng Công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các đơn vị cũng như tại văn phòng Công ty.
- Theo dõi, kiểm tra và giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư.
- Thẩm định BCTC, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2019. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông và tình hình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Nghiên cứu, cập nhật kịp thời các cơ chế chính sách mới ban hành, giám sát, kiến nghị sửa đổi bổ sung kịp thời những vấn đề chưa phù hợp nhằm đảm bảo sự tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật.
- Lựa chọn và đề xuất Công ty Kiểm toán độc lập có năng lực, kinh nghiệm và uy tín để cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét BCTC Công ty trong năm 2019.

CÔNG TY ÁP DỤNG CHẾ ĐỘ LƯƠNG CHO THÀNH VIÊN TRONG HĐQT, BKS, BGĐ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT, HÀI HÒA VỚI CHÍNH SÁCH LƯƠNG VÀ QUỸ LƯƠNG HÀNG NĂM CỦA CÔNG TY, TƯƠNG XỨNG VỚI NĂNG LỰC VÀ KẾT QUẢ CÔNG VIỆC CỦA TỪNG THÀNH VIÊN. NGUỒN QUỸ THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI CÁC KỲ CỦA QUỸ PHÚC LỢI ĐƯỢC TRÍCH TỪ NGUỒN LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP CỦA CÔNG TY CĂN CỨ VÀO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM ĐÃ ĐƯỢC ĐHĐCĐ THÔNG QUA. CHẾ ĐỘ THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI CHUNG KHÁC TUÂN THEO QUY CHẾ VÀ THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ CỦA PVGAS SOUTH.

Trong năm 2018, theo quyết định của ĐHĐCĐ, Công ty đã thanh toán các khoản lương, thưởng, thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS, BGĐ như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương/ thưởng (VNĐ)	Thù lao (VNĐ)	Tổng thu nhập (VNĐ)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Đỗ Tấn	Chủ tịch HĐQT	915.177.061		915.177.061
2	Vũ Quý Hiệu	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	910.927.061		910.927.061
3	Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên chuyên trách HĐQT	791.026.088		791.026.088
4	Trần Văn Nghị	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	802.344.050		802.344.050
5	Hà Anh Tuấn	Thành viên độc lập HĐQT		60.000.000	60.000.000
BAN KIỂM SOÁT					
1	Nguyễn Thục Quyên	Trưởng Ban Kiểm soát	737.626.328		737.626.328
2	Trần Thị Thu Hiền	Kiểm soát viên	331.090.732		331.090.732
3	Phạm Tuấn Anh	Kiểm soát viên		36.000.000	36.000.000
BAN GIÁM ĐỐC					
1	Đặng Văn Vĩnh	Phó Giám đốc	699.725.697		699.725.697
2	Đào Hữu Thắng	Phó Giám đốc	747.510.866		747.510.866
3	Nguyễn Hải Long	Phó Giám đốc	737.615.828		737.615.828

GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY, THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BGĐ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do bán
		Số cổ phiếu	Số cổ phiếu	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
Trần Thị Thu Hiền (Kiểm soát viên)		6.578	0,013%	78	0,00016%	Giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân

CÁC GIAO DỊCH KHÁC

STT	Loại giao dịch	Tình trạng
1	Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan, người nội bộ của Công ty, người có liên quan của người nội bộ	Không có
2	Giao dịch giữa người nội bộ của Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát	Không có
3	Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, BGĐ đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong vòng 03 năm trở lại đây	Không có
4	Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành	Không có
5	Các giao dịch khác của Công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành	Không có

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Môi trường kinh doanh năm 2018 cũng như những năm sắp tới tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, thử thách, đặc biệt là biến động liên tục trên thị trường dầu khí thế giới và trong nước. Điều này đã thúc đẩy PVGas South tập trung nhiều nỗ lực hơn trong công tác quản trị rủi ro với việc:

1. Ban Giám đốc chỉ định trực tiếp trưởng các bộ phận nghiệp vụ theo dõi quản lý các rủi ro có liên quan đến mảng hoạt động của mình.

2. Định kỳ hàng quý các trưởng bộ phận tiến hành cập nhật báo cáo rủi ro theo sự phân công và đưa ra giải pháp hành động cho quý tiếp nhằm nắm bắt nhanh nhất và đưa ra những biện pháp xử lý và phòng ngừa kịp thời đối với những rủi ro đang tồn tại và có thể phát sinh trong từng quý hoạt động.

3. Ban Giám đốc và HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý để cập nhật và đánh giá lại các rủi ro; đưa ra các giải pháp điều hành kịp thời để đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch hoạt động đã đề ra.

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Thông qua việc phân tích môi trường hoạt động kinh doanh trong ngắn trung và dài hạn, các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, PVGas South đã xác định những rủi ro quan trọng mà Công ty phải ưu tiên quản lý bao gồm: (1) Rủi ro về kinh tế, (2) Rủi ro cạnh tranh, (3) Rủi ro về vận hành hoạt động kinh doanh, (4) Rủi ro môi trường, (5) Rủi ro pháp lý, chính sách, và (6) Rủi ro đặc thù ngành Dầu khí.

MA TRẬN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC RỦI RO LÊN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA PVGAS SOUTH

01 **RỦI RO KINH TẾ**

02 **RỦI RO CẠNH TRANH**

03 **RỦI RO VỀ VẬN HÀNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

04 **RỦI RO MÔI TRƯỜNG**

05 **RỦI RO PHÁP LÝ, CHÍNH SÁCH**

06 **RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH DẦU KHÍ**

07 **RỦI RO KHÁC**

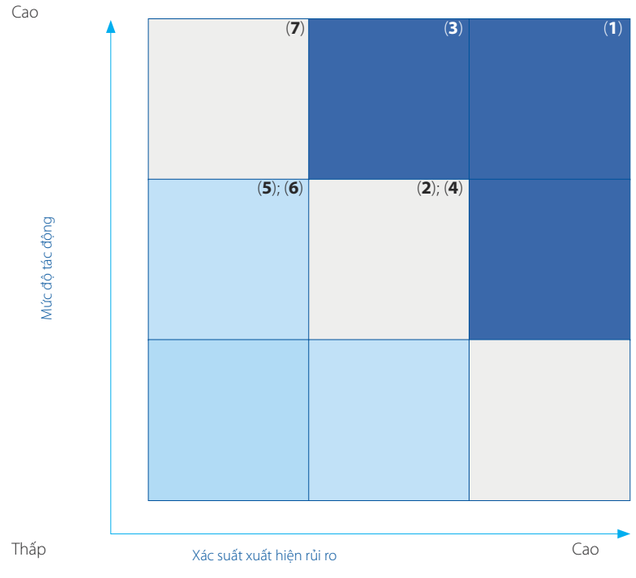

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Rủi ro	Phòng phụ trách	Bối cảnh	Phương pháp quản trị	Thành quả đạt được trong 2018
RỦI RO KINH TẾ	Phòng Kinh doanh, Phòng Kế hoạch, Phòng Tài chính – Kế toán	Hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành dầu khí nói chung và của PVGas South nói riêng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ giá dầu thế giới. Tổng quan năm 2018, giá dầu có sự hồi phục tích cực tuy nhiên xu hướng này đã chấm dứt trong những tháng cuối năm 2018 với đà sụt giảm mạnh và liên tục. Chính sách cắt giảm sản lượng của OPEC phải đối diện với thử thách khi các quốc gia lớn về dầu mỏ như Nga, Mỹ và Saudi Arabia tăng mạnh sản lượng sản xuất. Bên cạnh đó là các rủi ro về địa chính trị, chiến tranh thương mại leo thang khiến triển vọng tăng trưởng kinh tế Toàn cầu đi xuống, đã khiến giá dầu quay đầu giảm mạnh trở lại. Với những diễn biến khó lường từ thị trường dầu thế giới cùng độ nhạy cao với giá dầu, điều này đã khiến việc quản lý giá bán gặp nhiều khó khăn, tác động không nhỏ đến khả năng quản trị doanh thu và lợi nhuận của Công ty.	» Chủ động nắm bắt các thông tin liên quan đến các yếu tố vi mô, vĩ mô, những biến động trên thị trường nhằm dự báo trước tình hình sắp tới nhằm đề ra phương hướng phù hợp, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được duy trì ổn định. » Chủ động thực hiện các biện pháp phòng hộ rủi ro trước các biến động vĩ mô ngoài dự kiến. » Xây dựng phương pháp quản trị nguyên liệu đầu vào và đầu tư hệ thống kho chứa lớn phục vụ cho việc tích trữ nguồn hàng, giúp chủ động trong công tác quản lý hàng tồn kho một cách hiệu quả. » Áp dụng khoa học công nghệ trong việc theo dõi sản lượng tiêu thụ của khách hàng nhằm chủ động trong khâu dự trữ và tối ưu công tác phân phối. » Xây dựng và tăng cường mối quan hệ với khách hàng, đối tác và các nhà cung cấp nguyên liệu, giúp tạo thuận lợi cho Công ty trong công tác quản lý từ khâu nhập nguyên liệu, sản xuất, bảo quản và phân phối hàng hóa.	PVGas South luôn nỗ lực trong việc chủ động nguồn khí nhập khẩu, giúp Công ty duy trì lợi thế với giá đầu vào thấp hơn so với thị trường. Công tác dự báo tốt đã giúp Công ty có những điều chỉnh kịp thời trong việc đàm phán giá đầu vào/đầu ra cũng như xây dựng chính sách hàng tồn kho hợp lý. Những yếu tố trên đã giúp Công ty đứng vững trong bối cảnh giá dầu biến động không ngừng trong năm qua. Dù biên lợi nhuận đã sụt giảm nhẹ do Công ty chủ động điều chỉnh giá bán hợp lý nhằm hỗ trợ khách hàng ổn định chi phí đầu vào nhưng bù lại là sự gia tăng về số lượng khách hàng cũng như sản lượng tiêu thụ tăng.
RỦI RO VỀ CẠNH TRANH	Phòng Kinh doanh	Với những tiềm năng lớn đối với nền kinh tế và cuộc sống, thị trường kinh doanh LPG ngày càng chứng kiến sự xuất hiện của nhiều công ty cạnh tranh. Sự góp mặt của các Tập đoàn đa quốc gia, các hãng LPG lớn có tiềm lực về vốn, về kinh nghiệm sản xuất và mạng lưới công ty TNHH nhỏ lẻ đã đặt PVGas South vào một cuộc cạnh tranh ngày càng gay gắt với nhiều thách thức. Mối lo về sản phẩm LPG kém chất lượng vẫn hiện hữu theo thời gian khi tình hình gian lận thương mại, sang chiết gas lậu vẫn diễn biến phức tạp trên thị trường. Hành động này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của những thương hiệu lớn, trong đó có PVGas South, mà còn tiềm ẩn mối nguy hiểm cho khách hàng khi mua phải hàng nhái, hàng kém chất lượng… Sản phẩm LPG đang gặp phải sự cạnh tranh ngày càng lớn từ nhiên liệu thay thế đó là các sản phẩm chạy bằng điện.	Trước sự cạnh tranh ngày một quyết liệt trên thị trường, PVGas South đã chủ động đề ra phương hướng cụ thể nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào: » Nâng cao trình độ quản lý và đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, xúc tiến thương mại, quảng bá rộng rãi... » Cải tiến và hoàn thiện các chiến lược bán hàng – marketing. Đặc biệt lưu tâm đến sự phát triển của mạng lưới tiêu thụ, các kênh tiêu thụ tiềm năng mới trên thị trường. » Xây dựng mạng lưới phân phối, đã trải dài từ Quảng Bình đến các tỉnh miền Nam cho phép Công ty tiếp cận được với nhiều khách hàng ở các khu vực khác nhau. » Tăng cường đầu tư hệ thống chiết nạp vệ tinh. Hiện hệ thống chiết nạp của Công ty đã có mặt ở khắp các thị trường miền Tây Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ. Nhằm hạn chế nguồn khí lậu rẻ tràn vào thị trường, Công ty có chính sách chiết khấu cao cho các đại lý. » Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, kịp thời lắng nghe phản hồi để có những điều chỉnh phù hợp. » Công tác đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất cũng được chú trọng, tiến tới mục tiêu tăng năng suất lao động và giảm chi phí sản xuất. » Tận dụng những lợi thế về nguồn cung cấp, về thương hiệu và sự tin tưởng của khách hàng để mở rộng kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất cho phù hợp với thời kỳ phát triển mới. » Thực hiện các biện pháp quản trị phù hợp nhằm đảm bảo duy trì tính thích ứng đối với sự chuyển động không ngừng của thị trường khí khu vực và toàn cầu.	Với các biện pháp quản lý phù hợp và hiệu quả, năm 2018, Công ty đã đạt những thành quả đáng khích lệ khi sản lượng tiêu thụ LPG và CNG đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ. **Cụ thể:** Sản lượng LPG năm 2018 đạt 302.943 tấn, hoàn thành 102% kế hoạch năm. Sản lượng LPG dân dụng đạt 189.320 tấn, tăng trưởng 8,6% so năm 2017. Sản lượng LPG rời đạt 113.623 tấn, hoàn thành 113,6% kế hoạch năm. Sản lượng tiêu thụ CNG năm 2018 đạt 134,4 triệu Sm3, hoàn thành 107,6% kế hoạch năm 2018 và tăng trưởng 8,5% so năm 2017.

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Rủi ro	Phòng phụ trách	Bối cảnh	Phương pháp quản trị	Thành quả đạt được trong 2018
RỦI RO VỀ VỀ VẬN HÀNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	Phòng Tài chính	Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối khí, PVGas South luôn đối diện với những rủi ro từ các yếu tố mang tính vĩ mô, thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Những biến động ngoài dự đoán của giá dầu sẽ ảnh hưởng phức tạp đến thị trường tiêu thụ và khả năng quản lí chi phí và giá bán sản phẩm của Công ty.	PVGas South luôn cố gắng tìm kiếm giải pháp tối ưu cho việc quản lý tốt các chi phí đầu vào, chọn thời điểm trữ hàng tồn kho phù hợp nhằm đưa giá vốn của Công ty xuống mức thấp nhất có thể, thường xuyên nâng cấp và bảo trì hệ thống kho chứa, trạm chiết để giữ vững chất lượng và thế chủ động trong khâu thành phẩm. Định kỳ rà soát là quy trình liên quan đến phải thu / phải trả nhằm tối đa hóa nguồn lực tài chính đảm bảo dòng tiền hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững, sẵn sàng đáp ứng nguồn vốn đầu tư khi cần thiết. Đối với cơ sở hạ tầng, Công ty thường xuyên theo dõi, giám sát quá trình vận hành của máy móc, thiết bị, trạm chứa, hệ thống sản xuất từ đó kịp thời phát hiện những hư hỏng để khắc phục, đảm bảo tính ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thành lập các tổ kiểm tra chất lượng công trình, lập kế hoạch kiểm tra bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa máy móc trang thiết bị nhằm đảm bảo sự vận hành công suất sản xuất ổn định và an toàn. Về công tác quản trị dự án đầu tư vốn, Công ty luôn đề cao khả năng quản trị nguồn lực nhằm duy trì tính hiệu quả của các dự án đầu tư. Thực hiện các chiến lược ký kết hợp đồng linh hoạt và phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí và rủi ro tiềm ẩn trong quá trình thực hiện dự án. Ngoài ra, Công ty còn chú tâm đến việc xây dựng, chuyên môn hóa bộ phận quản lí dự án, kết hợp hài hòa chuyên môn, kinh nghiệm hoạt động của Công ty với tiềm lực tài chính của công ty đối tác nhằm gia tăng tính hiệu quả của dự án đầu tư mới.	Công tác quản lý chi phí được Công ty chú trọng thực hiện trong năm 2018. Điều này được thể hiện rõ nét khi các tỷ lệ chi phí/ doanh thu của chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí tài chính đều giảm tích cực so với năm 2017 (xem chi tiết tại phần Phân tích Tình hình tài chính).
RỦI RO VỀ MÔI TRƯỜNG	Phòng An toàn và Môi trường	Hoạt động đặc thù trong ngành kinh doanh sản phẩm khí, những sự cố và tổn hại trong quá trình sản xuất kinh doanh có thể tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Ngoài ra, những chất thải, nước thải từ hoạt động sản xuất cũng có thể gây ô nhiễm môi trường nếu không được xử lí kịp thời và an toàn.	Công ty đã luôn thực hiện tốt việc: tuân thủ các quy định pháp luật bảo vệ môi trường, đầu tư công nghệ mới để giảm thiểu rủi ro rò rỉ khí, nâng cao ý thức nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng – nước, tuân thủ nghiêm ngặt việc xử lý chất thải, nước thải… Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong công tác sản xuất vận hành đối với cán bộ nhân viên, ràng buộc hiệu quả kinh doanh với những mục tiêu về chất lượng, sức khỏe và sự an toàn của môi trường.	Trong năm 2018, Công ty không để xảy ra sự cố môi trường, không bị xử phạt vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.
RỦI RO PHÁP LÝ, CHÍNH SÁCH	Phòng An toàn - Môi trường	Là một CTCP đã niêm yết trên sàn chứng khoán, PVGas South phải chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các bộ luật Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật pháp quốc tế, Luật thương mại quốc tế…các Nghị định, Thông tư và các văn bản luật pháp liên quan khác. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, từng bước mở rộng và hội nhập với thị trường ngày một năng động của thế giới. Nhằm bắt kịp xu thế chung và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, hệ thống luật pháp Việt Nam cũng đang trong quá trình cập nhật và hoàn thiện. Các quy định, chế tài cũng ngày một cụ thể và chặt chẽ hơn, đảm bảo tính minh bạch và công bằng.	Công ty luôn có ý thức chủ động cập nhật và tìm hiểu thông tin pháp lý liên quan đến nền kinh tế và đặc thù ngành, để chủ động điều chỉnh cơ chế vận hành cho phù hợp với pháp luật của Nhà nước, tránh những rủi ro đáng tiếc có thể tác động xấu đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp. Thực hiện các chương trình tuân thủ kỉ luật, xác định các thay đổi trong bối cảnh pháp lý, thay đổi trong hệ thống và quy trình nhằm đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt những yêu cầu pháp lý tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Rủi ro	Phòng phụ trách	Bối cảnh	Phương pháp quản trị	Thành quả đạt được trong 2018
RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH DẦU KHÍ	Phòng An toàn và Môi trường	Với đặc điểm dễ cháy nổ, công tác bảo quản, vận chuyển và phân phối các sản phẩm khí luôn đòi hỏi sự tỉ mỉ và độ an toàn cao. Sự cố xảy ra do công tác này không chỉ ảnh hưởng đến chuỗi hoạt động sản xuất của Công ty, gây thiệt hại về người và tài sản mà còn tạo nên nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến thương hiệu và mục tiêu phát triển bền vững của PVGas South.	» Nhằm hạn chế tối thiểu những ảnh hưởng nghiêm trọng mà rủi ro này mang lại, trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, PVGas South đã luôn thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn kỹ thuật, tuân thủ các quy trình đảm bảo an toàn sản xuất và vận chuyển. Trong từng khâu thiết kế, chế tạo, vận hành và phân phối, Công ty đều đặt mục tiêu an toàn cho công nhân và người sử dụng lên hàng đầu. » Các sản phẩm bình chứa, kho chứa và khí của Công ty đều đạt các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn về kích cỡ lưu trữ và chất lượng bảo quản. » Hướng dẫn các quy trình bảo quản và sử dụng an toàn sản phẩm cho các đại lý, từ đó các đại lý có thể hướng dẫn lại cho khách hàng. » Năm 2018, để nâng cao tính bền vững trong hoạt động. PV Gas South đã chủ động kết hợp cùng các Khách hàng công nghiệp đào tạo về an toàn hoạt động/ phòng chống cháy nổ. Đảm bảo an toàn cho Khách hàng cũng chính là đảm bảo cho hoạt động của công ty.	Không có tai nạn nghiêm trọng nào liên quan đến vấn đề cháy nổ mà nguyên nhân là những sai sót về kỹ thuật hay do quá trình vận chuyển.
RỦI RO KHÁC	Phòng An toàn và Môi trường	Những rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn…là những rủi ro bất ngờ có thể gây thiệt hại to lớn về người và tài sản cho Công ty.	Công ty luôn ý thức phải phòng chống những rủi ro này ở mức tối đa có thể bằng cách: » Luôn đảm bảo các biện pháp an toàn trong lao động, sản xuất, sử dụng các hình thức bảo hiểm đối với người và tài sản, đồng thời tích cực thực hiện cam kết bảo vệ môi trường để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm và thiên tai. » Mua bảo hiểm cháy nổ tại các đơn vị kinh doanh nhằm giảm thiểu tổn thất trong trường hợp có sự cố xảy ra.	

SỨC MẠNH

HẠ TẦNG SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI

4

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

88 Chỉ tiêu tài chính nổi bật 2014-2018
89 Giải pháp điều hành và Thành quả kinh doanh
94 Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
95 Phân tích tình hình tài chính
108 Kế hoạch và định hướng phát triển năm 2019

Năm	2014	2015	2016	2017	2018
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
Sản lượng tiêu thụ LPG (Tấn)	236.849	235.714	279.820	284.158	302.943
- LPG bình	151.804	155.629	164.691	174.392	189.320
- LPG rời	85.045	80.085	115.129	109.766	113.623
Sản lượng Vỏ bình LPG mới (Vỏ)	294.259	340.015	341.387	371.524	378.739
Sản lượng tiêu thụ CNG (Triệu Sm3)	84,7	88,7	105,2	123,9	134,4
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TỶ ĐỒNG)					
Doanh thu thuần	7.484,3	5.956,3	4.971,9	6.090,9	6.574,6
Lợi nhuận gộp	1.148,1	1.129,3	939,8	1.125,7	1.122,1
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	252,1	220,1	420,5	137,0	133,4
Lợi nhuận trước thuế	246,6	226,9	422,6	138,2	137,3
Lợi nhuận sau thuế	191,5	164,6	341,7	109,7	109,6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TỶ ĐỒNG)					
Tổng tài sản	3.202,6	2.647,0	2.249,6	2.267,8	2.488,7
Vốn chủ sở hữu	941,6	1.068,8	966,8	961,3	955,2
Vốn điều lệ	380,0	500,0	500,0	500,0	500,0
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG					
Thu nhập trên tài sản bình quân (ROAA)	6,1%	5,6%	14,0%	4,8%	4,6%
Thu nhập trên vốn cổ phần bình quân (ROEA)	15,1%	11,1%	33,6%	11,4%	11,4%
CHỈ TIÊU CỔ PHIẾU					
Số lượng cổ phiếu lưu hành (Triệu cp)	38	50	50	50	50
Lãi cơ bản của 1 cổ phiếu (Đồng)	3.691	2.228	6.334	1.689	1.679
Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu (Đồng)	24.779	21.375	19.337	19.226	19.106
Giá cuối năm (Đồng)	26.900	17.500	15.900	25.100	32.500
Vốn hoá thị trường (Tỷ đồng)	1.022	875	795	1.250	1.625

TRONG BỐI CẢNH VĨ MÔ VÀ NGÀNH CÓ CẢ THUẬN LỢI XEN LẪN VỚI THÁCH THỨC, KHÓ KHĂN, BAN LÃNH ĐẠO VÀ TẬP THỂ CBCNV ĐÃ NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG NGHỈ, ĐỂ RA CÁC GIẢI PHÁP LINH HOẠT, PHÙ HỢP, ĐỂ ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY LUÔN ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.

CÔNG TÁC AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2018, Công ty không để xảy ra bất kỳ tai nạn sự cố nào làm thiệt hại về người và tài sản. Kết quả này có được là nhờ Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp. Cụ thể:

- Công ty hoàn thành việc nâng cấp Hệ thống quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường theo phiên bản PAS 99:2012.
- Công ty thường xuyên phối hợp với lực lượng chức năng chuyên nghiệp, lực lượng Cảnh sát PCCC ở các tỉnh thành tổ chức diễn tập các phương án chữa cháy, ứng cứu khẩn cấp tai nạn sự cố tại các kho, trạm chiết nạp, các cơ sở SXKD của Công ty.
- Tổ chức kiểm tra công tác an toàn, phòng chống cháy nổ định kỳ hàng quý.
- Triển khai đào tạo thực hành 5S cho các đơn vị và tiếp tục duy trì Chương trình 5S trong toàn Công ty.
- Hoàn thành bộ tài liệu Quản lý An toàn theo quy định của Chính phủ cho toàn bộ kho trạm của Công ty.
- Tiến hành rà soát, bảo đảm thực hiện kiểm định và hiệu chuẩn 100% các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động và thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị đo lường theo đúng yêu cầu pháp luật.
- Tổ chức diễn tập ứng cứu khẩn cấp tai nạn sự cố nội bộ, tần suất: 01 tháng/lần tại tất cả các cơ sở SXKD.
- Công tác thực hiện kế hoạch An toàn, Vệ sinh lao động đã được thực hiện đúng yêu cầu, tiến độ hàng tháng/ quý.
- Các cơ sở SXKD đều mua bảo hiểm cháy nổ theo quy định.

Trong năm 2018, PVGas South đã thực hiện tốt các biện pháp về kỹ thuật an toàn, phòng chống cháy nổ, biện pháp về vệ sinh lao động, phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện làm việc, mua sắm trang thiết bị bảo vệ cá nhân, chăm sóc sức khỏe cho người lao động và Tuyên truyền và huấn luyện về BHLĐ, với tổng số lượt đầu việc đã thực hiện trong toàn Công ty, cụ thể:

STT	Nội dung	Số lượt đầu việc Thực hiện/ Kế hoạch
1	Các biện pháp về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ	146/157
2	Các biện pháp về vệ sinh lao động, phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện làm việc	108/114
3	Mua sắm trang thiết bị bảo vệ cá nhân	45/51
4	Chăm sóc sức khỏe người lao động	38/43
5	Tuyên truyền và huấn luyện về BHLĐ	77/77

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KINH DOANH LPG

Phát triển thị trường, hệ thống phân phối: Công ty tiếp tục phát triển tăng tỷ trọng sản lượng tối đa bán qua hệ thống phân phối (tổng đại lý, đại lý và chuỗi cửa hàng trực thuộc), đảm bảo độ phủ của thương hiệu ngày càng được mở rộng. Cụ thể:

» Tổng đại lý: Đã hợp tác mới với 04 Tổng đại lý nâng số lượng Tổng đại lý lên con số 145.

» Đại lý: Phát triển mới 271 Đại lý, nâng số lượng lên đến 1.505 Đại lý trong năm 2018.

» Cửa hàng trực thuộc: Công ty đã mở thêm được 18 cửa hàng trực thuộc nâng tổng số cửa hàng bán lẻ trực thuộc là 109 cửa hàng.

Đầu tư cho hoạt động truyền thông: PVGas South tiếp tục duy trì các hoạt động và các kênh truyền thông quảng bá thương hiệu đã đạt kết quả tốt trong năm 2018.

Từ ngày 01/01/2018, Công ty đã áp dụng công nghệ quét mã QR vào tem chống giả điện tử, thông qua việc sử dụng tem decal chống giả (Hologram QR Code). Ưu điểm của tem decal chống giả QR code là tính tiện dụng, truy xuất chính xác và nhanh chóng nguồn gốc sản phẩm, tạo thuận tiện cho người tiêu dùng.

Đồng hành cùng tem QR code, từ ngày 08/01/2018 Công ty triển khai chương trình khuyến mại "Quét mã QR, Chuẩn gas chính hãng" nhằm giới thiệu và hướng dẫn người tiêu dùng tiếp cận với công nghệ quét mã QR. Thông tin về chương trình được quảng bá rộng rãi trên các công cụ truyền thông:

» Quảng cáo trên truyền hình, thông tin về chương trình khuyến mại trên các kênh: VTV1, VTV3, VTV9, HTV7, HTV9, SCTV14…

» Quảng cáo trên các phương tiện báo chí bao gồm: trang báo giấy (Thanh Niên, Tuổi Trẻ) và các trang báo online: thanhnien.vn; tuoitre.com; vnexpress.net …

» Chạy quảng cáo trên các kênh truyền thông, mạng xã hội như: facebook, youtube, banner trên các website, phát radio trên các kênh VOV (FM 99.9), VOH (FM 95.6).

» Tổ chức các điểm tương tác trực tiếp, hướng dẫn cách tham gia chương trình khuyến mãi và tặng quà cho khách hàng tham quan gian hàng tại các siêu thị, chợ: khu vực TP.HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Nha Trang, Đà Nẵng, Cần Thơ…

» Thực hiện chuỗi hoạt động phát thông tin, chạy roadshow trên khắp các tuyến đường trung tâm, khu vực đông dân cư tại các tỉnh/thành phố từ miền Trung đến Tây Nam Bộ nhằm quảng bá và đưa thông tin về chương trình khuyến mại đến rộng rãi hơn với người tiêu dùng.

» Treo các ấn phẩm tuyên truyền tại các địa điểm phường, xã tại các khu vực TP.HCM, Đồng Nai, Cần Thơ, Khánh Hòa, Đà Nẵng.

» Phát quảng cáo về các chương trình khuyến mại trên hệ thống LCD/DP tại các tòa nhà, bệnh viện, siêu thị, sân bay Tân Sơn Nhất, cầu Sài Gòn, chợ Bến Thành. Chương trình này đã thu hút sự quan tâm và ủng hộ của Người tiêu dùng và các đại lý kinh doanh. Số lượng khách hàng tham gia quét mã QR lên đến gần 160.000 lượt.

Truyền thông nội bộ cũng được triển khai nghiêm túc và chuyên nghiệp từ Công ty đến các chi nhánh. Các standee, băng rôn, tờ rơi hình ảnh về chương trình khuyến mãi đều được trang bị tại tất cả cửa hàng trực thuộc Công ty và tất cả cửa hàng đại lý lớn tại các tỉnh thành. Thống nhất và triển khai đến các chi nhánh mẫu thiết kế bảng hiệu của các cửa hàng trực thuộc, đại lý, tổng đại lý để tạo tính đồng bộ và nhận diện thương hiệu cao.

Công ty cũng tích cực tham gia các hội chợ, festival để đưa hình ảnh thương hiệu, sản phẩm đến gần người tiêu dùng; thực hiện phóng sự "Đồng hành cùng hàng Việt", "Doanh nhân và thương hiệu" nhằm quảng bá sản phẩm, uy tín thương hiệu, hỗ trợ các Tổng đại lý/đại lý giới thiệu hình ảnh đến người tiêu dùng.

Duy trì chính sách giá cạnh tranh: Công ty tiếp tục duy trì giá bán và chính sách giá cạnh tranh, áp dụng đối với từng thị trường khác nhau trên cơ sở Quy chế quản lý giá đã được Công ty ban hành đối với từng mặt hàng, từng đối tượng khách hàng và từng khu vực thị trường.

KINH DOANH VỎ BÌNH LPG

Năm 2018, công tác kinh doanh vỏ bình LPG của Công ty tiếp tục duy trì ổn định và vượt kế hoạch năm đề ra. Thành quả đạt được đến từ các chiến lược hợp lý trong năm vừa qua. Cụ thể:

» Đảm bảo tiến độ sản xuất vỏ bình, cung cấp đầy đủ, kịp thời vỏ bình cho nhu cầu phát triển thị trường LPG dân dụng của các chi nhánh trực thuộc Công ty và Tổng Công ty.

» Hoàn thiện hồ sơ đánh giá kỹ thuật nhà máy bình khí theo tiêu chuẩn DOT (Mỹ) nhằm đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng nước ngoài.

» Chủ động tìm kiếm khách hàng trong nước và nước ngoài. Ký hợp đồng bảo dưỡng vỏ bình cho Sopet Gas One…

KINH DOANH CNG

Tìm kiếm khách hàng mới và phát triển thị trường: Trong năm 2018, Công ty đã tích cực đàm phán với khách hàng và đã ký kết thành công hợp đồng với các khách hàng mới. Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ khách hàng hiện hữu cũng được duy trì nghiêm túc, sự hài lòng của khách hàng đã góp phần gia tăng sản lượng tiêu thụ của Công ty trong năm vừa qua.

Đồng thời, tính toán hiệu quả lên phương án hợp tác đầu tư xây dựng trạm trung tâm tại KCN Sa Đéc - Đồng Tháp, KCN Hòa Phú - Vĩnh Long để cấp khí cho các doanh nghiệp trong KCN. Bảo vệ phương án đầu tư dự án xây dựng trạm cấp khí trung tâm tại KCN Long Giang với các Sở ban ngành của tỉnh Tiền Giang, hiện đang bổ sung hồ sơ để xin phép xây dựng cũng như các thủ tục liên quan.

Nhằm gia tăng sản lượng khí cũng như tận dụng kỹ thuật, công nghệ của các nước phát triển Công ty đã hợp tác với Osaka Gas - Sojitz lên phương án tiếp cận tư vấn giải pháp chuyển đổi sang sử dụng CNG thay thế cho nhiên liệu truyền thống

Mở rộng hệ thống cung cấp khí cho giao thông vận tải: Đã hoàn thành việc khảo sát xác định lại các địa điểm dự kiến lắp đặt trạm mới tại Bến xe Chợ Lớn, Bến xe Quận 8, Bến xe Củ Chi, Công viên 23/9 và Bến xe Tân Phú. Hiện các vị trí đã được thẩm duyệt đủ điều kiện PCCC. Đã gửi các đề xuất về các vấn đề cần hỗ trợ (Giá thuê mặt bằng xây dựng trạm, tiến độ bàn giao các mặt bằng…) tới Sở Giao thông Vận tải TP.HCM, Trung tâm Quản lý Giao thông Công cộng để kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sớm phê duyệt giao đất để dự án được triển khai.

Đầu tư cho hoạt động truyền thông: Đã hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu mới và đang triển khai quảng cáo sản phẩm, thương hiệu trên chuỗi Pano quảng cáo cố định tại: Đồng Nai, TP.HCM, Bình Dương, Long An, Tiền Giang...

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

Kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn, đảm bảo chất lượng và giá sản phẩm hàng hóa - dịch vụ ở mức hợp lý, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

Sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính của Công ty thông qua việc tăng cường công tác kiểm soát công nợ không để tình trạng nợ quá hạn. Thực hiện tốt công tác dự báo thị trường để tối ưu hoá lượng hàng tồn kho.

Phân tích, xây dựng cơ cấu tài sản - nguồn vốn hợp lý để đảm bảo sự an toàn trong hoạt động, cũng như giảm thiểu chi phí tài chính.

Tăng cường công tác phân tích dự án, xác định cơ cấu vốn và tìm nguồn vốn phù hợp và hiệu quả cho các dự án đầu tư của Công ty.

Tiếp tục rà soát các chi phí của Công ty để giảm thiểu chi phí gia tăng hiệu quả hoạt động.

THÀNH QUẢ KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2018

KINH DOANH LPG

» Sản lượng LPG năm 2018 đạt **302.943 tấn**, hoàn thành 102% kế hoạch năm, trong đó:

» Sản lượng LPG dân dụng đạt **189.320 tấn**, tăng trưởng 8,6% so với sản lượng thực hiện năm 2017.

» Sản lượng LPG rời đạt **113.623 tấn**, hoàn thành 113,6% kế hoạch năm.

KINH DOANH VỎ BÌNH LPG

» Sản lượng vỏ bình sản xuất mới năm 2018 là **378.739 vỏ bình**, hoàn thành 102,3% kế hoạch năm, tăng 101,8% so với năm 2017.

» Vỏ bình bảo dưỡng của Nhà máy Bình khí thực hiện là **301.333 vỏ bình**, đạt 100,4% kế hoạch năm 2018, tăng 107,2% so với thực hiện năm 2017.

KINH DOANH CNG

» Năm 2018, sản lượng tiêu thụ CNG đạt **134,4 triệu Sm^3**, hoàn thành 107,6% so với kế hoạch năm 2018 và tăng trưởng 8,5% so với thực hiện năm 2017.

» Giá bán: Công ty đã thực hiện đàm phán giá bán năm 2018 với các khách hàng công nghiệp cũng như xây dựng lộ trình giá bán cụ thể từng năm từ 2018 đến 2027 với các khách hàng GTVT, nhìn chung giá bán năm 2018 đều tăng so với năm 2017.

» Trong năm 2018, trên cơ sở phát triển thị trường năm 2017, Công ty đã tích cực đàm phán với khách hàng và đã ký kết hợp đồng với các khách hàng: Thủy Tinh Cẩm Đạt, Bê tông nhựa nóng CIEC, Công ty TNHH Tam Đỉnh, Granite Đồng Nai.

» Ký hợp đồng thuê hạ tầng và dịch vụ với KCN Phúc Long để đi đường ống cấp khí cho các khách hàng trong KCN. Công ty cũng đã ký biên bản ghi nhớ với: Sơn KCC Việt Nam, Thủy Tinh Thái Tô, Thép Đại Lộc Phát, Kim Tiền Hải, Thép Phước Thọ.

» Tiếp tục làm việc và hỗ trợ các khách hàng hiện hữu để gia tăng sản lượng, PVGas South đã phối hợp với Công ty Thép Vina One để chuyển đổi dây chuyền cán nóng sử dụng dầu Điều sang sử dụng CNG, phối hợp với Công ty Nam Kim để cấp CNG cho dây chuyền mới của nhà máy Nam Kim 3, phối hợp với Công ty Thép Tây Nam để cấp khí cho nhà máy sản xuất mới.

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

» Tổng Doanh thu cả năm 2018 của Công ty là **6.604,4 tỷ đồng**, đạt 111,4% kế hoạch năm 2018 và tăng 8,2% so với thực hiện năm 2017.

» Lợi nhuận trước thuế năm 2018 là **137,3 tỷ đồng**, đạt 100,9% kế hoạch năm 2018 và đạt 99,3% so với thực hiện năm 2017.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ ĐÀO TẠO

» Số lao động năm 2018 của PVGas South bình quân là 985 người. Lương bình quân năm 2018 đạt 13,5 triệu đồng/ người/tháng.

» Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện được 1.974 lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, an toàn sức khỏe môi trường cho CBCNV với kinh phí đào tạo là 3,1 tỷ đồng.

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI VÀ HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ

» Các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong Công ty đã quan tâm, chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động, Tổ chức đón Tết Nguyên đán vui tươi, an toàn. Tổ chức các chương trình: Xuân yêu thương, thăm tặng quà các cháu khuyết tật, mồ côi tại các cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn nơi Công ty/ Chi nhánh đặt trụ sở nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6 và Tết Nguyên đán.

» Các tổ chức đoàn thể phát động thi đua lao động sản xuất Mừng Đảng, mừng xuân, tổ chức Hội thi Văn nghệ, TDTT chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ Chí Minh và ngày thành lập công ty.

» Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các Nghị quyết số 14-NQ/ĐU ngày 08/02/2018 của Đảng ủy PVGas về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, sản xuất kinh doanh năm 2018 và các Nghị quyết, Kế hoạch do Đảng ủy PVGas South ban hành.

» BCH Công đoàn tổ chức thành công cho CB.CNV tham gia du lịch trong và ngoài nước theo tiêu chuẩn hàng năm. Các công đoàn bộ phận tổ chức cho toàn bộ CB.CNV, người lao động chi nhánh đi nghỉ mát tại các danh thắng trong nước…

*Vui lòng xem thêm thông tin chi tiết trong **Chương 05 – Báo cáo Phát triển Bền vững.***

GIÁ TRỊ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2018

63,43 TỶ ĐỒNG

ĐẠT 16,3% SO VỚI KẾ HOẠCH

GIÁ TRỊ VỐN GIẢI NGÂN NĂM 2018

95,29 TỶ ĐỒNG

ĐẠT 30,9% SO VỚI KẾ HOẠCH

» Giá trị thực hiện đầu tư năm 2018 là: 63,43 tỷ đồng đạt 16,3% so với Kế hoạch năm 2018.

» Giá trị vốn giải ngân năm 2018: 95,29 tỷ đồng đạt 30,9% so với Kế hoạch năm 2018, trong đó 100% là vốn chủ sở hữu.

DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH

Hoàn thành quyết toán các dự án: Nâng cấp trạm nén CNG Hiệp Phước, Nâng cấp trạm nén CNG Mỹ Xuân, Nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình Gas Nhà máy Bình khí, Di dời trạm chiết nạp LPG Đất Đỏ ra Bình Thuận.

CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI

» Dự án "Di dời Kho và Trạm chiết nạp LPG của VT Gas tại Đồng Nai": Hoàn thành chấp thuận địa điểm PCCC, cho ý kiến PCCC về thiết kế cơ sở, Đánh giá tác động môi trường; tiếp tục đền bù giải phóng mặt bằng đối với các hộ dân còn lại.

» Dự án "Di dời, nâng cấp dây chuyên sơn sửa bình Gas CN Miền Tây" (di dời sang vị trí kho đạm Trà Nóc): Hoàn thành đưa vào sử dụng.

» Dự án "Nâng cấp Trạm chiết nạp LPG Bình Phước": Hoàn thành đưa vào sử dụng.

» Dự án "Cải tạo, mở rộng hệ thống CNG cho 02 khách hàng hiện hữu (Nam Kim 3, Vina One)": Hoàn thành đưa vào sử dụng.

» Dự án "Trạm cấp CNG trung tâm tại KCN Long Giang": Đang cung cấp CNG qua trạm tạm, khi sản lượng của khách hàng tăng lên sẽ tiến hành xây trạm trung tâm.

» Đối với 05 dự án "Trạm cấp CNG cho giao thông vận tải": Đã phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Sở Công thương, Công an PCCC khảo sát vị trí đặt trạm đã được chấp thuận địa điểm về PCCC và đang chờ UB Nhân dân Thành phố hoàn tất thủ tục giao đất lập trạm.

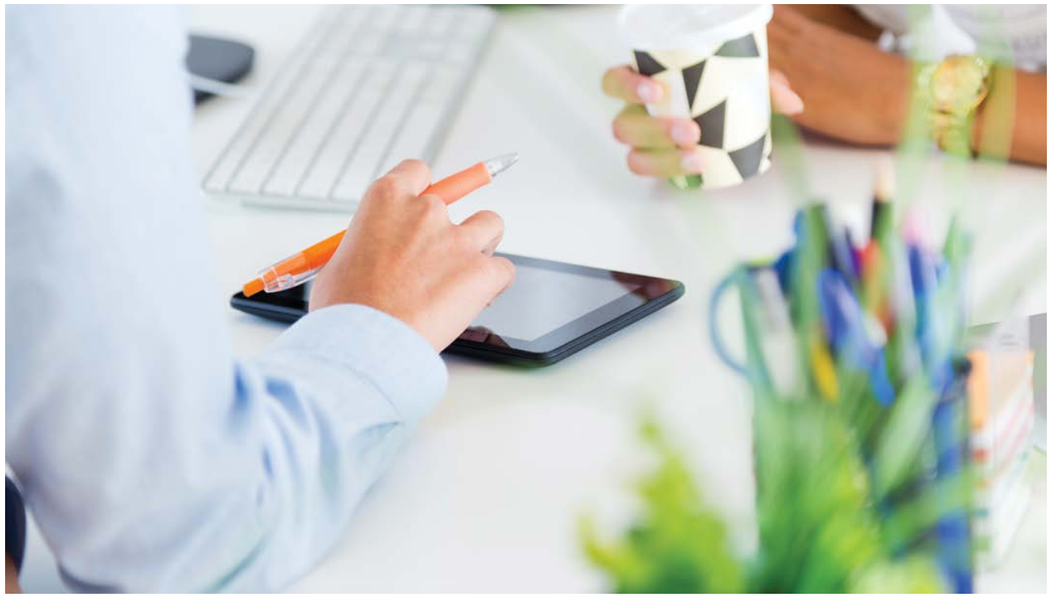

DOANH THU BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĐẠT 6.574,6 TỶ ĐỒNG, TĂNG TRƯỞNG 7,9% SO VỚI 2017, HOÀN THÀNH 111% KẾ HOẠCH NĂM

Kết thúc năm 2018, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của PVGas South đạt 6.574,6 tỷ đồng, tăng trưởng 7,9% so với năm 2017 và hoàn thành 111% kế hoạch năm 2018. Đây là năm thứ 2 PVGas South ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu và đạt mức cao nhất trong giai đoạn 4 năm trở lại.

DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

6.574,6

TỶ ĐỒNG

↗7,9% SO VỚI 2017, HOÀN THÀNH 111% KẾ HOẠCH NĂM

DOANH THU HỢP NHẤT VÀ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU GIAI ĐOẠN 2015-2018

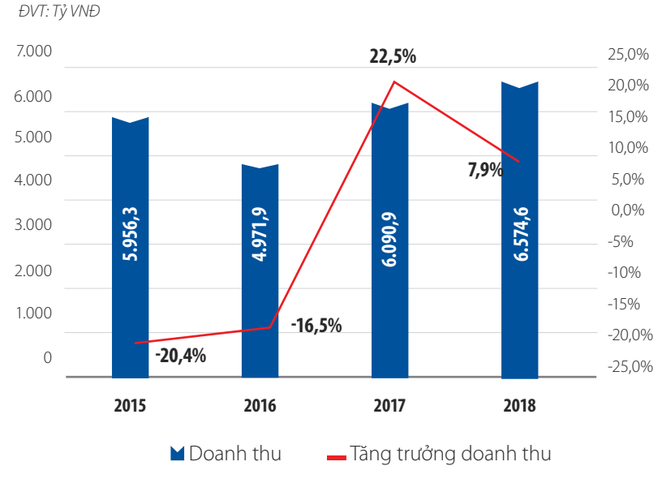

PHÂN TÍCH
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Trong cơ cấu doanh thu theo sản phẩm, LPG và CNG vẫn là hai sản phẩm kinh doanh chủ lực của PVGas South trong năm 2018. Cụ thể, doanh thu LPG đạt 5.026,7 tỷ đồng, chiếm 72% doanh thu thuần năm 2018; Doanh thu CNG đạt 1.595 tỷ đồng, chiếm 23% doanh thu.

Cơ cấu doanh thu của PVGas South thể hiện sự chuyển dịch rõ nét khi mảng kinh doanh khí CNG gia tăng tỷ trọng doanh thu đáng kể, từ 19% (năm 2017) lên 23% trong năm 2018. Trong khi đó tỷ trọng doanh thu mảng kinh doanh khí LPG giảm từ 76% (năm 2017) xuống 72% (năm 2018). Về mức tăng trưởng doanh thu so với cùng kỳ, mảng kinh doanh CNG cũng là mảng dẫn dắt tăng trưởng chính cho PVGas South với tốc độ tăng trưởng năm 2018 đạt 38%. Mảng kinh doanh khí LPG thể hiện mức tăng trưởng doanh thu khiêm tốn khi chỉ tăng gần 2% so với năm 2017.

CƠ CẤU DOANH THU CỦA PGS
GIAI ĐOẠN 2017-2018

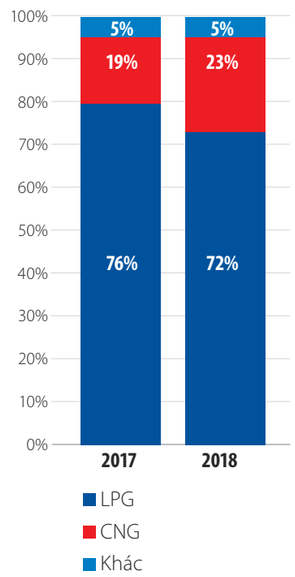

DOANH THU LPG TĂNG TRƯỞNG 1,65% NHỜ SỰ TĂNG TRƯỞNG CỦA SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ

Mảng kinh doanh LPG của PVGas South trong năm 2018 ghi nhận sự tăng trưởng về sản lượng tiêu thụ với 302.943 tấn, đạt 102% kế hoạch năm và tăng trưởng 6,6% so với năm 2017. Trong đó:

» Sản lượng LPG dân dụng đạt 189.320 tấn, tăng trưởng 8,6% so với năm 2017, hoàn thành 96,1% kế hoạch năm.

» Sản lượng LPG rời đạt 113.623 tấn, hoàn thành 113,6% kế hoạch năm.

Mặc dù mức độ cạnh tranh trong ngành rất cao, đặc biệt là tại khu vực miền Nam; nhưng nhờ các kế hoạch kinh doanh hợp lý như: mở rộng hệ thống phân phối, đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu và tăng cường chính sách bán hàng… đã giúp PVGas South duy trì được xu hướng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh này.

SẢN LƯỢNG LPG

302.943 TẤN

↗1,65% SO VỚI 2017, ĐẠT 102% KẾ HOẠCH NĂM

ĐÓN THÊM KHÁCH HÀNG MỚI, SẢN LƯỢNG CNG CŨNG TĂNG TRƯỞNG TÍCH CỰC 8,5% SO VỚI NĂM 2017

Năm 2018, doanh thu CNG đạt 1.595 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 38% so với năm 2017. Động lực tăng trưởng doanh thu đến từ sự tăng trưởng mạnh của sản lượng tiêu thụ. Cụ thể, sản lượng CNG tiêu thụ đạt 134,4 triệu Sm3, tăng 8,5% so với năm 2017 và hoàn thành 107,6% kế hoạch năm. Thành quả này có được nhờ các giải pháp kinh doanh và phát triển thị trường hiệu quả được Công ty thực hiện như:

» Duy trì mối quan hệ kinh doanh tốt với các khách hàng hiện hữu. Các khách hàng doanh nghiệp lâu năm như Tôn Nam Kim, Sojitz… đã gia tăng nhu cầu tiêu thụ CNG trong năm vừa qua.

» Tìm kiếm và mở rộng mạng lưới khách hàng. Công ty đã ký kết các hợp đồng cung cấp khí cho Nhà máy thép Tây Nam, Bê tông nhựa Bình An 2, Gạch men Granit...

» Hưởng lợi từ sự gia tăng nhu cầu CNG cho các đơn vị giao thông vận tải. Việc trở thành nhà cung cấp nhiên liệu cho hệ thống xe bus chạy bằng khí CNG đã giúp PVGas South hình thành nguồn cầu CNG ổn định qua các năm. Đây sẽ là nguồn tăng trưởng doanh thu ổn định cho Công ty trong những năm tới.

Bên cạnh sự tăng trưởng của doanh thu, giá bán khí gia tăng cũng là một yếu tố quan trọng đóng góp vào khả năng tăng trưởng của mảng kinh doanh CNG. Cụ thể, giá bán khí CNG bình quân năm 2018 đạt 11.868 đồng/kg, tăng trưởng 27% so với giá bán bình quân của năm 2017.

KIỂM SOÁT TỐT CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG, GIÚP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH

Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối khí thiên nhiên, giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng là hai khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng 84,3% và chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng 14,1% trong tổng chi phí.

Chỉ tiêu	2017	2018
Giá vốn hàng bán	83,3%	84,3 %
Chi phí bán hàng	15,1%	14,1%
Chi phí quản lý DN	1,3%	1,2%
Chi phí tài chính	0,30%	0,1%
Chi phí khác	0%	0,3 %

KIỂM SOÁT TỐT CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG, GIÚP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH (tiếp theo)

Nếu so sánh theo tỷ lệ tương quan với doanh thu, năm 2018 tỷ lệ giá vốn hàng bán đạt 82,9%, gia tăng so với năm 2017 (81,5%). Tỷ lệ giá vốn có sự gia tăng so với cùng kỳ đến từ sự gia tăng giá cung cấp khí đầu vào từ PVGas. Hiện tại các mỏ khí thiên nhiên nội địa đã bắt đầu suy giảm sản lượng, đặc biệt là tại các nguồn cung khí giá rẻ. Việc chuyển đổi sang khai thác các nguồn khí có chi phí cao hơn là nguyên nhân khiến chi phí khí thiên nhiên đầu vào nội địa có sự tăng trưởng mạnh và kéo theo sự gia tăng của tỷ lệ giá vốn hàng bán của Công ty. Tuy nhiên, kể từ năm 2016 Công ty đã chủ động được nguồn hàng nhập khẩu với đơn giá mua khí thấp hơn 20 USD so với giá thị trường. Với việc các mỏ khí Lan Tây, Lan Đỏ, Rồng Đôi, Rồng Đôi Tây đều được dự báo suy giảm sản lượng đáng kể trong những năm tới, điều này đã giúp giảm thiểu phần nào các ảnh hưởng từ biến động giá khí nội địa cũng như tăng sự chủ động nguồn cung đầu vào của Công ty.

Tỷ lệ chi phí bán hàng/ doanh thu giảm còn 13,8%, tương ứng 910,6 tỷ đồng. Tỷ lệ chi phí bán hàng của PVGas South đã liên tục được cải thiện trong các năm trở lại nhờ sự hiệu quả trong các chiến lược marketing và thu hút khách hàng của Công ty. Bên cạnh chi phí bán hàng, tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp/ doanh thu tiếp tục có sự cải thiện đạt 1,2%.

Về tổng thể, tỷ lệ chi phí hoạt động đã không ngừng cải thiện trong 4 năm trở lại. Điều này cho thấy nỗ lực của Ban lãnh đạo trong việc nâng cao chất lượng quản lý, và tiết giảm chi phí ở các khâu sản xuất kinh doanh cũng như tại các phòng ban…, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Cơ cấu chi phí/doanh thu	2016	2017	2018
Giá vốn hàng bán	81,1%	81,5%	82,9%
Chi phí bán hàng	15,4%	14,8%	13,8%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1,6%	1,3%	1,2%
Chi phí tài chính	1,4%	0,3%	0,1 %
Chi phí khác	0,1%	0,0%	0,3 %

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

137,3 TỶ ĐỒNG

VƯỢT 1% KẾ HOẠCH

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

109,6 TỶ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TÀI CHÍNH TĂNG MẠNH ĐẾN TỪ HOẠT ĐỘNG CƠ CẤU NỢ VAY

Năm 2018, doanh thu từ hoạt động tài chính của PVGas South đạt hơn 5,6 tỷ đồng, lợi nhuận tài chính đạt hơn 1,3 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh so với con số lỗ hơn 8 tỷ đồng cùng kỳ. Trong đó, lợi nhuận hoạt động tài chính cải thiện nhờ sự sụt giảm của chi phí lãi vay khi PVGas South đẩy mạnh hoạt động cơ cấu nợ vay trong năm 2018. Cụ thể, chi phí lãi vay chỉ đạt 3,66 tỷ đồng, sụt giảm 78% so với năm 2017.

Sự suy giảm của chi phí tài chính cũng là động lực chính giúp PVGas South duy trì được biên lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, với mức 2,1%.

LNTT ĐẠT 137,3 TỶ ĐỒNG, VƯỢT 1% KẾ HOẠCH. LNST ĐẠT HƠN 109,6 TỶ ĐỒNG

Mức độ cạnh tranh thị trường tiếp tục tăng cao hơn trong năm 2018 đòi hỏi chiến lược kinh doanh phải ngày càng linh hoạt. Với sự lãnh đạo kịp thời và đúng đắn của Ban lãnh đạo cũng như sự đồng lòng, quyết tâm của toàn thể CBCNV, PVGas South đã xuất sắc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu lợi nhuận được giao. Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 137,3 tỷ đồng và vượt 1% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế cũng đạt con số khả quan với hơn 109,6 tỷ đồng.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ CỦA PGS
GIAI ĐOẠN 2014-2018

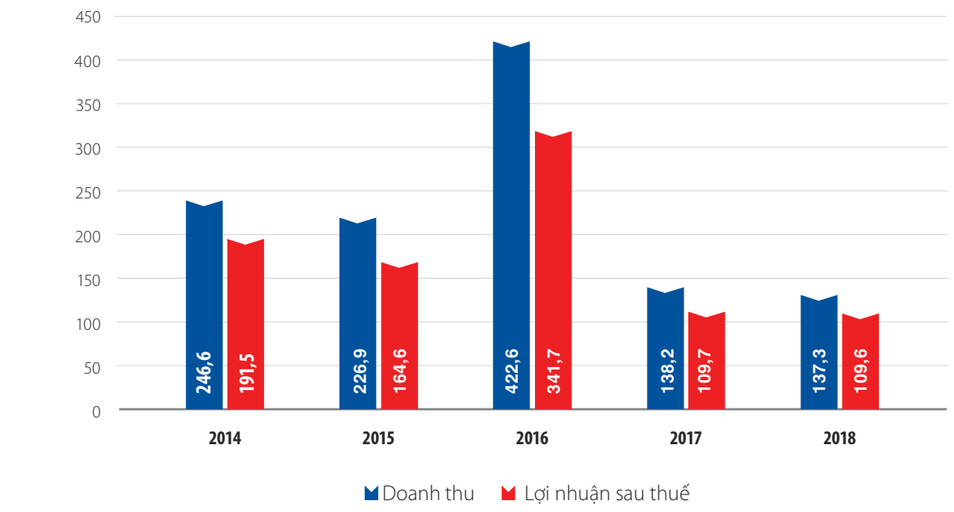

TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Năm (Tỷ đồng)	2017	2018	Tăng/ giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	1.104,7	1.239,6	12%
Tài sản dài hạn	1.163,1	1.249,0	7,4%
Tổng tài sản	**2.267,8**	**2.488,7**	**9,7%**
Nợ phải trả	1.306,6	1.533,5	17,4%
Nợ ngắn hạn	1.149,4	1.370,3	19,2%
Nợ dài hạn	157,2	163,1	3,8%
Vốn chủ sở hữu	961,3	955,2	-0,6%
Tổng nguồn vốn	**2.267,8**	**2.488,7**	**9,7 %**

TỔNG TÀI SẢN TÍNH ĐẾN 31/12/2018

2.488,7 TỶ VNĐ

↗ 9,7% SO VỚI NĂM 2017

TÀI SẢN

Tính đến cuối năm 2018, Tổng tài sản của Công ty tăng 9,7 % so với năm 2017, đạt 2.488,7 tỷ đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 1.239,7 tỷ đồng và tài sản dài hạn là 1.249,0 tỷ đồng. Nguồn lực của Công ty trong năm qua được tập trung phục vụ cho hoạt động kinh doanh chính, không diễn ra hoạt động đầu tư dàn trải ngoài ngành.

So với năm 2018, tài sản của Công ty đã có sự dịch chuyển về cơ cấu. Cụ thể, tỷ trọng tài sản ngắn hạn đạt 49,8%, tăng nhẹ so với mức 48,7% của năm 2017. Trong khi đó, tỷ trọng tài sản dài hạn gia tăng chiếm 50,2% tổng tài sản.

CƠ CẤU TÀI SẢN CỦA PGS GIAI ĐOẠN 2017 - 2018

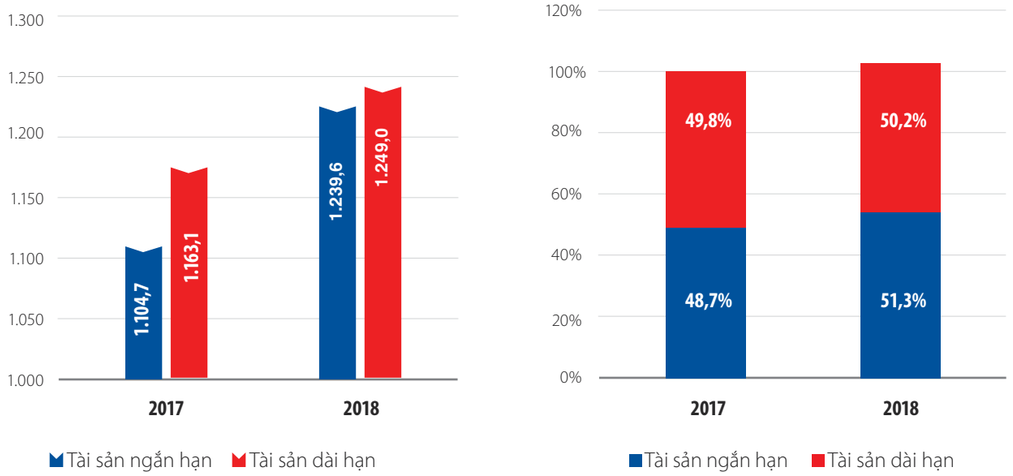

Tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn của PVGas South tập trung chủ yếu ở Tiền, các khoản tương đương tiền và Các khoản phải thu ngắn hạn. Trong đó, Các khoản phải thu ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao nhất 48,5%. Tiền và các khoản tương đương tiền chiếm 34,6% tài sản ngắn hạn.

Tiền và các khoản tương đương tiền đạt 429,5 tỷ đồng, tăng gần 60% so với năm 2017. Nguyên nhân cho sự tăng trưởng mạnh của tiền và các khoản tương đương tiền đến từ sự tăng trưởng của dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh với mức tăng trưởng 5,7 lần trong năm 2018. Trong khi đó, hoạt động chi tiêu vốn cho tài sản cố định đã không còn cao như năm 2017 cũng là một nguyên nhân giúp Tiền và các khoản tương đương tiền có sự chuyển biến tích cực.

Khoản phải thu ngắn hạn giảm gần 4% đạt 601,3 tỷ đồng. Khoản phải thu sụt giảm nhờ đẩy mạnh hoạt động thu tiền từ khách hàng và quản trị chặt chẽ hơn rủi ro tín dụng trong năm vừa qua. Tính đến cuối năm 2018, khoản Phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 2,1% xuống còn 564,2 tỷ đồng. Nợ xấu từ các khoản phải thu gia tăng nhẹ 5,7% lên mức 12,35 tỷ đồng, chiếm khoảng 2% giá trị phải thu từ khách hàng trong năm 2018.

Hàng tồn kho của PVGas South sụt giảm 5% so với cuối năm 2017. Sự sụt giảm của hàng tồn kho trong bối cảnh mặt bằng giá dầu duy trì cao hơn cho thấy sự cải thiện tích cực của nhu cầu tiêu thụ của khách hàng trong năm 2018.

ĐVT: Tỷ VNĐ

CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN CỦA PGS GIAI ĐOẠN 2017 - 2018

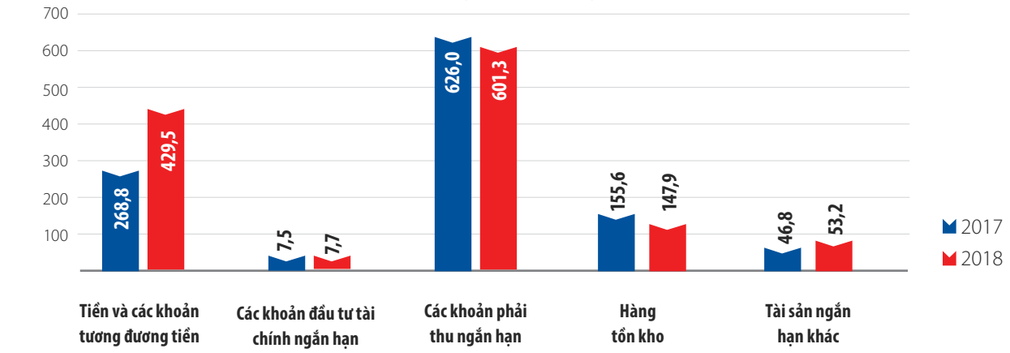

TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN (tiếp theo)

TÀI SẢN (tiếp theo)

Tài sản dài hạn

Tài sản dài hạn của PVGas South tập trung chủ yếu ở hai khoản mục là Tài sản cố định với 617,9 tỷ đồng, chiếm 49,5% tài sản dài hạn và Tài sản dài hạn khác với 616,6 tỷ đồng, chiếm 49,4% tài sản dài hạn.

Tính đến cuối năm 2018, tổng giá trị tài sản cố định của PVGas South là 617,86 tỷ đồng, chỉ giảm nhẹ 0,056% so với cuối năm trước. Nguyên giá tài sản cố định đạt 1.767,3 tỷ đồng, tăng trưởng 9,7% so với cuối năm 2017. Tăng trưởng của nguyên giá tài sản cổ định đến từ (1) kết chuyển giá trị tài sản của các khoản đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành trong năm qua, đạt hơn 101,4 tỷ đồng và (2) chuyển giao tài sản cố định thuê tài chính với giá trị hơn 37,7 tỷ đồng.

Tài sản dài hạn khác cũng tăng lên so với cuối năm 2018, ở mức 616,6 tỷ đồng, chiếm 24,5% tổng tài sản. Giá trị tăng thêm của tài sản khác xuất phát từ sự gia tăng của khoản mục chi phí vỏ bình LPG chờ phân bổ với 432,96 tỷ đồng, tăng 98,3 tỷ đồng so với cuối năm 2017. Ngoài ra, các khoản công cụ, dụng cụ chờ phân bổ với mức tăng gần 17 tỷ đồng cũng là một yếu tố hỗ trợ cho sự gia tăng của khoản mục Tài sản dài hạn khác.

ĐVT: Tỷ VNĐ

CƠ CẤU TÀI SẢN DÀI HẠN CỦA PGS GIAI ĐOẠN 2017 - 2018

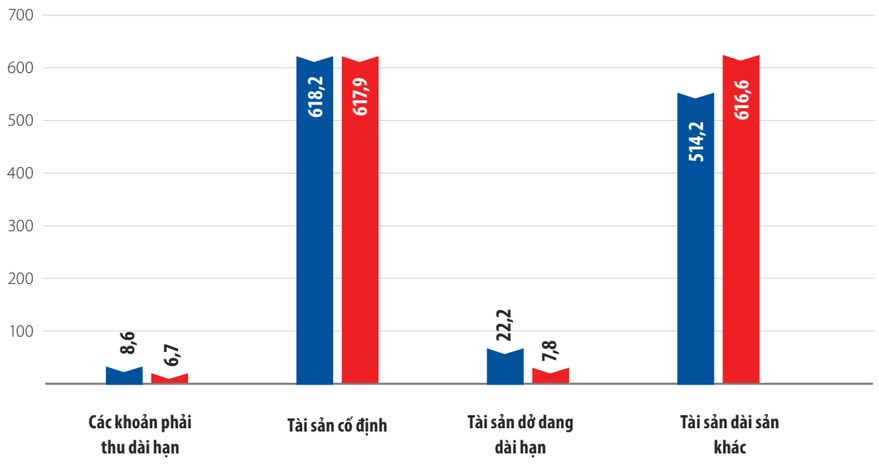

NGUỒN VỐN

CƠ CẤU NGUỒN VỐN KINH DOANH CỦA PGS
GIAI ĐOẠN 2017 - 2018

ĐVT: Tỷ VNĐ

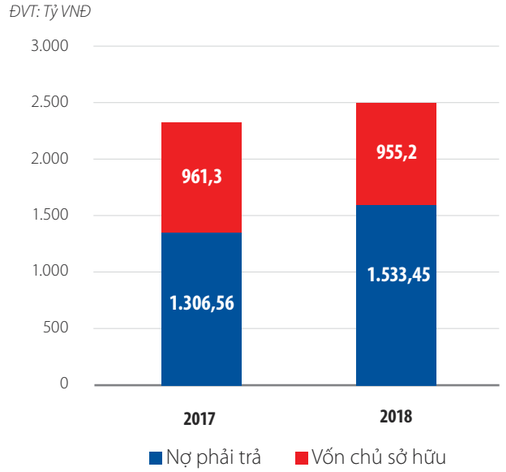

TỶ TRỌNG NGUỒN VỐN KINH DOANH CỦA PGS
GIAI ĐOẠN 2017 - 2018

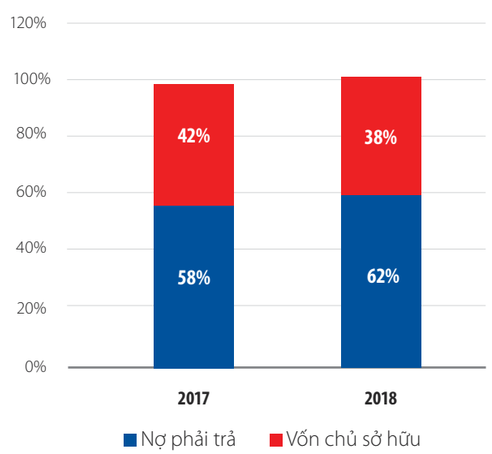

Nợ phải trả

Năm 2018, Nợ phải trả vẫn là nguồn tài trợ lớn nhất cho hoạt động kinh doanh của PVGas South với 1.533,5 tỷ đồng, chiếm 62% tổng nguồn vốn. Trong khi đó, Vốn chủ sở hữu chiếm 38%.

Trong khoản mục Nợ phải trả, Nợ ngắn hạn chiếm 89,4 % tổng nợ phải trả, tương đương 1.370,3 tỷ đồng. Nợ dài hạn đạt 163,1 tỷ đồng, tương ứng mức tỷ trọng 10,6%.

Hoạt động cơ cấu nợ vay đang được PVGas South đẩy mạnh, và thể hiện rõ nét nhất trong năm vừa qua. Cụ thể, các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn đều được Công ty tiết giảm mạnh, với nợ vay ngắn hạn giảm hơn 15 lần, chỉ còn 18 tỷ đồng và nợ dài hạn cũng chỉ còn hơn 1,3 tỷ đồng tính đến cuối năm 2018. Nhờ đó đã giúp hạ tỷ trọng Nợ vay/Tổng tài sản chỉ còn 0,8 %.

Nợ phải trả tăng 17,4% trong năm vừa qua cho thấy Công ty đã tận dụng khá tốt nguồn vốn của các đối tác. Cụ thể, Phải trả người bán ngắn hạn đạt hơn 1.258,6 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 66% so với cuối năm 2017.

ĐVT: Tỷ VNĐ

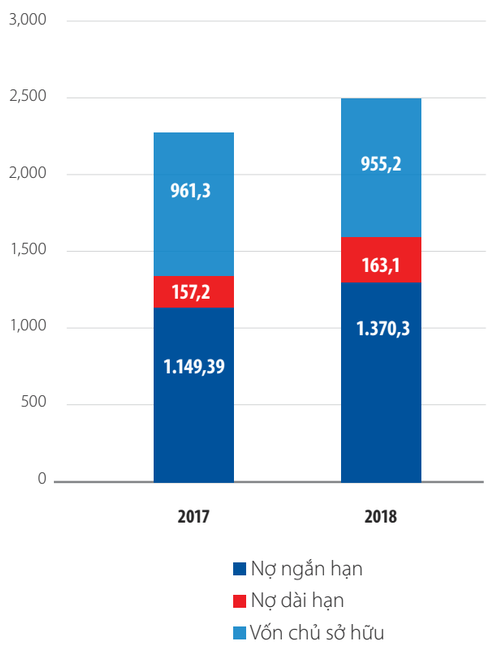

Vốn chủ sở hữu

Kết thúc năm 2018, Vốn chủ sở hữu đạt 955,2 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,6% so với cuối năm 2017 và chiếm 38% tổng nguồn vốn. Vốn chủ sở hữu tập trung chủ yếu ở Vốn góp của chủ sở hữu 500 tỷ đồng, Qũy đầu tư phát triển 363 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với 46,7 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	Đơn vị	2015	2016	2017	2018
Nhóm chỉ số Sinh lợi					
Tỷ suất lợi nhuận gộp biên	%	19,0%	18,9%	18,5%	17,1%
Tỷ lệ lãi EBIT	%	4,0%	1,9%	2,4%	2,0%
Tỷ lệ lãi EBITDA	%	8,1%	4,8%	4,2%	3,9%
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	2,8%	6,9%	1,8%	1,7%
Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	11,1%	33,6%	11,4%	11,5%
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	5,6%	14,0%	4,8%	4,6%
Nhóm chỉ số Thanh khoản					
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	0,95	1,01	0,96	0,91
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,84	0,90	0,83	0,8
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0,30	0,36	0,23	0,31
Nhóm chỉ số Hiệu quả hoạt động					
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân	Ngày	46,06	40,17	32,49	31,66
Thời gian tồn kho bình quân	Ngày	12,49	12,07	10,14	10,16
Thời gian trả tiền khách hàng bình quân	Ngày	86,61	71,84	54,39	67,35
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,04	2,03	2,68	2,76
Vòng quay vốn chủ sở hữu	Vòng	5,93	4,88	6,32	6,68
Nhóm chỉ số Đòn bẩy tài chính					
Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng tài sản	%	52%	50%	51%	55%
Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản	%	17%	14%	13%	0.8%
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản	%	60%	57%	58%	62%
Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản	%	40%	43%	42%	38%

NHÓM CHỈ SỐ SINH LỢI

Các hệ số sinh lời trên tổng tài sản (ROAA) và vốn chủ sở hữu (ROEA) diễn biến trái chiều trong năm 2018. Cụ thể, dù nhóm hệ số sinh lời trên doanh thu sụt giảm nhưng sự gia tăng của đòn bẩy tài chính đã giúp ROEA gia tăng nhẹ, đạt 11,5% trong năm 2018. Trong khi đó, ROAA lại giảm nhẹ còn 4,6% khi tổng tài sản của Công ty tăng trưởng 9,6%, cao hơn tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận sau thuế hợp nhất (+0,12%).

NHÓM CHỈ SỐ KHẢ NĂNG THANH KHOẢN

Chỉ số thanh toán hiện hành đạt 0,9 lần, sụt giảm so với giá trị 0,96 lần của năm 2017. Nguyên nhân cho sự sụt giảm của nhóm chỉ số khả năng thanh khoản đến từ sự gia tăng 66% của Khoản phải trả người bán ngắn hạn.

Tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản cao nhất của công ty là Tiền và các khoản tương đương tiền tăng trưởng 60%. Điều này đã giúp hệ số thanh khoản tiền mặt cải thiện đạt 0,31 lần. Chính sách gia tăng chiếm dụng vốn từ nhà cung cấp cùng hoạt động cơ cấu nợ vay đã hỗ trợ PVGas South cải thiện dòng tiền thuần trong năm 2018.

NHÓM CHỈ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Thời gian thu tiền khách hàng bình quân của PVGas South giảm nhẹ so với năm 2017, với 31,7 ngày. Trước áp lực cạnh tranh trên thị trường thì Công ty tiếp tục duy trì các chính sách tín dụng, nới lỏng thời gian thu tiền từ khách hàng để gia tăng sức cạnh tranh và hỗ trợ cho khả năng mở rộng thị phần kinh doanh. Kết quả đạt được là doanh thu của Công ty tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng trong năm 2018, đặc biệt là ở lĩnh vực kinh doanh khí CNG – phân khúc kinh doanh có tốc độ tăng trưởng doanh thu cao nhất trong năm 2018.

Thời gian tồn kho bình quân của Công ty duy trì ổn định ở mức 10 ngày, không thay đổi nhiều so với thời gian tồn kho của năm 2017. Dù giá dầu đã duy trì ở mặt bằng cao hơn trong năm vừa qua nhưng thời gian tồn kho bình quân vẫn không có nhiều biến động, thể hiện sự hiệu quả trong chiến lược bán hàng, giúp sản lượng tiêu thụ và doanh thu của Công ty tăng trưởng tốt.

Thời gian trả tiền khách hàng bình quân của Công ty đạt 67,4 ngày, tăng mạnh so với năm 2017 khi PVGas South gia tăng hoạt động chiếm dụng vốn từ người bán để tài trợ cho hoạt động kinh doanh. Bên cạnh Vốn chủ sở hữu, khoản Phải trả người bán luôn là một trong các nguồn tài trợ lớn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Các nhà cung cấp phần lớn trực thuộc Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (Công ty mẹ) và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Công ty mẹ của Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP) vốn có mối quan hệ tốt với PVGas South giúp Công ty thuận lợi hơn trong việc duy trì chính sách tín dụng đối với nhà cung cấp của mình.

Vòng quay Tổng tài sản gia tăng so với năm 2017 đạt tỷ lệ 2,76 lần cho thấy sự hiệu quả cao trong công tác sử dụng tài sản phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

NHÓM CHỈ SỐ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH

Trong năm 2018, Nguồn vốn nợ vẫn là nguồn tài trợ chính cho hoạt động của công ty với tỷ lệ nợ trên nguồn vốn đạt 62%. Trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn/ tổng nguồn vốn đạt 55%, đáng chú ý đó là việc tái cơ cấu nguồn vốn tài trợ hoạt động khi Công ty đã giảm mạnh việc sử dụng nợ vay với tỷ lệ nợ vay/ tổng nguồn vốn chỉ còn 0.8% so với năm 2017 là gần 13%.

PHÂN TÍCH DÒNG TIỀN

	2014	2015	2016	2017	2018
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	515,1	147,1	106,9	109,1	619,3
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(295,2)	(202,0)	418,1	(132,5)	(94,4)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(193,9)	(156,2)	(194,9)	(115,4)	(364,1)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	26,0	(211,0)	330,2	(138,9)	160,7
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	593,8	619,8	77,5	407,7	268,8
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	619,8	408,9	407,7	268,8	429,5

Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh là một trong những điểm nhấn nổi bật nhất trong bức tranh kết quả kinh doanh của PVGas South trong năm 2018. Cụ thể, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2018 đạt 619,3 tỷ đồng, tăng gấp 5,7 lần so với năm 2017. Sự thặng dư dòng tiền đến từ các khoản phải trả (đạt hơn 509 tỷ đồng) cùng các khoản mục khác như hàng tồn kho, khoản phải thu là nguyên nhân chính giúp dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm vừa qua.

Năm 2018, hoạt động đầu tư xây dựng được duy trì khiến Công ty ghi nhận hơn 118,3 tỷ đồng tiền chi cho hoạt động mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác. Bên cạnh đó, việc không còn được hưởng cổ tức từ khoản góp vốn khiến Công ty không còn ghi nhận dòng thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận. Đây là các nguyên nhân giúp Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư chỉ còn âm hơn 94 tỷ đồng trong năm 2018.

Trong khi đó, dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính âm 364 tỷ đồng, chủ yếu do công tác cơ cấu nguồn vốn kinh doanh theo hướng giảm sử dụng nợ vay đã được đẩy mạnh trong năm qua. Tiền trả nợ gốc vay thuần đạt hơn 262 tỷ đồng. Năm 2018, PVGas South đã chi 88,4 tỷ đồng cho hoạt động chi trả cổ tức cho cổ đông.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2019

CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG KẾ HOẠCH NĂM 2019

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2018	KH năm 2019	So sánh
1	**Khí hóa lỏng LPG**	**Tấn**	**302.943**	**312.572**	**103,2%**
-	LPG bình	Tấn	189.320	202.572	107,0%
-	LPG rời	Tấn	113.623	110.000	96,8%
2	**Bình Khí**				
-	Vỏ bình mới	Vỏ	378.739	390.000	102,9%
-	Vỏ BDSC	Vỏ	301.333	320.000	106,2%
3	**Khí nén CNG**	**Triệu Sm^3**	**134,4**	**131**	**97,4%**
4	**Xăng dầu**	**Triệu lít**	**4,7**	**4,1**	**87,2%**

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2018	KH năm 2019	So sánh
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.604	6.570	99,49%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	137,3	103,4	75,32%
3	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	115,3	74,3	64,4%

CÔNG TÁC AN TOÀN

Năm 2019, PVGas South tiếp tục duy trì các biện pháp về kỹ thuật an toàn, phòng chống cháy nổ, biện pháp về vệ sinh lao động, phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện làm việc, mua sắm trang thiết bị bảo vệ cá nhân, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tuyên truyền và huấn luyện về BHLĐ, với tổng số lượt đầu việc trong toàn Công ty, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Số lượt đầu việc
1	Các biện pháp về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ	148
2	Các biện pháp về VSLĐ, phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện làm việc	104
3	Mua sắm trang thiết bị bảo vệ cá nhân	65
4	Chăm sóc sức khỏe người lao động	53
5	Tuyên truyền, huấn luyện về BHLĐ và Hệ thống quản lý AT - CL - MT - Năng lượng	79

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Căn cứ thực hiện năm 2018 và nhu cầu phục vụ cho sản xuất kinh doanh, Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 của KMN như sau:

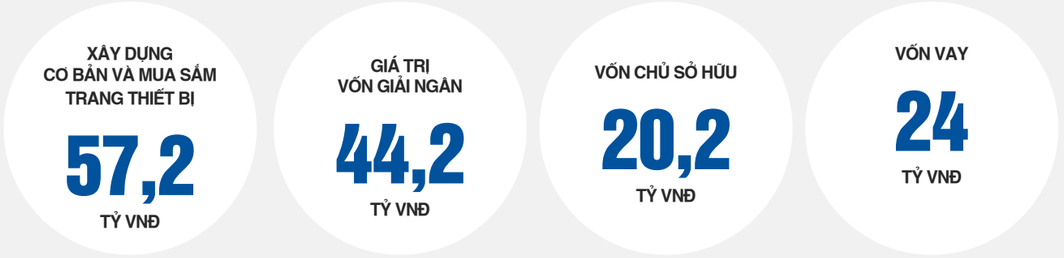

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2018	KH năm 2019	So sánh
1	**Giá trị thực hiện đầu tư**	**Tỷ đồng**	**63,43**	**57,2**	**90,2%**
2	**Giá trị vốn giải ngân**	**Tỷ đồng**	**95,29**	**44,2**	**46,4%**
-	Vốn chủ sở hữu	-	95,29	20,2	
-	Vốn vay và khác	-		24	

CHỈ TIÊU NHÂN SỰ ĐÀO TẠO

Tổng số lao động năm 2019 không thay đổi so với năm 2018 là **985 lao động.** Tiền lương bình quân kế hoạch của người lao động năm 2019 là **13,5 triệu đồng/người/tháng**. Kế hoạch đào tạo khoảng **2,459 lượt người** với mức chi phí là **3,2 tỷ đồng.**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2018	KH năm 2019
1	**Lao động và tiền lương**			
-	Số lao động bình quân	Người	985	985
-	Tiền lương bình quân	Trđ/Ng	13,5	13,5
2	**Thực hiện đào tạo**	**Lượt người**	**1.974**	**2.459**
3	**Kinh phí thực hiện đào tạo**	**Tỷ đồng**	**3,1**	**3,2**

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2019 (tiếp theo)

ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

GIẢI PHÁP AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Duy trì, cải tiến liên tục hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường – Năng lượng.
- Duy trì và thúc đẩy triển khai thực hành 5S trên toàn Công ty.
- Thường xuyên tăng cường công tác giám sát đảm bảo an ninh, an toàn PCCC và vận hành bảo dưỡng sửa chữa các công trình khí nhằm ngăn ngừa các nguy cơ gây ra các sự cố, tai nạn, đảm bảo các thiết bị trong tình trạng hoạt động tốt.
- Lựa chọn, chuyển giao, ứng dụng và làm chủ các công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức các lớp tập huấn cho CBCNV nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
- Tăng cường công tác kiểm tra an toàn, đánh giá nội bộ định kỳ tại tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh theo quy định của Công ty.
- Cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy tại các kho trạm chiết nạp LPG đang điều khiển thủ công sang chế độ điều khiển bán tự động.
- Triển khai kiểm định thiết bị điện phòng nổ.
- Thuê đơn vị tư vấn xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn đổ hóa chất cho các cơ sở thuộc đối tượng phải xây dựng theo quy định tại Nghị định 113/2017/NĐ-CP.
- Kiểm tra an toàn định kỳ hàng quý.
- Tổ chức họp xem xét của lãnh đạo về Hệ thống Quản lý An toàn - Chất lượng - Môi trường - Năng lượng.
- Xây dựng phim hướng dẫn an toàn theo quy định của Công ty.
- Tổ chức các lớp đào tạo an toàn theo yêu cầu pháp luật cho các đối tượng theo kế hoạch đào tạo 2019.

GIẢI PHÁP KINH DOANH

Đối với kinh doanh LPG

Nguồn hàng, sản phẩm:

- Đảm bảo nguồn hàng ổn định đối với các nguồn hàng chính: Dinh Cố, Cà Mau, Dung Quất và nguồn nhập khẩu.
- Tiếp tục bám sát và cập nhật liên tục tình hình cạnh tranh trên thị trường để có những hỗ trợ chính sách giá bán kịp thời.

Kênh phân phối:

- Định hướng phát triển sản phẩm cho từng khu vực thị trường. Trong đó, xây dựng kênh phân phối trọng điểm, xây dựng chiến lược, chính sách và phương thức bán hàng cho khu vực Đông Nam Bộ.
- Đề ra chính sách thống nhất cho hệ thống phân phối, xây dựng mối quan hệ thân thiết, trung thành.
- Định hướng phát triển kênh phân phối chủ đạo của Công ty vẫn là kênh truyền thống Tổng đại lý/ Đại lý. Tăng cường quản lý hiệu quả kênh phân phối sẵn có.
- Tăng cường vai trò của Cửa hàng Bán lẻ trực thuộc trong việc tạo độ phủ và nhận diện thương hiệu.
- Áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý kênh phân phối. Đầu năm 2019, Công ty đã thực hiện việc ký kết hợp tác Dự án xây dựng hệ thống quản trị phân phối LPG với Trung tâm Hợp tác Dầu khí Nhật Bản (JCCP). Hệ thống theo dõi sản lượng gắn trên vỏ bình sẽ theo dõi, ghi nhận sản lượng LPG khách hàng sử dụng và gửi thông tin dạng tin nhắn (SMS) về trung tâm phân phối LPG để tiến hành điều phối sản phẩm và giao hàng cho khách hàng. Hệ thống này được kỳ vọng sẽ hỗ trợ tích cực và tối ưu hóa công tác giao nhận, tiết giảm chi phí vận hành và chủ động trong quá trình phân phối kịp thời LPG cho các khách hàng tiêu thụ. Đặc biệt, với ứng dụng hiện đại này, việc chăm sóc khách hàng sẽ chu đáo hơn, giảm hẳn lượng nhân viên thực hiện tại các khâu từ cung cấp đến hậu mãi, đảm bảo chất lượng gas, đảm bảo an toàn sử dụng và duy trì bình gas chính hãng đều đạt chất lượng cao.

Công tác truyền thông:

- Tiếp tục duy trì các hoạt động quảng bá thương hiệu mang lại hiệu quả tốt.
- Định hướng kế hoạch truyền thông trong thời gian tới theo hướng tập trung vào hệ thống cơ sở vật chất, nhận diện thương hiệu, chuẩn hóa quy trình sản xuất sản phẩm.
- Triển khai lắp đặt bảng hiệu, hộp đèn cho các khách hàng TĐL/ĐL tại các tỉnh, thành phố lớn nhằm tăng mức độ nhận diện thương hiệu. Tập trung đầu tư xây dựng thương hiệu thông qua việc xây dựng chiến lược thương hiệu, nhận dạng thương hiệu mới và đầu tư mạnh vào truyền thông để nâng cao sự nhận biết và sự yêu mến của khách hàng, giúp giảm lệ thuộc vào các đại lý phân phối.
- Triển khai các mẫu thiết kế thống nhất theo bộ nhận diện thương hiệu của Công ty.
- Triển khai đội ngũ nhân viên bán hàng thời vụ cùng với nhân viên kinh doanh của Công ty và nhân viên kinh doanh tại các Tổng đại lý, đại lý phát triển thị trường tại các khu vực. Liên tục cập nhật hệ thống KPIs dành cho đội ngũ lao động thời vụ để phù hợp với tình hình thị trường.
- Thành lập Trung tâm Dịch vụ và Chăm sóc khách hàng tại các khu vực thành phố lớn, các khu trung tâm tại các tỉnh thành lớn, tạo định vị thương hiệu trong khâu sau bán hàng, góp phần gia tăng niềm tin của người tiêu dùng.
- Tổ chức các chương trình khuyến mãi tri ân khách hàng, cũng như thu hút khách hàng mới.

ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN (tiếp theo)

GIẢI PHÁP KINH DOANH (tiếp theo)

Kinh doanh vỏ bình LPG:

» Chủ động cập nhập thông tin về tình hình nguyên vật liệu sản xuất vỏ bình LPG, lên kế hoạch chuẩn bị nguồn nguyên vật liệu đảm bảo tiến độ sản xuất và cung cấp vỏ bình LPG. Tập trung sản xuất vỏ bình cho nhu cầu nội bộ, cho Tổng Công ty và các khách hàng hiện hữu, đảm bảo tiến độ đã cam kết.

» Đảm bảo công tác sản xuất, vận hành an toàn, hiệu quả, tiết kiệm chi phí sản xuất qua đó tăng cường lợi thế cạnh tranh.

» Nâng cấp nhà máy theo mô hình Nhà máy thông minh để tiết giảm chi phí trong sản xuất, tạo lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ khác và đón đầu nhu cầu bảo dưỡng sửa chữa vỏ bình LPG trong các năm tiếp theo.

» Hoành thành công tác chứng nhận sản phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế thông dụng như DOT 4BA, EN 1442, ISO 4706, tạo tiền đề xuất khẩu vỏ bình LPG ra các thị trường nước ngoài như Bangladesh, Nam Phi…

» Chủ động tìm kiếm khách hàng mới trong và ngoài nước.

Kinh doanh CNG:

» Chăm sóc và thường xuyên thăm hỏi khách hàng hiện hữu, đảm bảo công tác cung cấp CNG cho khách hàng được an toàn và liên tục.

» Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác sử dụng khí CNG để tăng hiệu quả kinh doanh CNG.

» Tìm kiếm khách hàng thông qua các Ban quản lý các khu công nghiệp, các trung tâm xúc tiến thương mại các nước…nhằm gia tăng nguồn tiêu thụ khí CNG của Công ty.

» Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng sử dụng nhiên liệu CNG trong công nghiệp theo 03 hướng chính: (1) Tiếp cận trực tiếp với các khách hàng đang sử dụng FO, LPG để đàm phán, thuyết phục chuyển đổi sang sử dụng CNG. (2) Phối hợp, ký kết thỏa thuận hợp tác với Ban Quản lý các KCN để đầu tư các trạm cung cấp khí trung tâm, phát triển khách hàng tập trung, giảm thiểu chi phí đầu tư và vận hành. (3) Ký thỏa thuận với Cục xúc tiến thương mại của các Đại sứ quán các nước sắp đầu tư vào Việt Nam (Ấn Độ, Hàn Quốc...) để đón đầu những nhà đầu tư mới, tiềm năng.

» Luôn bám sát và làm việc với các doanh nghiệp vận tải, Trung tâm quản lý giao thông công cộng, Sở GTVT về các để án phát triển vận tải hành khách công cộng sử dụng nhiên liệu sạch từ đó gia tăng sản lượng khí.

» Xây dựng phương án và đàm phá giá bán năm 2019 cho các khách hàng.

» Tiếp tục thực hiện các công việc liên quan với liên doanh Osaka Gas và Sojitz, phối hợp nghiên cứu các giải pháp công nghệ để cung cấp CNG/LNG. Đánh giá ảnh hưởng của LNG đối với hoạt động kinh doanh CNG của Công ty trong tương lai.

GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

» Tận dụng tối đa nguồn vốn tín dụng của các tổ chức tài chính, nguồn vốn của Tổng Công ty, Tập đoàn, đảm bảo vốn cho nhu cầu đầu tư, sản xuất kinh doanh.

» Tăng cường công tác tiết giảm chi phí, kiểm soát chặt chẽ giá thành, từ đó giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh với các thương hiệu khác và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

» Kiểm soát chặt chẽ công nợ, có biện pháp thu hồi với những khách hàng có công nợ lớn, kéo dài; đánh giá mức độ rủi ro và tăng cường các biện pháp đảm bảo bằng thư bảo lãnh của ngân hàng.

GIẢI PHÁP VỀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC, ĐÀO TẠO

» Sắp xếp bố trí và sử dụng lao động hợp lý, không tuyển thêm lao động khi khối lượng công việc không tăng.

» Xây dựng kế hoạch đào tạo gắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, để xuất nhân sự tham gia các khóa đào tạo đúng người phù hợp với yêu cầu từng chức danh công việc.

» Xây dựng, hoàn thiện chính sách lương thưởng theo chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận và theo năng lực của từng nhân viên.

» Xây dựng, duy trì và phát triển nguồn nhân lực trẻ, năng động sáng tạo.

SỨC MẠNH

GẮN KẾT, CHIA SẺ LỢI ÍCH VỚI ĐỐI TÁC, CỘNG ĐỒNG

5

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

116 Thông tin chung
118 Định hướng và Quản trị phát triển bền vững
126 Đóng góp kinh tế
128 Bảo vệ môi trường
131 Đóng góp cho xã hội – cộng đồng
139 Hoạt động thị trường vốn xanh

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NÀY ĐƯỢC PVGAS SOUTH LẬP CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 DƯỚI DẠNG MỘT BÁO CÁO TÍCH HỢP VÀO BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TẬP TRUNG VÀO CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NHƯNG CHƯA ĐƯỢC TRÌNH BÀY Ở CÁC PHẦN KHÁC CỦA BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN.

Kỳ báo cáo: Báo cáo Phát triển Bền vững này được lập cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 và định kỳ hàng năm.

Phạm vi báo cáo: Thông tin và dữ liệu trình bày trong báo cáo được thu thập và phân tích cho niên độ tài chính 2018 trong phạm vi toàn Công ty và các chi nhánh trực thuộc, bao gồm: Văn phòng TP.HCM, Chi nhánh Miền Đông, Chi nhánh VT-Gas, Chi nhánh Miền Tây, Chi nhánh Miền Trung, Chi nhánh Nam Trung Bộ, Chi nhánh Đồng Nai, và Chi nhánh Bình Khí.

Tiêu chuẩn áp dụng: Báo cáo Phát triển Bền vững của PVGas South năm 2018 được thiết lập dựa trên Tiêu chuẩn GRI 2016 – Cốt lõi.

Thông tin liên hệ: CTCP KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM (PVGAS SOUTH)

Địa chỉ: Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84.28) 3910.0324 - 3910.0108

Fax: (84.28) 3910.0165

Website: http://www.pgs.com.vn

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Dù trong vai trò là nhà cung cấp nhiên liệu, nhà sử dụng lao động hay một đơn vị kinh doanh thì PVGas South đều phát triển thành doanh nghiệp kinh doanh LPG, Vỏ bình, CNG và LNG chuyên nghiệp, thương hiệu dẫn đầu tại thị trường Việt Nam và khu vực Đông Dương. PVGas South tiếp tục kiên định phát triển Công ty theo hướng đột phá, bền vững; mở rộng thị phần khí và các sản phẩm khí, nâng cao chất lượng các dịch vụ sau bán hàng; đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả; hướng tới lợi ích chung của cộng đồng, vì một môi trường xanh, sạch, không bị ô nhiễm.

MỤC TIÊU NĂM 2019

1. Tập trung vào công tác phát triển thị trường bán lẻ, tạo độ phủ, tăng thị phần và tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu, đặc biệt là tại các thành phố lớn ở khu vực Đông Nam Bộ. Tập trung sản xuất vỏ bình cho PVGAS, đáp ứng tốt nhu cầu nội bộ và khách hàng bên ngoài. Duy trì, phát triển thị trường CNG cho khách hàng Công nghiệp và Giao thông vận tải.

2. Tăng cường công tác quản trị kinh doanh. Lập, rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp hoạt động của Công ty. Thường xuyên kiểm soát, tiết giảm chi phí và tăng cường quản lý công nợ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh. Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống Kho, Trạm chiết, Nhà máy Bình khí; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao lợi thế cạnh tranh.

3. Đảm bảo tuyệt đối công tác an ninh, an toàn, tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên toàn Công ty, đặc biệt là các quy định về an toàn sản xuất và môi trường.

4. Quan tâm, chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động, thu hút nhân tài; tiếp tục duy trì các hoạt động đoàn thể, an sinh xã hội, vì cộng đồng.

XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Sự tham gia của các bên liên quan

Nhận diện và lựa chọn các bên liên quan:

Mỗi bên liên quan là một mắc xích quan trọng trong sự tồn tại, vận hành và phát triển của PVGas South. Vì thế, việc đánh giá tương tác cũng như ảnh hưởng của các bên liên quan đến hoạt động của Công ty và ngược lại là một trong những hoạt động quan trọng và được thực hiện liên tục, nhằm giúp Công ty định hướng và đưa ra kế hoạch hành động để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Quy trình xác định các bên liên quan tại PVGas South gồm 4 bước: (1) Định vị chiến lược và mục tiêu sản xuất kinh doanh, (2) Xác định các bên liên quan trong toàn bộ chuỗi giá trị và hoạt động, (3) Xác định mức độ ưu tiên và phương thức tham vấn bên liên quan, và (4) Xem xét và đánh giá lại qua từng thời kỳ.

Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan:

Các bên liên quan được PVGas South chia thành 6 nhóm chính để áp dụng các phương thức tiếp cận phù hợp nhằm đảm bảo sự tương tác và gắn kết có hiệu quả.

Khách hàng	» Hội nghị khách hàng, Chương trình giao lưu » Khảo sát, đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng » Gặp gỡ, thương lượng trực tiếp » Website Công ty
Người lao động	» Hội nghị người lao động » Các cuộc họp đánh giá khen thưởng định kỳ » Hoạt động của Công đoàn » Chương trình huấn luyện, đào tạo
Cổ đông/ Nhà đầu tư	» Các chương trình giao lưu, giới thiệu, gặp gỡ nhà đầu tư » Đại hội đồng cổ đông » Website Công ty và các kênh truyền thông » Hotline
Cơ quan quản lý Nhà nước	» Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các Bộ/Ban/Ngành và Tập đoàn tổ chức » Tham gia các tổ chức, hiệp hội
Cộng đồng địa phương	» Gặp mặt trực tiếp, phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý để tìm hiểu các tâm tư nguyện vọng của cộng đồng địa phương
Nhà cung cấp	» Hội nghị, hội thảo nhà cung cấp » Email, điện thoại » Gặp gỡ, thương lượng trực tiếp » Website Công ty

ĐỊNH HƯỚNG
VÀ QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (tiếp theo)

Các mối quan ngại và chủ đề chính:

Thông qua các kênh tham vấn, Công ty có thể xác định được các vấn đề mà các bên liên quan quan tâm cũng như kỳ vọng của họ. Từ đó, Công ty có thể liên tục đánh giá tầm quan trọng và kỳ vọng của các bên liên quan nhằm xác định những việc cần làm để duy trì sự gắn kết với các bên liên quan, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững

Bên liên quan	Mối quan tâm và kỳ vọng	Tầm quan trọng của sự gắn kết với bên liên quan
KHÁCH HÀNG	» Chất lượng, giá cả sản phẩm và dịch vụ và chế độ hậu mãi » Điều khoản và điều kiện hợp đồng/thỏa thuận mua bán » Hoạt động ổn định liên tục, An toàn trong vận hành và vận chuyển, Tác động đến môi trường.	» Là nguồn cung cấp nhu cầu để tạo ra các loại sản phẩm, dịch vụ. » Ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty. » Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty.
NGƯỜI LAO ĐỘNG	» Chế độ lao động: quyền lợi lương thưởng, bảo hiểm, an toàn nghề nghiệp... » Môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến » Thành tích và uy tín của Công ty về kinh tế, môi trường, xã hội	» Là yếu tố cốt lõi tạo ra giá trị cho khách hàng. » Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty.
CỔ ĐÔNG/ NHÀ ĐẦU TƯ	» Thành quả hoạt động của Công ty trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường » Hoạt động quan hệ nhà đầu tư, công bố thông tin	Là nguồn vốn tài chính cho hoạt động của Công ty. Do đó, sự kỳ vọng của Cổ đông/ Nhà đầu tư chính là sự bảo đảm cho việc phát triển kinh doanh và cơ hội đầu tư của Công ty.
NHÀ CUNG CẤP	» Điều khoản và điều kiện hợp đồng/thỏa thuận mua bán » Tài chính vững mạnh, hoạt động ổn định liên tục	» Là nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất. » Ảnh hưởng tới giá cả và chất lượng sản phẩm đầu ra. » Là người hỗ trợ Công ty đạt được sự hài lòng của khách hàng. » Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty.
CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	» Môi trường làm việc, chăm sóc về sức khỏe và an toàn lao động » Quản lý nước thải và chất thải, vấn đề môi trường » Việc tuân thủ các quy định pháp luật. » Đóng góp vào cộng đồng địa phương	Là bên chịu trách nhiệm cấp phép cho tất cả các hoạt động và kiểm soát sự tuân thủ của Công ty.
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	» Môi trường, an toàn sản xuất và quyền lợi cho người lao động địa phương » Đóng góp vào cộng đồng địa phương	» Đây là bên liên quan chịu ảnh hưởng trực tiếp từ hoạt động SXKD của công ty, và cách Công ty cư xử với bên liên quan này sẽ ảnh hưởng đến cách nhìn nhận, quan điểm của nhà đầu tư và hình ảnh của Công ty.

MA TRẬN TRỌNG YẾU

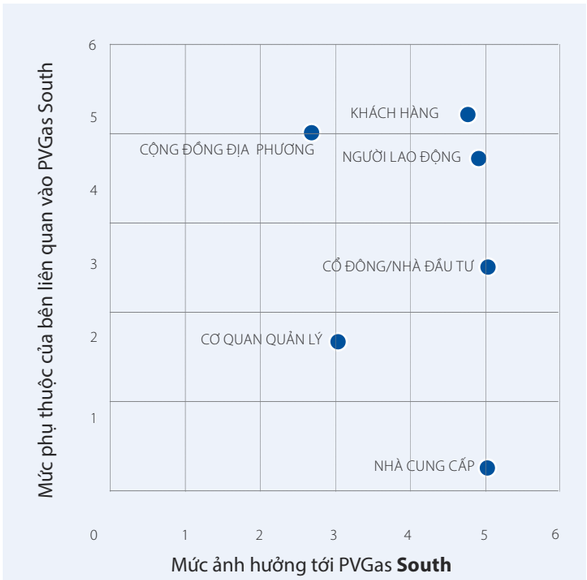

CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU TRONG BÁO CÁO

Dựa trên phân tích, đánh giá về mối quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan, PVGas South xác định các lĩnh vực trọng yếu của Báo cáo Phát triển Bền vững bao gồm:

ĐÓNG GÓP KINH TẾ

- Hiệu quả hoạt động kinh tế
- Tác động kinh tế gián tiếp
- Chống tham nhũng

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Năng lượng và Nước sử dụng
- Nước thải và chất thải
- Tuân thủ về môi trường

ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI – CỘNG ĐỒNG

- Việc làm
- An toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Giáo dục và đào tạo
- Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng
- Không phân biệt đối xử và Tự do lập hội/ Quyền tham gia công đoàn và Thương lượng tập thể
- Cộng đồng địa phương

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVGAS SOUTH

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và hướng đến thông lệ quản trị tốt nhất, hoạt động Quản trị công ty của PVGas South được dựa trên các nguyên tắc: (1) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật; (2) Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả; (3) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông; (4) Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty; (5) Minh bạch trong hoạt động của Công ty; (6) HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả.

Hoạt động quản trị của Công ty đảm bảo các vấn đề trọng yếu của các bên liên quan luôn được chú trọng, thông qua đó cũng không ngừng cải thiện vị thế cạnh tranh, hình ảnh của PVGas South. Vui lòng xem thêm thông tin chi tiết trong phần **Báo cáo Quản trị Công ty.**

HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÍCH HỢP AN TOÀN – CHẤT LƯỢNG – MÔI TRƯỜNG – NĂNG LƯỢNG

PVGas South áp dụng hệ thống quản lý tích hợp An Toàn – Chất lượng – Môi trường theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt đã được Viện Tiêu Chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp giấy chứng nhận. Công ty cũng liên tục nâng cấp những phiên bản mới nhất để tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý tích hợp. Hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường – Năng lượng đã được Công ty nâng cấp theo phiên bản PAS 99:2012. Bên cạnh đó, hệ thống quản lý tích hợp còn được thiết lập thống nhất từ Công ty cho đến các chi nhánh. Bộ tài liệu Quản lý An toàn theo quy định của Chính phủ được hoàn thành và phổ biến cho toàn bộ kho trạm của Công ty.

Hệ thống quản lý tích hợp của Công ty được tích hợp bởi các hệ thống tiêu chuẩn:

OHSAS 18001 và ISO/ DIS 45001:2016	Giảm thiểu rủi ro trì hoãn sản xuất, tạo môi trường an toàn cho việc kinh doanh. Giúp doanh nghiệp xác định và kiểm soát các mối nguy hiểm về an toàn và sức khỏe, từ đó giảm thiểu được rủi ro xảy đến với người lao động.
ISO 14001:2015	Cung cấp khuôn khổ cho việc quản lý môi trường, bằng cách cung cấp các công cụ thiết thực để xác định và kiểm soát tác động môi trường của doanh nghiệp, mang lại hệ thống quản lý môi trường hiệu quả. Đảm bảo các tác động đến môi trường luôn được giám sát, đo lường và cải thiện.
ISO 9001:2015	Thiết lập và kiểm soát các quá trình hoạt động thông qua các chỉ số đo lường hiệu lực của quá trình. Nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc thực hiện cải tiến liên tục.
ISO 50001	Giúp tiết kiệm chi phí năng lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết bị tiêu thụ năng lượng. Thúc đẩy các thực hành tốt trong hoạt động quản lý năng lượng giảm, phát thải khí nhà kính và các tác động môi trường khác có liên quan thông qua quản lý năng lượng cho một cách hệ thống.
PAS 99:2012	Xác định rõ ràng vai trò và trách nhiệm các mục tiêu nổi bật, giúp dễ dàng cải tiến hệ thống quản lý. Đưa ra các hướng dẫn về việc lập kế hoạch, thực hiện và điều hành khung quản lý tích hợp cũng như giám sát và cải thiện hiệu suất.

Để đảm bảo được hiệu quả hoạt động của Hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường – Năng lượng thì việc đánh giá và cải tiến không ngừng là yếu tố cốt lõi. Do đó, Hệ thống quản lý tích hợp tại PVGas South hoạt động dựa trên nguyên lý Chu trình PDCA (Plan-Do-Check-Act). Khi thực hiện chu trình PDCA thì vai trò lãnh đạo được đặt ở vị trí trung tâm. Lãnh đạo chính là động lực thúc đẩy quá trình cải tiến đi lên, quá trình sau lập lại quá trình trước nhưng ở một mức độ cao hơn.

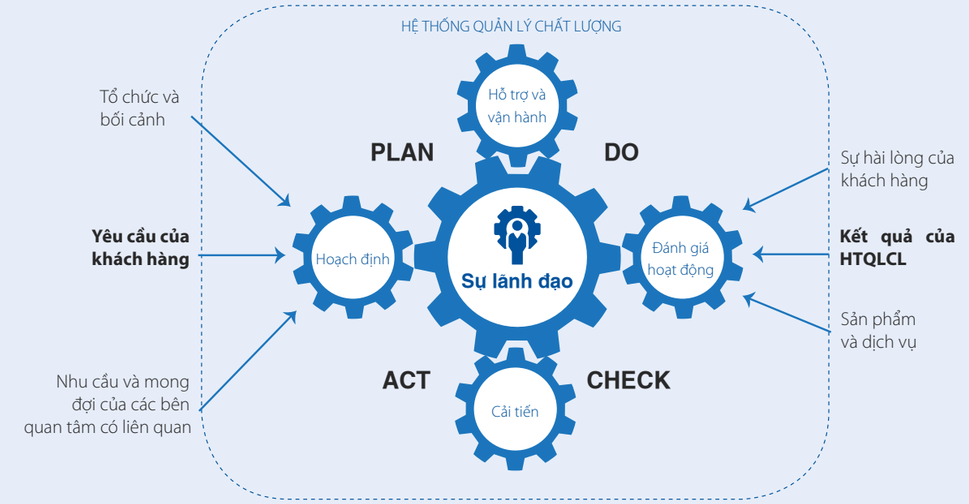

PLAN – KẾ HOẠCH *(Lập kế hoạch, xác định mục tiêu, phạm vi, nguồn lực để thực hiện, thời gian và phương pháp đạt mục tiêu.)*	- Xác định phạm vi của Hệ thống quản lý chất lượng (QMS) và quá trình QMS thông qua việc tìm hiểu nhu cầu của từng bộ phận, phòng ban quan tâm tới QMS. - Đặt toàn thể QMS làm trọng tâm bằng việc xác định vai trò và trách nhiệm của tổ chức và thành lập chính sách chất lượng dưới sự cam kết của lãnh đạo công ty trong việc hướng tổ chức tập trung vào khách hàng. - Nhận diện và ghi lại những rủi ro, cơ hội của QMS gồm thành lập và lên kế hoạch cho chất lượng mục tiêu và thay đổi việc hỗ trợ cải tiến liên tục. - Nhận diện và thực thi hỗ trợ toàn bộ máy cho phép hoàn thành việc thực hiện các kế hoạch.
DO – THỰC HIỆN *(Đưa kế hoạch vào thực hiện.)*	- Sự kiểm soát cần được nhận diện cho quá trình hoạt động của QMS. Cụ thể, những yêu cầu về sản phẩm, dịch vụ cần được nhận diện, phác thảo mở rộng; và kiểm soát địa điểm trong việc cung cấp quá trình, dịch vụ và sản phẩm bên ngoài. - Quá trình sản xuất sản phẩm, dịch vụ cần được hoàn thành với việc kiểm soát phát hành, bất cứ sự không phù hợp nào của sản phẩm, dịch vụ cần được ghi nhận lại.
CHECK – KIỂM TRA *(Dựa theo kế hoạch để kiểm tra kết quả thực hiện.)*	- Kiểm tra quá trình trong QMS dựa trên các yêu cầu về tiêu chuẩn để đảm bảo rằng các hoạt động đang được diễn ra đúng như kế hoạch. - Giám sát, đo lường, phân tích và đánh giá sản phẩm, dịch vụ để đảm bảo chúng đáp ứng được yêu cầu của khách hàng. - Kết quả của quá trình kiểm tra, đánh giá sẽ là dữ liệu giám sát để thay đổi và lên kế hoạch giải quyết những vấn đề xảy ra.
ACT – ĐIỀU CHỈNH *(Thông qua các kết quả thu được để để ra những tác động điều chỉnh thích hợp nhằm bắt đầu lại chu trình với những thông tin đầu vào mới.)*	- Thực hiện những hành động điều chỉnh cần thiết để giải quyết bất cứ vấn đề nào được phát hiện trong bước kiểm tra. - Khi thực hiện những tác động điều chỉnh, điều quan trọng là cần áp dụng những biện pháp để tránh lập lại những điều chưa phù hợp đã phát hiện, cần loại bỏ các yếu tố nguyên nhân đã gây ra những điều đó.

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI PVGAS SOUTH (tiếp theo)

QUẢN TRỊ CÔNG TY (tiếp theo)

HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP (BES)

Hầu hết công việc quản lý của Công ty đều được điều hành bằng Hệ thống Quản lý Điều hành Doanh nghiệp (BES) thông qua mạng internet hoặc mạng nội bộ bằng 3 cụm chức năng chính của hệ thống là: điều hành quản lý, truyền thông nội bộ và trao đổi thông tin. Nhờ vào việc áp dụng hệ thống BES, hiệu quả công việc được nâng cao và nhiều khoản chi phí của PVGas South được tiết giảm đáng kể.

Cụ thể, hệ thống BES giúp:

HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP (BES)

01 Tạo sự chia sẻ tức thời về thông tin trong suốt quá trình thực hiện công việc. Thông tin về công việc hoặc đề tài trao đổi có thể tìm kiếm nhanh chóng thông qua từ khóa.

02 Phân công công việc, tiến độ thực hiện của từng thành viên, và đánh giá kết quả công việc được quản lý chặt chẽ, thống kê rõ ràng.

03 Sắp xếp danh sách công việc theo nhiều tiêu chí khác nhau, giúp dễ dàng tìm kiếm, theo dõi, hạn chế tình trạng quá tải và xử lý công việc kịp tiến độ.

04 Quản lý và truy cập dữ liệu trong nội bộ thông qua hệ thống tài liệu chung của công ty bằng việc phân quyền truy cập tài liệu

05 Giúp tăng cường tương tác và trao đổi thông tin trong nội bộ công ty thông qua những chủ đề được tạo trên diễn đàn của hệ thống.

06 Sắp xếp, xét duyệt các cuộc họp dễ dàng và công khai cho các cá nhân liên quan. Do đó, cá nhân liên quan đến cuộc họp có thể theo dõi và quản lý lịch làm việc cá nhân dễ dàng thông qua hệ thống BES.

07 Tiết giảm chi phí in ấn giấy tờ, chi phí liên lạc trong quá trình trao đổi công việc, chi phí đi lại giữa các chi nhánh thông qua các chức năng của hệ thống BES

08 Quản lý tài liệu ISO như quản lý tài liệu, quy trình, biểu mẫu, đánh giá hồ sơ.

THỰC HÀNH 5S

Thực hành 5S sẽ giúp Công ty đảm bảo được môi trường làm việc lành mạnh, an toàn cho người lao động; dễ dàng, thuận lợi, tiết kiệm thời gian trong quá trình làm việc; tạo tinh thần làm việc và bầu không khí cởi mở. Từ đó, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ được nâng cao, và nhiều khoản chi phí cũng được tiết giảm.

Trong năm 2018, PVGas South đã triển khai đào tạo thực hành 5S cho Chi nhánh Miền Tây, Chi nhánh Miền Đông và Chi nhánh VT-Gas từ ngày 09/01/2018 và tiếp tục duy trì nghiêm túc Chương trình 5S trong toàn Công ty.

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Xây dựng nguồn lực kinh tế vững chắc là nền tảng cho việc đảm bảo lợi ích lâu dài cho các bên liên quan cũng như thực hiện chiến lược phát triển bền vững. Nguồn lực kinh tế được đánh giá dựa trên hiệu quả hoạt động kinh tế, trong đó giá trị kinh tế trực tiếp được Công ty tạo ra và giá trị kinh tế được phân bổ là hai khía cạnh chính cần xem xét.

Giá trị kinh tế trực tiếp được PVGas South tạo ra trong năm 2018:

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2017	2018	Tăng/Giảm
Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.090,9	6.574,6	7,9%
Doanh thu tài chính	8,6	5,6	-34,2%
Thu nhập khác	2,1	24,1	1.055,5%
Tổng cộng	6.101,5	6.604,4	8,2%

Năm 2018, PVGas South đã tạo ra tổng cộng 6.604,4 tỷ đồng doanh thu, tăng trưởng 8,2% so với năm trước. Trong đó, doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 6.574,6 tỷ đồng, tăng mạnh 7,9% so với năm 2017. Mặc dù doanh thu tài chính giảm xuống còn 5,6 tỷ đồng nhưng thu nhập từ hoạt động khác tăng vọt lên mức 24,1 tỷ đồng.

GIÁ TRỊ KINH TẾ ĐƯỢC PHÂN BỔ CỦA PVGAS SOUTH NĂM 2018

Ngoài việc đánh giá dựa trên giá trị kinh tế tạo ra mà hiệu quả hoạt động kinh tế còn xem xét khía cạnh giá trị kinh tế phân bổ. Giá trị kinh tế được phân bổ trong năm 2018:

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2017	2018	Tăng/Giảm
Chi phí hoạt động	5.669,0	6.150,9	8,5%
Chi phí người lao động	167,2	150,8	-9,8%
Chi trả cho người cung cấp vốn			
- Chi phí lãi vay	*16,6*	*4,8*	*-71,1%*
- Cổ tức cho cổ đông	*88,4*	*88,4*	*0,0%*
Chi phí đầu tư tài sản cố định	141,0	118,4	-16,0%
Nộp NSNN	670,3	115,1	-82,8%
Các khoản đầu tư cho cộng đồng và xã hội	1,7	2,5	45,5%
Tổng cộng	**6.754,3**	**6.630,9**	**-1,8%**

Với mục tiêu phát triển bền vững thì việc đảm bảo lợi ích cho Bên liên quan là điều Công ty chú trọng. Trong năm 2018, chi phí cho các nhà cung cấp các sản phẩm và dịch vụ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn nhất với 6.150,9 tỷ đồng, tăng 8,5% tương ứng với tăng trưởng của doanh thu. Các khoản chi trả cho nhà cung cấp vốn cũng là hành động biểu thị cho trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho việc sử dụng vốn của bên thứ ba, bao gồm cổ tức và chi phí lãi vay, lần lượt là 88,4 và 4,8 tỷ đồng.

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật liên quan về thuế và các nghĩa vụ đóng góp cho NSNN. Năm 2018, các khoản nộp NSNN của Công ty đạt tổng cộng 115,1 tỷ đồng, sụt giảm chủ yếu do giảm các khoản thuế GTGT. Tuy nhiên, Công ty đã gia tăng mạnh các khoản đóng góp cho cộng đồng trong năm qua đạt 2,5 tỷ đồng.

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Trong năm Công ty đã tổ chức chương trình Xuân yêu thương, thăm và tặng quà cho các cháu khuyết tật, mồ côi tại các cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn kinh doanh của Công ty. Tổng chi phí cho hoạt động đóng góp cho cộng đồng là 2,5 tỷ đồng. Ngoài ra, PVGas South còn tạo cơ hội việc làm cho nhiều lao động tại địa bàn Công ty có đặt cơ sở kinh doanh như trạm chiết, nhà máy

CHỐNG THAM NHŨNG

PVGas South đã và đang xây dựng nền tảng quản trị chuyên nghiệp theo thông lệ quốc tế, vì thế việc ngăn ngừa tiêu cực trong hoạt động kinh doanh là một trong những vấn đề được Công ty chú trọng.

Việc thực hiện công khai, minh bạch các quy định, quy trình trong quá trình hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm của CBCNV trong việc phòng chống tham nhũng. Đặc biệt, Công ty đã ban hành Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đấu thầu, đảm bảo việc đầu tư, đấu thầu diễn ra một cách minh bạch, khoa học, góp phần hạn chế tham nhũng xảy ra.

Phương thức truyền thông về chính sách và quy trình chống tham nhũng hiện đang được nghiên cứu xây dựng để phổ biến vấn đề phòng chống tham nhũng hiệu quả nhất đến CBCNV.

Trong những năm qua chưa hề xảy ra vụ việc tham nhũng nào trong Công ty lẫn các chi nhánh.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

ĐẶC THÙ NGÀNH NGHỀ CỦA DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG TRONG LĨNH VỰC DẦU KHÍ NÊN PVGAS SOUTH NHẬN THỨC RẤT RÕ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY CÓ ẢNH HƯỞNG TRỰC TIẾP ĐẾN MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH. DO ĐÓ, CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LUÔN ĐƯỢC CÔNG TY CHÚ TRỌNG VÀ NỖ LỰC GIẢM THIỂU TỐI ĐA TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN MÔI TRƯỜNG.

CÔNG TY ĐÃ VÀ ĐANG ƯU TIÊN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI GÓP PHẦN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG – NƯỚC SỬ DỤNG VÀ GIẢM THIỂU Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG. BÊN CẠNH ĐÓ, PVGAS SOUTH CÒN TÍCH CỰC QUẢNG BÁ, KHUYẾN KHÍCH SỬ DỤNG LPG, CNG TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, GIAO THÔNG HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU SỬ DỤNG NGUỒN NĂNG LƯỢNG THÂN THIỆN HƠN VỚI MÔI TRƯỜNG, ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO HOẠT ĐỘNG CHỐNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU.

NĂNG LƯỢNG VÀ NƯỚC SỬ DỤNG

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả không những giúp tiết kiệm chi phí trong Công ty mà còn góp phần bảo vệ môi trường, tránh lãng phí nguồn tài nguyên. Bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng thì việc kiểm tra bảo dưỡng định kì các thiết bị, máy móc đang sử dụng cũng góp phần không nhỏ vào việc giảm tiêu hao năng lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Các sản phẩm khí thiên nhiên và khí hóa lỏng của Công ty cũng được tích cực sử dụng trong các hoạt động tại Công ty, góp phần tiết kiệm chi chí, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và các tác động tiêu cực tới môi trường.

Cụ thể, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không ngừng mở rộng nhưng lượng tiêu hao nhiên liệu và nước sử dụng có xu hướng giảm mạnh (xem chi tiết trong bảng bên dưới).

Loại nhiên liệu, năng lượng	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm
CNG	Sm^3	4.278.971	2.649.380	-38,1%
LPG	tấn	114,96	101	-12,1%
Xăng	tấn	-	6	
Dầu DO	tấn	982,62	458	-53,4%
Điện	Kwh	10.834.211	11.209.599	3,5%
Nước cấp	m^3	64.226	58.909	-8,3%
Nước ngầm	m^3	-	4.318	-

Công ty khuyến khích và có chế độ khen thưởng để CBCNV đưa ra các sáng kiến tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường... Một số sáng kiến tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường trong năm 2018 như: Sử dụng đèn Led để thay thế cho các bóng đèn cũ, bị hư hỏng, hoặc các thiết bị nằm trong kế hoạch thay thế định kỳ tại các trạm Trạm nén khí CNG Mỹ Xuân, Trạm chiết nạp LPG Vũng Tàu, Kho LPG Gò Dầu, Nhà máy Bình Khí, …

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

South luôn kiểm soát chặt chẽ các khâu xử lý nước thải, chất thải nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường cũng như đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các chi nhánh không gây tác động xấu đến môi trường, đa dạng sinh học tại địa bàn hoạt động.

Chất thải rắn được phân loại theo từng chủng loại và dán nhãn theo quy định. Công ty còn ký hợp đồng với công ty dịch vụ để xử lý các loại chất thải rắn này theo đúng quy định của pháp luật về môi trường.

Nước thải	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm
Nước thải Công nghiệp	m3	18.928	18.684	-1,3%
Nước thải Sinh hoạt	m3	39.393	34.162	-13,3%
Tỷ lệ xử lý qua đầu nối với KCN	%	100%	100%	-

Chất thải	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm
Chất thải rắn thông thường	tấn	39,13	92,81	137,2%
Chất thải rắn nguy hại	tấn	12,37	17,86	44,4%

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

Các quy định liên quan đến lĩnh vực môi trường đều được Công ty tuân thủ và triển khai đồng bộ nên không có vi phạm nào liên quan đến lĩnh vực môi trường trong năm 2018. Bên cạnh đó, hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường – Năng lượng của Công ty luôn được cập nhật đầy đủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh và ảnh hưởng đến các bên liên quan. Ngoài ra, các quy trình xử lý nước thải, chất thải luôn được Công ty quản lý nghiêm ngặt. Công ty cũng định kỳ thực hiện các chương trình quan trắc môi trường không khí, môi trường nước theo quy định của pháp luật để kiểm soát và có biện pháp xử lý kịp thời.

Đoàn Thanh niên của Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động về môi trường nhân ngày môi trường thế giới hàng năm như cam kết không xả rác ra môi trường, tổ chức các hoạt động trồng cây xanh, nhặt rác bãi biển…

Tiếp tục các hoạt động phổ biến, đưa sản phẩm khí CNG, LPG đến với nhiều khách hàng hơn nhằm khuyến khích sử dụng năng lượng xanh, góp phần giảm thiểu khí thải nhà kính.

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ NĂM 2018

TT	Kho/Trạm	Tổng chỉ tiêu phân tích	Số chỉ tiêu không đạt	Vị trí không đạt	Lý do không đạt
1	Kho LPG Gò Dầu	20	-	-	-
2	Trạm CNG Mỹ Xuân	20	-	-	-
3	Trạm CNG Hiệp Phước	20	-	-	-
4	Trạm CNG Samsung	20	-	-	-
5	Kho cảng Cần Thơ	7	-	-	-
6	Trạm chiết nạp Bình Định	8	-	-	-
7	Trạm chiết nạp Gia Lai	8	-	-	-
8	Trạm chiết nạp Nha Trang	9	-	-	-
9	Trạm chiết nạp Đăk Lăk	24	-	-	-
10	Kho cảng Đồng Nai	10	-	-	-
11	Trạm chiết nạp Lâm Đồng	10	-	-	-
12	Trạm chiết nạp Đà Nẵng	10	-	-	-
13	Trạm chiết nạp Quảng Trị	10	-	-	-
14	Nhà máy Bình Khí	9	-	-	-

CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC NĂM 2018

TT	Kho/Trạm	Tổng chỉ tiêu phân tích	Số chỉ tiêu không đạt	Vị trí không đạt	Lý do không đạt
1	Kho LPG Gò Dầu	12	-	-	-
2	Trạm CNG Mỹ Xuân	12	-	-	-
3	Trạm CNG Hiệp Phước	12	-	-	-
4	Trạm CNG Samsung	12	-	-	-
5	Trạm chiết nạp Gia Lai	6	-	-	-
6	Trạm chiết nạp Nha Trang	9	-	-	-
7	Kho cảng Đồng Nai	7	-	-	-
8	Trạm chiết nạp Lâm Đồng	7	-	-	-
9	Trạm chiết nạp Đà Nẵng	7	-	-	-
10	Trạm chiết nạp Quảng Trị	7	-	-	-
11	Nhà máy Bình Khí	11	-	-	-

VIỆC LÀM

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG

985 LAO ĐỘNG

TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2018

SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THÔI VIỆC

Kết thúc năm 2018, toàn Công ty có 985 lao động, với 100% CBCNV được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, trong đó phần lớn (75%) được ký hợp đồng không xác định thời hạn, thể hiện sự cam kết lâu dài của Công ty về đảm bảo việc làm. 100% người lao động được bố trí việc làm đúng theo năng lực chuyên môn và không xảy ra trường hợp mất việc, ngừng việc, góp phần giúp Công ty khai thác tối đa nguồn lực về nhân sự..

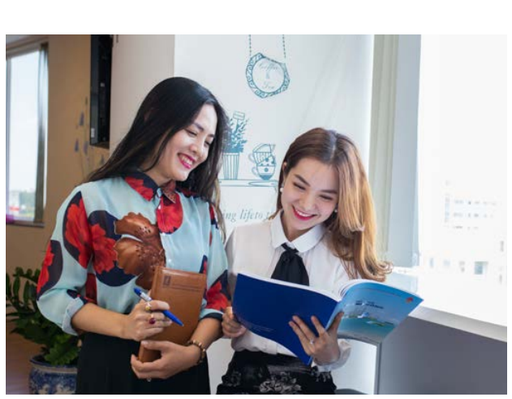

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2018
1	**Hợp đồng lao động**	**Người**	**985**
a	Không xác định thời hạn	Người	738
b	Xác định thời hạn 1 – 3 năm	Người	233
c	Thời hạn ngắn hơn 1 năm		14
2	**Tỷ lệ nhân viên được ký hợp đồng lao động**	**%**	**100%**
3	**Biến động về nhân viên**		
a	Tuyển dụng mới	Người	28
b	Nghỉ việc, trong đó	Người	28
	Nghỉ hưu	Người	1
	Chấm dứt hợp đồng	Người	27

VIỆC LÀM

PHÚC LỢI CHO NHÂN VIÊN

Nguồn nhân lực được coi là một trong những lợi thế cạnh tranh của PVGas South, vì thế ngoài chế độ lương thưởng thì Công ty cũng tích cực quan tâm đến đời sống tinh thần của CBCNV.

Hiện tại, lương bình quân của người lao động tại PVGas South là 13,5 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các chế độ phúc lợi khác như chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế ngoài quy định…

Bên cạnh đó, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong Công ty còn quan tâm, chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động. Cụ thể, có nhiều hoạt động được tổ chức cho người lao động như: chương trình đón Tết Nguyên đán vui tươi, an toàn chương trình Xuân yêu thương. Ngoài ra, các tổ chức đoàn thể phát động thi đua lao động sản xuất Mừng Đảng, Mừng Xuân, tổ chức Hội thi Văn nghệ, TDTT chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và ngày thành lập Công ty.

BCH Công đoàn tổ chức thành công cho CBCNV tham gia du lịch trong và ngoài nước theo tiêu chuẩn hàng năm. Các công đoàn bộ phận tổ chức cho toàn bộ CBCNV, người lao động chi nhánh đi nghỉ mát tại các danh thắng trong nước…

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018
Lương bình quân của người lao động (Triệu đồng/người/tháng)	13,5	13,6	13,5	13,5

TT	Chỉ tiêu	Chi phí (Tỷ đồng)
1	Chi phí bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe cho nhân viên	2,46
2	Chi phí cho hoạt động chăm sóc sức khỏe	4,29

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Công tác an toàn, vệ sinh lao động và sức khỏe nghề nghiệp là một trong những công tác được PVGas South quản lý nghiêm ngặt nhằm đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động cũng như đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục và không bị gián đoạn bởi các tai nạn sự cố.

Người lao động luôn được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân. Ngoài ra, các chế độ về an toàn, vệ sinh lao động cũng được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định hiện hành. Công tác an toàn, vệ sinh lao động được quản lý nghiêm ngặt dựa trên hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường – Năng lượng. Hoạt động kiểm định và hiệu chuẩn các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được PVGas South đảm bảo thực hiện theo đúng yêu cầu của pháp luật.

Trong năm vừa qua, công tác ứng cứu khẩn cấp tai nạn sự cố nội bộ được tổ chức 01 tháng/lần tại tất cả các sơ cở SXKD của Công ty. Bên cạnh đó, Hội nghị an toàn năm 2018 cũng được tổ chức thành công.

Công ty cũng đã mua bảo hiểm cháy nổ đầy đủ cho các văn phòng cơ quan, kho và trạm chiết nạp LPG, các Trạm nén CNG, trạm cấp khí CNG cho giao thông vận tải và các trạm PRU tại các khách hàng, bảo hiểm sản phẩm….

Năm 2018, mạng lưới An toàn vệ sinh viên đã tích cực hoạt động trong công tác AT-VSLĐ, hướng dẫn cho nhân viên mới tuyển dụng quy trình vận hành an toàn, đôn đốc nhắc nhở mọi người tuân thủ nội quy lao động, quy định an toàn nơi làm việc, các An toàn vệ sinh viên đã phát hiện và nhắc nhở một số người lao động chưa chấp hành nghiêm các quy tắc an toàn, nội quy lao động như đỗ xe không đúng vị trí, không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ,… góp phần giảm thiểu các sự cố, tai nạn lao động xảy ra. Công ty đã tổ chức lớp đào tạo nghiệp vụ công tác An toàn vệ sinh viên cho mạng lưới An toàn vệ sinh viên của Công ty.

Công tác bảo dưỡng sửa chữa và khắc phục phòng ngừa luôn luôn được quan tâm và xử lý triệt để, nhằm đảm bảo hệ thống thiết bị hoạt động ổn định.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO DƯỠNG SỬA CHỮA VÀ KHẮC PHỤC PHÒNG NGỪA

Thời gian	Bảo dưỡng ngăn ngừa			Sửa chữa đột xuất		
	Tổng số đầu việc theo KH	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành	Tổng số đầu việc theo KH	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành
Năm 2017	556	540	97,12%	563	526	93,43%
Năm 2018	551	473	85,84%	907	865	95,37%

Thời gian	Bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên		
	Tổng số đầu việc theo KH	Số đầu việc hoàn thành	Tỷ lệ % hoàn thành
Năm 2017	411	409	99,51%
Năm 2018	387	380	98,19%

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP (tiếp theo)

CÔNG TÁC AN TOÀN NĂM 2018

Stt	Nội dung	Số lượt đầu việc Thực hiện/ Kế hoạch
1	Các biện pháp về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ	146/157
2	Các biện pháp về vệ sinh lao động, phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện làm việc	108/114
3	Mua sắm trang thiết bị bảo vệ cá nhân	45/51
4	Chăm sóc sức khỏe người lao động	38/43
5	Tuyên truyền và huấn luyện về BHLĐ	77/77

CBCNV của PVGas South được khám sức khỏe định kỳ, riêng đối với CBCNV làm việc trong môi trường có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn có chế độ khám là 6 tháng/ lần. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức khám sức khỏe riêng cho CBCNV nữ.

Trong năm, PVGas South đã thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho 204 CBNV là nữ giới; thực hiện khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho 475 CBNV.

Thời gian	Tổng số người			Phân loại SK (số người, tỷ lệ)					
	Đăng ký khám	Tham gia khám	Đạt tỉ lệ	I	II	III	IV	V	Không XL
2017	985	985	100%	38	652	230	45	0	0
2018	934	912	98%	47	599	215	42	7	2

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CAO ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA MỘT DOANH NGHIỆP. VÌ THẾ, PVGAS SOUTH ĐÃ VÀ ĐANG ĐẦU TƯ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC, ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI NHẰM NÂNG CAO LỢI THẾ CẠNH TRANH CHO CÔNG TY TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP SÂU RỘNG NHƯ HIỆN NAY.

Các lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kỹ thuật cho người lao động đồng thời đưa cán bộ cấp quản lý và công nhân tiêu biểu tham gia các lớp tập huấn nâng cao tay nghề do các đơn vị khác tổ chức. Ngoài ra, các lớp đào tạo nội bộ về an toàn lao động, an toàn vận hành, bảo dưỡng sửa chữa cũng được tổ chức cho CBCNV làm việc trực tiếp trong môi trường có nhiều yếu tố rủi ro nhằm nâng cao nhận thức của người lao động.

Trong năm 2018, PVGas South đã thực hiện được 1.974 lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, an toàn sức khỏe môi trường cho CBCNV với kinh phí thực hiện là 3,1 tỷ đồng.

SỐ LƯỢT ĐÀO TẠO

1.974 LƯỢT ĐÀO TẠO

TRONG NĂM 2018

TT	Nội dung đào tạo	Đối tượng đào tạo	Kết quả đào tạo	
			Năm 2017	Năm 2018
1	Huấn luyện KTAT trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng	430	66	200
2	Kỹ thuật AT vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	130	20	60
3	Kỹ thuật an toàn điện	63	14	55
4	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 1	83	57	27
5	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 2	26	18	7
6	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 3	455	264	188
7	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 4	429	207	315
8	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 5	0	0	0
9	Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 6	116	94	11
10	Huấn luyện sơ cứu, cấp cứu	573	200	526
11	Nghiệp vụ CNCH	389	0	70
12	Nghiệp vụ PCCC	388	207	277

SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

Chính sách lương thưởng được thực hiện dựa trên hiệu quả làm việc góp phần thu hút nguồn nhân lực và giữ chân nguồn lao động chất lượng cao cũng như tạo động lực làm việc cho toàn thể nhân viên. Vị trí công việc được sắp xếp theo năng lực, đúng người đúng chỗ nhằm tạo ra hiệu quả làm việc cao nhất và tạo cơ hội cho CBNV phát huy tốt năng lực bản thân. Ngoài ra, cơ hội nghề nghiệp cũng được đánh giá trên năng lực và hiệu quả làm việc nhằm tạo cơ hội bình đẳng cho nhân viên.

Về bình đẳng giới, hiện lao động Nữ chiếm 28% lực lượng lao động của Công ty. Đây cũng là điều dễ hiểu khi PVGas South hoạt động trong lĩnh vực sản xuất khí thiên nhiên nên công việc đặc thù phù hợp với Nam giới hơn Nữ giới. Tuy vậy, Công ty cũng nỗ lực trong việc thực hiện bình đẳng giới khi có đến 2/3 thành viên Ban Kiểm soát là Nữ, trong khi HĐQT cũng có 1 thành viên là Nữ giới, chiếm 25%.

Nguồn nhân lực của Công ty thể hiện trình độ khá cao khi có tới 50% lực lượng lao động có trình độ từ Cao đẳng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới. Lực lượng lao động cũng cho thấy sự trẻ trung, năng động khi 67% (hơn 2/3) CBCNV có tuổi đời dưới 40 tuổi.

Cơ cấu lao động theo chức vụ	Nam	Nữ	% lao động Nữ
Hội đồng Quản trị	4	1	25%
Ban Giám đốc	5	0	0%
Ban Kiểm soát	1	2	67%
Người lao động	759	213	28%

Cơ cấu lao động theo trình độ	Năm 2018	Tỷ trọng (%)
Thạc sỹ	22	2%
Đại học	397	40%
Cao đẳng	75	8%
Trung cấp	120	12%
Công nhân kỹ thuật	371	38%
Tổng cộng	**985**	**100%**

Cơ cấu lao động theo độ tuổi	Năm 2018	Tỷ trọng (%)
21 tuổi - 30 tuổi	223	23%
31 tuổi - 39 tuổi	438	44%
40 tuổi - 49 tuổi	244	25%
50 tuổi - 55 tuổi	61	6%
56 tuổi - 60 tuổi	19	2%
Tổng cộng	**985**	**100%**

% LAO ĐỘNG NỮ

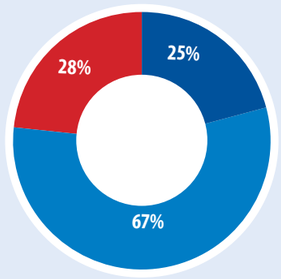

- Hội đồng quản trị; 25%
- Ban Giám đốc; 0%
- Ban Kiểm soát; 67%
- Người lao động; 28%

CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI

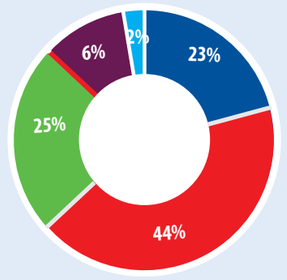

- 21 - 30 tuổi
- 31 - 39 tuổi
- 40 - 49 tuổi
- 50 - 55 tuổi
- 56 - 60 tuổi

KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VÀ TỰ DO LẬP HỘI/ QUYỀN THAM GIA CÔNG ĐOÀN VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ

NHÂN VIÊN PVGAS SOUTH LUÔN ĐỐI XỬ HÒA NHÃ THÂN THIỆN VỚI NHAU, KHÔNG CÓ TÌNH TRẠNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ NÀO VỀ GIỚI TÍNH, DÂN TỘC, ... XẢY RA TRONG CÔNG TY.

Thỏa ước lao động tập thể nhằm đưa ra thống nhất bằng văn bản thỏa thuận giữa tập thể lao động và người sử dụng lao động với những quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên để đảm bảo lợi ích hai bên góp phần duy trì sự gắn bó lâu dài giữa người lao động và doanh nghiệp. Ngoài thỏa ước lao động tập thể, Công ty và Công đoàn còn tổ chức hội nghị người lao động, đối thoại định kỳ nhằm tìm hiểu nguyện vọng cũng như khó khăn của người lao động để kịp thời ghi nhận và điều chỉnh, góp phần tăng cường gắn kết giữa Công ty và người lao động. Bên cạnh đó, các hoạt động tập thể, hoạt động Công đoàn cũng được tổ chức giúp nâng cao tương tác giữa các thành viên trong Công ty.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở hoạt động kinh tế mà còn ở những giá trị bền vững mà doanh nghiệp đó mang lại cho cộng đồng địa phương. PVGas South thường xuyên có những hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân địa phương như tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương, hay những chương trình thiện nguyện góp phần chia sẻ khó khăn với người dân tại địa bàn hoạt động của Công ty.

Trong năm qua Công ty đã tổ chức chương trình thăm tặng quà các cháu khuyết tật, mồ côi tại các cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn nơi Công ty/ Chi nhánh đặt trụ sở nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6 và Tết Nguyên đán. Năm 2018, Công ty và người lao động đã đóng góp 2,5 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng.

TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG TRONG NĂM 2018

2,5 TỶ ĐỒNG

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG / TIẾP THỊ VÀ NHÃN HIỆU

Chất lượng sản phẩm dịch vụ, sản lượng cung cấp cho khác hàng là một trong những mục tiêu của hệ thống các quy trình chính yếu của Công ty và được kiểm soát chặt chẽ thông qua hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường - Năng lượng. Công ty cũng thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống đường ống để đảm bảo an toàn cho khách hàng.

Các yêu cầu đối với thông tin nhãn hiệu, sản phẩm và dịch vụ luôn được PVGas South tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Trong năm 2018, PVGas South đã đưa ra bộ nhận diện thương hiệu cho mảng kinh doanh CNG của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng không để xảy ra bất cứ vụ việc nào liên quan đến vấn đề không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhãn hiệu của sản phẩm dịch vụ cũng như truyền thông tiếp thị.

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Sản phẩm khí LPG, CNG mà PVGas South đang kinh doanh và sản xuất là loại nhiên liệu thân thiện với môi trường và mang lại hiệu quả cao khi sử dụng. Vì LPG và CNG đều không phát sinh chất độc hại CO2, SOx, NOx gây ô nhiễm không khí như như các loại nhiên liệu truyền thống. Việc phát triển kinh doanh của Công ty góp phần gia tăng việc sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường và giảm thiểu khí thải độc hại ra môi trường. Có thể nói, đầu tư vào PVGas South là hoạt động đầu tư vào ngành thân thiện với môi trường, và chính Công ty cũng đang đầu tư vào các dự án xanh.

SỨC MẠNH

TÀI CHÍNH
VỮNG BỀN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6

142 Báo cáo của Ban Giám đốc
143 Báo cáo kiểm toán độc lập
144 Bảng cân đối kế toán
146 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
147 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
148 Thuyết minh báo cáo tài chính

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Tấn	Chủ tịch
Ông Vũ Quý Hiệu	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên
Ông Trần Văn Nghị	Thành viên
Ông Hà Anh Tuấn	Thành viên (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018)

Ban Giám đốc

Ông Vũ Quý Hiệu	Giám đốc
Ông Trần Văn Nghị	Phó Giám đốc
Ông Đào Hữu Thắng	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hải Long	Phó Giám đốc
Ông Đặng Văn Vĩnh	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.
Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

M.S.D.N: 0305097236 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

VŨ QUÝ HIỆU
Giám đốc
Ngày 13 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 400/VN1A-HC-BC

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 3 năm 2019, từ trang 3 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

M.S.C.N: 0100112500 - 002 - C.T.T.N.H.H
CHI NHÁNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DELOITTE VIỆT NAM
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

VÕ THÁI HÒA
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2018-001-1

KIỀU PHI
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 3190-2015-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 13 tháng 3 năm 2019
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01 - DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**1.239.638.015.309**	**1.104.690.960.687**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	429.530.779.968	268.755.686.149
1. Tiền	111		309.530.779.968	103.230.686.149
2. Các khoản tương đương tiền	112		120.000.000.000	165.525.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**7.654.000.000**	**7.450.000.000**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		7.654.000.000	7.450.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**601.323.097.117**	**626.031.322.090**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	564.170.382.575	576.519.075.419
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		35.687.433.855	38.549.172.677
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	13.816.067.959	22.644.922.208
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(12.350.787.272)	(11.681.848.214)
IV. Hàng tồn kho	**140**	**8**	**147.897.690.341**	**155.630.597.161**
1. Hàng tồn kho	141		147.897.690.341	155.630.597.161
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**53.232.447.883**	**46.823.355.287**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	24.109.246.211	31.138.843.088
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		27.509.098.521	14.064.323.013
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	1.614.103.151	1.620.189.186
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**1.249.043.490.858**	**1.163.148.092.771**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**6.669.249.323**	**8.577.826.012**
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	6.669.249.323	8.577.826.012
II. Tài sản cố định	**220**		**617.860.574.873**	**618.207.372.453**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	567.436.303.947	550.476.243.606
- Nguyên giá	*222*		*1.767.313.631.762*	*1.610.663.069.883*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*223*		*(1.199.877.327.815)*	*(1.060.186.826.277)*
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	11	20.023.931.745	36.763.701.195
- Nguyên giá	*225*		*49.178.501.219*	*86.943.925.878*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*226*		*(29.154.569.474)*	*(50.180.224.683)*
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	30.400.339.181	30.967.427.652
- Nguyên giá	*228*		*39.690.148.666*	*37.890.148.666*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*		*(9.289.809.485)*	*(6.922.721.014)*
III. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**7.780.932.414**	**22.175.363.879**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	7.780.932.414	22.175.363.879
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**-**	**-**
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	14	(50.000.000.000)	(50.000.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	**260**		**616.732.734.248**	**514.187.530.427**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	604.980.156.553	502.549.359.270
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	15	11.752.577.695	11.638.171.157
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**2.488.681.506.167**	**2.267.839.053.458**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**1.533.445.394.657**	**1.306.557.798.027**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**1.370.303.492.014**	**1.149.390.410.857**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	1.258.667.467.230	756.363.390.350
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		13.442.372.014	1.477.962.637
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	6.431.449.556	13.184.656.181
4. Phải trả người lao động	314		23.936.517.727	41.241.932.139
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	21.199.347.138	23.187.700.506
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		433.112.772	626.837.758
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	9.585.280.931	17.533.351.859
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	17.835.260.924	274.172.844.667
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		18.772.683.722	21.601.734.760
II. Nợ dài hạn	**330**		**163.141.902.643**	**157.167.387.170**
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	161.770.850.348	136.474.055.970
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	1.371.052.295	20.693.331.200
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**955.236.111.510**	**961.281.255.431**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**22**	**955.236.111.510**	**961.281.255.431**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		45.594.384.212	45.594.384.212
3. Cổ phiếu quỹ	415		(12.061.327)	(12.061.327)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		362.934.290.222	362.934.290.222
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		46.719.498.403	52.764.642.324
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*12.565.607.124*	*18.316.619.851*
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*34.153.891.279*	*34.448.022.473*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**2.488.681.506.167**	**2.267.839.053.458**

Nguyễn Ngọc Dân
Người lập biểu

Ngô An Hòa
Kế toán trưởng

M.S.D.N: 0305097236 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Vũ Quý Hiệu
Giám đốc
Ngày 13 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 02 - DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		6.939.395.418.608	6.398.580.066.395
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		364.799.330.259	307.717.004.908
3. Doanh thu thuần (10=01-02)	10	25	6.574.596.088.349	6.090.863.061.487
4. Giá vốn hàng bán	11	26	5.452.507.797.166	4.965.208.913.953
5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		1.122.088.291.183	1.125.654.147.534
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		5.642.812.314	8.569.251.460
7. Chi phí tài chính	22		4.314.084.986	16.770.745.197
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*3.660.533.397*	*16.634.115.964*
8. Chi phí bán hàng	25	28	910.578.563.903	900.876.445.105
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	79.407.058.528	79.550.696.263
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		133.431.396.080	137.025.512.429
11. Thu nhập khác	31	29	24.125.143.109	2.087.848.615
12. Chi phí khác	32	30	20.254.699.857	895.143.074
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.870.443.252	1.192.705.541
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		137.301.839.332	138.218.217.970
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	27.777.766.591	28.829.553.161
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(114.406.538)	(358.151.663)
17. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51-52)	**60**		**109.638.479.279**	**109.746.816.472**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.679	1.689

Nguyễn Ngọc Dân
Người lập biểu

Ngô An Hòa
Kế toán trưởng

Vũ Quý Hiệu
Giám đốc
Ngày 13 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mẫu số B 03 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**	**137.301.839.332**	**138.218.217.970**
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)	02	128.208.899.271	110.106.278.062
Các khoản dự phòng	03	668.939.058	1.693.851.951
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(42.052.250)	(98.180.664)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(5.099.369.468)	(8.488.051.988)
Chi phí lãi vay	06	3.660.533.397	16.634.115.964
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**	**264.698.789.340**	**258.066.231.295**
Thay đổi các khoản phải thu	09	12.509.173.131	(93.954.552.898)
Thay đổi hàng tồn kho	10	7.912.900.039	(35.106.761.162)
Thay đổi các khoản phải trả	11	511.115.913.424	59.671.692.838
Thay đổi chi phí trả trước	12	(109.709.386.933)	(19.487.050.056)
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.826.786.913)	(16.600.726.692)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(32.350.916.183)	(23.791.932.634)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(28.529.051.038)	(19.833.269.107)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**620.820.634.867**	**108.963.631.584**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(118.345.453.916)	(141.007.969.707)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	18.928.386.842	-
3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(204.000.000)	-
4. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.176.959.624	8.488.051.988
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(94.444.107.450)**	**(132.519.917.719)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	1.000.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(262.860.638.322)	(1.007.338.500.924)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(12.799.224.326)	(19.651.716.033)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông	36	(89.983.623.200)	(88.374.747.587)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**(365.643.485.848)**	**(115.364.964.544)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**160.733.041.569**	**138.921.250.679**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**268.755.686.149**	**407.677.036.164**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	42.052.250	(99.336)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**429.530.779.968**	**268.755.686.149**

Nguyễn Ngọc Dân
Người lập biểu

Ngô An Hòa
Kế toán trưởng

Vũ Quý Hiệu
Giám đốc
Ngày 13 tháng 3 năm 2019

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305097236 ngày 15 tháng 5 năm 2015 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh với vốn điều lệ là 500.000.000.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp này thay thế Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007397 ngày 25 tháng 7 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là PGS.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 4, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 985 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 985 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh); mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng; vận chuyển khí hóa lỏng và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container; các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; kinh doanh xăng, dầu nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt; bán buôn và bán lẻ khí thiên nhiên nén; bán buôn phân bón; kinh doanh bất động sản; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; sản xuất, chiết nạp, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng và khí thiên nhiên nén; sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng và khí đốt; sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại; sơn, duy tu, sửa chữa bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật dân dụng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các chi nhánh như sau: chi nhánh Đồng Nai, chi nhánh Bình Khí, chi nhánh Miền Đông, chi nhánh VTGas, chi nhánh Miền Tây, chi nhánh Miền Trung và chi nhánh Nam Trung Bộ.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Thu nhập từ lãi tiền gửi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua hàng, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế tài chính công ty, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có).

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	03 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 04
Tài sản khác	03 - 04

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty. Tuy nhiên, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê hoặc thời gian sử dụng hữu ích của tài sản đó:

	Số năm
Máy móc, thiết bị	05
Phương tiện vận tải	03 - 06

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất, thương hiệu và phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất vô thời hạn. Giá trị thương hiệu được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 09 năm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 03 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản trả trước dài hạn

Phân bổ giá trị vỏ bình gas

Giá trị của vỏ bình gas được phản ánh trên khoản mục chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 5 năm đến 10 năm.

Tiền thuê đất, lợi thế sử dụng đất và thuê văn phòng

Tiền thuê đất, lợi thế sử dụng đất và thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí cải tạo văn phòng, giá trị bình chứa khí CNG, bộ chuyển đổi khí CNG, chi phí tư vấn xây dựng chiến lược thương hiệu và các chi phí khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng của các khoản chi phí trả trước dài hạn đó.

Phân bổ khoản ký quỹ, ký cược vỏ bình gas nhận được

Ký quỹ, ký cược vỏ bình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào thu nhập tương ứng với thời hạn phân bổ giá trị vỏ bình gas. Số tiền đặt cọc còn lại chưa phân bổ vào doanh thu được phản ánh trên khoản mục phải trả dài hạn khác trên bảng cân đối kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và

(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	17.596.840.381	14.567.490.052
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	291.933.939.587	88.663.196.097
Các khoản tương đương tiền	120.000.000.000	165.525.000.000
	429.530.779.968	**268.755.686.149**

Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn một tháng và hưởng lãi suất 5,5%/năm (2017: Từ 0,3%/năm đến 6%/năm).

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
- Công ty TNHH Gas Miền Trung	49.971.426.165	104.591.325.355
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung	13.869.700.032	31.536.111.774
- Công ty TNHH Thiết Bị Hệ thống LPG	33.963.821.638	30.325.931.957
- Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	10.552.886.236	16.996.683.974
- Công ty Cổ phần Thép POMINA	19.254.736.316	11.706.828.154
- Các khoản phải thu khách hàng khác	402.434.521.067	361.644.352.730
b. Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	**34.123.291.121**	**19.717.841.475**
	564.170.382.575	**576.519.075.419**

6. PHẢI THU KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải thu ngắn hạn khác		
- Ký cược, ký quỹ	1.395.485.900	1.328.271.267
- Phải thu về hợp đồng nhập khẩu ủy thác	1.085.646.142	2.048.246.059
- Ứng trước cho người lao động	3.300.923.918	3.780.134.335
- Phải thu từ khoản tiền cọc ở Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam	3.300.000.000	3.300.000.000
- Phải thu khác	4.731.980.562	12.186.078.528
b. Phải thu ngắn hạn khác các bên liên quan	2.031.437	2.192.019
	13.816.067.959	**22.644.922.208**
c. Phải thu dài hạn khác		
- Ký cược, ký quỹ	6.669.249.323	8.577.826.012

7. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Nợ phải thu quá hạn						
Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	2.109.870.619	1.600.172.826	509.697.793	2.609.247.217	1.826.473.052	782.774.165
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	14.975.594.987	3.525.310.508	11.450.284.479	3.352.597.144	1.676.298.572	1.676.298.572
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	41.329.081	41.329.081	-	407.416.410	122.224.923	285.191.487
Từ 3 năm trở lên	390.805.000	-	390.805.000	8.937.583.990	-	8.937.583.990
	17.517.599.687	**5.166.812.415**	**12.350.787.272**	**15.306.844.761**	**3.624.996.547**	**11.681.848.214**

8. HÀNG TỒN KHO

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	47.883.598.091	-	26.537.347.165	-
Công cụ, dụng cụ	44.894.548.193	-	52.751.035.388	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.946.868.620	-	3.760.708.147	-
Thành phẩm	11.143.769.034	-	11.745.448.122	-
Hàng hóa	39.028.906.403	-	60.824.659.909	-
Hàng gửi đi bán	-	-	11.398.430	-
	147.897.690.341	**-**	**155.630.597.161**	**-**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 31 tháng 12 năm 2017, Công ty không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất cần phải lập dự phòng.

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
- Chi phí quảng cáo	2.603.294.103	19.040.078.283
- Chi phí bảo hiểm trả trước	1.827.867.641	2.772.748.017
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	3.965.979.095	2.510.362.141
- Chi phí thuê	7.377.454.617	4.067.083.249
- Chi phí khác	8.334.650.755	2.748.571.398
	24.109.246.211	**31.138.843.088**
b. Dài hạn		
- Chi phí vỏ bình gas chờ phân bổ (1)	432.960.201.750	334.627.890.078
- Trả trước tiền thuê đất (2)	76.044.766.982	87.834.741.233
- Trả trước thuê văn phòng (3)	39.697.759.188	40.651.624.541
- Chi phí tư vấn xây dựng chiến lược thương hiệu	4.166.127.459	7.760.016.909
- Chi phí thuê và cải tạo văn phòng ở Nha Trang	2.259.056.406	2.655.234.604
- Chi phí cải tạo nội thất văn phòng Lê Duẩn	1.473.169.496	772.622.299
- Chi phí tư vấn	288.972.884	1.090.765.553
- Chi phí bảo dưỡng, sửa chữa máy trạm CNG Mỹ Xuân	1.046.020.000	2.521.004.447
- Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	18.873.676.446	1.984.898.437
- Chi phí trả trước dài hạn khác	28.170.405.942	22.650.561.169
	604.980.156.553	**502.549.359.270**

(1) Giá trị vỏ bình gas biến động trong năm như sau

VND

	Năm nay	Năm trước
Tại ngày đầu năm	334.627.890.078	328.643.631.204
Tăng thêm trong năm	175.361.722.102	77.664.163.000
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(76.748.825.655)	(71.071.552.570)
Thanh lý	(280.584.775)	(608.351.556)
Tại ngày cuối năm	**432.960.201.750**	**334.627.890.078**

(2) Tiền thuê đất trả trước bao gồm:

- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Mỹ Xuân A, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phản ánh số tiền thuê 6.675 m^2 trả trước cho Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam với thời hạn thuê là 43,6 năm kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2008.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Trà Nóc 2, Thành phố Cần Thơ phản ánh số tiền thuê 30.000 m^2 trả trước cho Công ty Xây dựng Hạ tầng Khu Công nghiệp Cần Thơ với thời hạn thuê là 35 năm kể từ năm 2009 đến năm 2044.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Nhơn Hội, Tỉnh Bình Định phản ánh số tiền thuê 10.098 m^2 trả trước cho Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Sài Gòn Nhơn Hội với thời hạn thuê là 45 năm từ ngày 18 tháng 3 năm 2011 đến ngày 21 tháng 6 năm 2056.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai phản ánh số tiền thuê 13.000 m^2 với thời hạn thuê từ ngày 16 tháng 12 năm 2010 đến ngày 12 tháng 9 năm 2053.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai phản ánh số tiền thuê 12.011,475 m^2 trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Vinatex - Tân Tạo với thời hạn thuê là 39,3 năm từ ngày 30 tháng 6 năm 2014.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng phản ánh số tiền thuê 7.659 m^2 trả trước cho Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn–Đà Nẵng với thời hạn thuê từ ngày 08 tháng 01 năm 2015 đến ngày 12 tháng 12 năm 2046.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Khánh An phản ánh số tiền thuê 28.120,8 m^2 trả trước với thời hạn thuê từ ngày 24 tháng 6 năm 2016 đến 17 tháng 02 năm 2065.
- Tiền thuê đất tại Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú, phản ánh số tiền thuê 9.624 m2 trả trước cho Công ty Cổ Phần Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2010 đến 23 tháng 11 năm 2059.

(3) Tiền thuê văn phòng trả trước phản ánh số tiền thuê 670,02 m^2 được trả trước cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với thời hạn thuê là 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất tại các lô A208, A209, A210, A211 và A212 tại Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 2 với nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 lần lượt là 35.905.142.044 đồng và 33.955.541.569 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 35.905.142.044 đồng và 34.930.341.808 đồng) để đảm bảo cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VND

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	566.966.177.583	981.086.687.263	30.270.176.922	6.985.834.969	25.354.193.146	1.610.663.069.883
Tăng trong năm	10.344.421.340	28.832.541.411	4.057.506.363	652.496.272	-	43.886.965.386
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	18.139.442.463	68.733.484.313	-	-	-	86.872.926.776
Tăng do chuyển từ tài sản cố định thuê tài chính *(Thuyết minh số 11)*	-	37.765.424.659	-	-	-	37.765.424.659
Phân loại lại	(14.498.272.472)	14.664.998.679	-	263.636	-	166.989.843
Thanh lý	-	(8.891.657.907)	(3.150.086.878)	-	-	(12.041.744.785)
Số dư cuối năm	**580.951.768.914**	**1.122.191.478.418**	**31.177.596.407**	**7.638.594.877**	**25.354.193.146**	**1.767.313.631.762**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	212.113.031.700	790.963.851.446	27.604.813.941	5.335.372.647	24.169.756.543	1.060.186.826.277
Khấu hao trong năm	41.221.095.694	71.249.622.778	685.513.911	549.791.699	392.597.412	114.098.621.494
Tăng do chuyển từ tài sản cố định thuê tài chính *(Thuyết minh số 11)*	-	32.768.844.515	-	-	-	32.768.844.515
Phân loại lại	(189.774.602)	189.774.602	-	-	-	-
Thanh lý	-	(5.321.040.024)	(1.855.924.447)	-	-	(7.176.964.471)
Số dư cuối năm	**253.144.352.792**	**889.851.053.317**	**26.434.403.405**	**5.885.164.346**	**24.562.353.955**	**1.199.877.327.815**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	354.853.145.883	190.122.835.817	2.665.362.981	1.650.462.322	1.184.436.603	550.476.243.606
Tại ngày cuối năm	**327.807.416.122**	**232.340.425.101**	**4.743.193.002**	**1.753.430.531**	**791.839.191**	**567.436.303.947**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tài sản cố định hữu hình của Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 730.495.844.643 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 690.351.378.161 đồng).

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thế chấp nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị với nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 43.393.997.946 đồng và 6.509.099.697 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 43.393.997.946 đồng và 15.187.899.285 đồng) để đảm bảo cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

VND

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	85.422.690.878	1.521.235.000	86.943.925.878
Chuyển sang Tài sản cố định hữu hình	(37.765.424.659)	-	(37.765.424.659)
Số dư cuối năm	**47.657.266.219**	**1.521.235.000**	**49.178.501.219**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	48.658.989.683	1.521.235.000	50.180.224.683
Khấu hao trong năm	11.743.189.306	-	11.743.189.306
Chuyển sang Tài sản cố định hữu hình	(32.768.844.515)	-	(32.768.844.515)
Số dư cuối năm	**27.633.334.474**	**1.521.235.000**	**29.154.569.474**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	36.763.701.195	-	36.763.701.195
Tại ngày cuối năm	**20.023.931.745**	**-**	**20.023.931.745**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và 31 tháng 12 năm 2017, tài sản cố định thuê tài chính của Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 1.521.235.000 đồng.

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VND

	Quyền sử dụng đất	Thương hiệu	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	28.839.738.884	1.464.370.376	7.586.039.406	37.890.148.666
Tăng trong năm	-	-	1.800.000.000	1.800.000.000
Số dư cuối năm	**28.839.738.884**	**1.464.370.376**	**9.386.039.406**	**39.690.148.666**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	2.371.803.350	1.231.680.702	3.319.236.962	6.922.721.014
Khấu hao trong năm	343.355.436	162.707.820	1.861.025.215	2.367.088.471
Số dư cuối năm	**2.715.158.786**	**1.394.388.522**	**5.180.262.177**	**9.289.809.485**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	26.467.935.534	232.689.674	4.266.802.444	30.967.427.652
Tại ngày cuối năm	**26.124.580.098**	**69.981.854**	**4.205.777.229**	**30.400.339.181**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm một số tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 2.730.267.906 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 127.230.585 đồng).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Di dời kho và trạm chiết LPG của VTGas tại Đồng Nai	371.826.500	371.826.500
Tiền thuê đất và giải phóng mặt bằng để xây dựng trạm chiết CNG tại Cần Thơ	4.773.738.018	4.773.738.018
Mở rộng, nâng cấp Nhà Máy Bình Khí	-	3.845.759.168
Nâng cấp dây chuyền sơn sửa nhà máy Bình Khí	-	10.087.240.899
Công trình khác	2.635.367.896	3.096.799.294
	7.780.932.414	**22.175.363.879**

14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny ("Vinabenny") với số tiền đầu tư tương đương 14% vốn điều lệ của Vinabenny. Vinabenny đã mất khả năng thanh toán, ngừng hoạt động đầu tư từ cuối năm 2012; do đó, Công ty quyết định trích lập dự phòng toàn bộ cho khoản đầu tư này từ các năm trước.

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

15. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	11.752.577.695	11.638.171.157
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	**11.752.577.695**	**11.638.171.157**

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
PTT International Trading Pte Ltd.	-	-	70.686.627.593	70.686.627.593
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí An Dương	23.971.068.000	23.971.068.000	913.501.600	913.501.600
Công ty TNHH cơ khí Đại Lộc	20.285.701.568	20.285.701.568	5.700.772.138	5.700.772.138
Công ty Năng lượng Bình An	19.824.446.400	19.824.446.400	11.335.426.410	11.335.426.410
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Kỳ Long	17.831.280.163	17.831.280.163	13.060.934.508	13.060.934.508
Phải trả cho các đối tượng khác	36.013.663.352	36.013.663.352	64.856.858.857	64.856.858.857
b. Phải trả người bán là các bên liên quan				
Các bên liên quan *(Thuyết minh số 34)*	1.140.741.307.747	1.140.741.307.747	589.809.269.244	589.809.269.244
	1.258.667.467.230	**1.258.667.467.230**	**756.363.390.350**	**756.363.390.350**

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

VND

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
a. Các khoản phải thu				
Các khoản thuế nộp thừa	1.620.189.186	256.426.895	(262.512.930)	1.614.103.151
	1.620.189.186	**256.426.895**	**(262.512.930)**	**1.614.103.151**
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	3.783.058.598	71.973.588.730	(72.046.501.000)	3.710.146.328
Thuế nhập khẩu	-	1.356.842.696	(1.356.842.696)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.876.544.310	27.777.766.591	(32.328.812.579)	2.325.498.322
Thuế thu nhập cá nhân	2.525.053.273	7.163.111.669	(9.292.360.036)	395.804.906
	13.184.656.181	**108.271.309.686**	**(115.024.516.311)**	**6.431.449.556**

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lãi vay	95.216.206	1.261.469.722
Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản	-	6.079.930.703
Chi phí thuê vỏ bình	6.928.360.733	2.542.276.700
Chi phí vận chuyển	6.754.090.556	6.551.849.528
Các khoản chi phí trích trước khác	7.421.679.643	6.752.173.853
	21.199.347.138	**23.187.700.506**

19. PHẢI TRẢ KHÁC

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Phải trả ngắn hạn khác		
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	165.561.400	597.357.400
- Thuế thu nhập cá nhân phải trả từ cổ tức	1.552.630.412	1.623.081.612
- Kinh phí công đoàn	648.728.602	756.595.620
- Bảo hiểm xã hội	229.362.100	-
- Bảo hiểm y tế	32.244.384	55.110.555
- Bảo hiểm thất nghiệp	6.880.913	13.620.566
- Hàng LPG vay trả	1.052.407.222	7.236.244.787
- Các khoản khác	5.897.465.898	7.251.341.319
	9.585.280.931	**17.533.351.859**
b. Phải trả dài hạn khác		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	161.770.850.348	136.474.055.970
	161.770.850.348	**136.474.055.970**

(*) Đây là số tiền ký quỹ, ký cược giá trị vỏ bình gas nhận được từ khách hàng. Biến động về khoản tiền ký cược vỏ bình gas nhận được trong năm như sau:

VND

	Năm nay	Năm trước
Tại ngày đầu năm	136.474.055.970	119.296.714.960
Tăng thêm trong năm	63.484.015.000	47.305.754.712
Kết chuyển vào doanh thu	(33.713.660.337)	(28.949.055.702)
Thanh lý hợp đồng ký cược vỏ bình gas với khách hàng	(4.473.560.285)	(1.179.358.000)
Tại ngày cuối năm	**161.770.850.348**	**136.474.055.970**

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	-	150.000.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	-	100.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 21)	7.302.080.000	11.372.849.228
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 21)	10.533.180.924	12.799.995.439
	17.835.260.924	**274.172.844.667**

Các khoản vay tín chấp từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh đã được hoàn trả toàn bộ trong năm.

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	5.804.880.000	14.840.529.228
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Đồng Nai	-	2.327.789.094
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	1.497.200.000	2.994.400.000
Tổng các khoản vay dài hạn	**7.302.080.000**	**20.162.718.322**
Công ty TNHH Cho thuê Tài Chính Quốc tế Việt Nam	11.904.233.219	24.703.457.545
Tổng các khoản nợ thuê tài chính dài hạn	**11.904.233.219**	**24.703.457.545**
Trong đó:		
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20)	(7.302.080.000)	(11.372.849.228)
Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20)	(10.533.180.924)	(12.799.995.439)
	1.371.052.295	**20.693.331.200**

Vay dài hạn

Vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm các khoản vay dài hạn Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có thời hạn 3 năm, 5 năm và chịu lãi suất lần lượt là 7,00% và 7,84%/năm. Các khoản vay này được sử dụng để tài trợ dự án di dời Nhà máy Bình Khí Dầu Khí, các bồn chứa khí. Các khoản vay này được thế chấp bằng máy móc, thiết bị, quyền sử dụng đất tại Nhà máy Bình Khí Dầu khí của Công ty (Thuyết minh số 9 và 10).

Vay dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn. Khoản vay này có thời hạn 5 năm và chịu lãi suất ban đầu là 7% năm, các năm sau lãi suất thả nổi cộng biên độ 2,5%. Khoản vay này được sử dụng để tài trợ dự án trạm chiết nạp ở Khu Công nghiệp Phú Hội, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng và chi phí thuê đất, mua trạm chiết nạp. Các khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành trong tương lai từ vốn vay.

Nợ dài hạn

Nợ thuê tài chính dài hạn bao gồm khoản nợ thuê tài chính từ Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Việt Nam, có thời hạn thuê từ 3 đến 5 năm và hết hạn vào tháng 02 năm 2020. Lãi suất cho thuê từ 8,25% đến 8,5%/năm (năm 2017: từ 8,09% đến 9,00%/năm).

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (tiếp theo)

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

VND

	Số tiền cho thuê tối thiểu		Giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu	
	Số cuối năm	**Số đầu năm**	**Số cuối năm**	**Số đầu năm**
Các khoản phải trả do thuê tài chính				
Trong vòng một năm	11.124.599.893	14.311.096.389	10.533.180.924	12,799,995,439
Trong năm thứ hai	1.384.296.853	11.124.599.893	1.371.052.295	10,532,409,832
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	-	1.384.296.853	-	1,371,052,274
	12.508.896.746	**26.819.993.135**	**11.904.233.219**	**24.703.457.545**
Trừ: Các khoản phí tài chính trong tương lai	(604.663.527)	(2.116.535.590)	-	-
Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả	**11.904.233.219**	**24.703.457.545**	**11.904.233.219**	**24.703.457.545**
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh số 20)			(10.533.180.924)	(12.799.995.439)
Số phải trả sau 12 tháng			**1.371.052.295**	**11.903.462.106**

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

VND

	Số cuối năm	**Số đầu năm**
Được phép phát hành và đã góp đủ vốn		
Số lượng (cổ phần)	50.000.000	50.000.000
Mệnh giá (đồng/cổ phần)	10.000	10.000
Giá trị (đồng)	**500.000.000.000**	**500.000.000.000**
Cổ phần		
- Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng		
+ Cổ phần phổ thông	50.000.000	50.000.000
- Số lượng cổ phần quỹ		
+ Cổ phần phổ thông	1.206	1.206
- Số lượng cổ phần đang lưu hành		
+ Cổ phần phổ thông	49.998.794	49.998.794

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Chi tiết vốn góp của các cổ đông tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

Tên cổ đông	**Số cuối năm & Số đầu năm**	
	VND	*%*
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	176.315.790.000	35,26
Các cổ đông khác	323.684.210.000	64,74
	500.000.000.000	**100**

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	**Thặng dư vốn cổ phần**	**Cổ phiếu quỹ**	**Quỹ đầu tư phát triển**	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước**	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm nay**	**Tổng cộng**
Số dư đầu năm trước	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	357.387.422.404	3.591.218.324	60.271.304.545	966.832.268.158
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	60.271.304.545	109.746.816.472	170.018.121.017
Phân phối quỹ	-	-	-	5.546.867.818	(5.546.867.818)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, ban điều hành	-	-	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(39.999.035.200)	(49.998.793.999)	(89.997.829.199)
Chuyển từ LNCPP năm nay sang LNCPP lũy kế đến cuối năm trước	-	-	-	-	-	(60.271.304.545)	(60.271.304.545)
Số dư đầu năm nay	500.000.000.000	45.594.384.212	(12.061.327)	362.934.290.222	18.316.619.851	34.448.022.473	961.281.255.431
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	109.638.479.279	109.638.479.279
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	-	-	(200.000.000)	(500.000.000)	(700.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(39.999.035.200)	(49.984.588.000)	(89.983.623.200)
Chuyển từ LNCPP năm nay sang LNCPP lũy kế đến cuối năm trước	-	-	-	-	34.448.022.473	(34.448.022.473)	-
Số dư cuối năm nay	**500.000.000.000**	**45.594.384.212**	**(12.061.327)**	**362.934.290.222**	**12.565.607.124**	**34.153.891.279**	**955.236.111.510**

- Số trích lập các quỹ trong năm bao gồm số trích lập bổ sung Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông.
- Nghị quyết số 206/NQ-KMN ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng quản trị, trong năm, Công ty đã công bố chia bổ sung cổ tức cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước là 39.999.035.200 đồng tương đương 8% vốn góp của chủ sở hữu.
- Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông, tỉ lệ chi trả tạm ứng cổ tức. Theo Nghị quyết số 443/NQ-KMN ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng quản trị, trong năm, Công ty đã công bố tạm chia cổ tức cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này là 49.984.588.000 đồng tương đương 10% vốn góp của chủ sở hữu.

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn như sau:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	3.133.682.475	2.717.733.900
Trên 1 năm đến 5 năm	12.218.721.900	7.331.646.000
Trên 5 năm	8.569.231.344	10.248.227.203

Tài sản nhận giữ hộ

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khí hóa lỏng	-	15.315.293.700

Ngoại tệ các loại:

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	546	14.941
Euro (EUR)	927	927

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh khí LPG và khí CNG. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là kinh doanh xăng, dầu, nhớt, sản xuất và kinh doanh vỏ bình gas, cung cấp dịch vụ bảo dưỡng và sữa chữa bình gas, cho thuê kho. Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (khoảng 5%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày ở Thuyết minh số 26 và số 26. Về mặt địa lý, Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, Ban Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý trong báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 là phù hợp với các quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

25. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		
- Doanh thu khí hóa lỏng	5.026.659.336.172	4.945.248.594.824
- Doanh thu khí CNG	1.595.001.025.078	1.154.408.173.310
- Doanh thu bán bình khí	130.758.948.181	152.188.551.819
- Doanh thu xăng dầu nhớt	92.563.237.949	71.104.223.668
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	54.179.827.664	40.675.298.303
- Doanh thu từ tiền đặt cọc bình gas	33.713.731.170	28.949.055.702
- Doanh thu từ bán phế liệu	4.797.435.909	4.040.689.088
-Doanh thu khác	1.721.876.485	1.965.479.681
	6.939.395.418.608	**6.398.580.066.395**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	364.799.330.259	307.717.004.908
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**6.574.596.088.349**	**6.090.863.061.487**

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh khí hóa lỏng	4.166.950.237.056	4.128.994.461.310
Giá vốn kinh doanh khí CNG	955.743.812.896	533.505.486.543
Giá vốn bình khí	119.036.720.803	139.984.912.809
Giá vốn kinh doanh xăng dầu nhớt	87.370.995.228	66.793.195.009
Giá vốn cung cấp dịch vụ	40.357.525.155	12.692.064.861
Phân bổ vỏ bình gas	76.748.825.655	71.071.552.570
Giá vốn bán phế liệu	4.831.185.397	4.170.861.829
Giá vốn khác	1.468.494.976	7.996.379.022
	5.452.507.797.166	**4.965.208.913.953**

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	266.331.219.165	190.467.849.596
Chi phí nhân công	266.166.441.871	262.168.417.088
Chi phí khấu hao tài sản cố định	128.208.899.271	110.106.278.062
Chi phí dịch vụ mua ngoài	428.278.173.895	666.398.801.907
Chi phí khác bằng tiền	244.075.691.612	55.022.860.707
	1.333.060.425.814	**1.284.164.207.360**

28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VND

	Năm nay	Năm trước VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí lương	25.647.244.798	26.855.706.773
- Chi phí tư vấn, đào tạo, sử dụng nhãn hiệu tập đoàn	9.251.516.632	10.670.410.127
- Chi phí công cụ dụng cụ	143.394.259	454.021.900
- Chi phí khấu hao	1.778.533.698	1.041.881.950
- Chi phí công tác	9.676.465.603	8.222.133.151
- Chi phí thuê	8.414.845.766	8.267.927.733
- Chi phí khác	24.495.057.772	24.038.614.629
	79.407.058.528	**79.550.696.263**
Chi phí bán hàng		
- Chi phí lương	222,394,085,561	237,234,236,723
- Chi phí vận chuyển khí LPG và CNG	224,476,646,260	183,702,089,707
- Chi phí công cụ dụng cụ	67,519,130,187	87,763,757,701
- Chi phí khấu hao	116,595,926,185	98,746,276,600
- Chi phí quảng cáo	72,664,018,000	57,826,121,865
- Các khoản chi phí bán hàng khác	206,928,757,710	235,603,962,509
	910.578.563.903	**900.876.445.105**

29. THU NHẬP KHÁC

VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ chuyển nhượng quyền thuê đất	16.225.895.442	-
Thu nhập khác	7.899.247.667	2.087.848.615
	24.125.143.109	**2.087.848.615**

30. CHI PHÍ KHÁC

VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí từ chuyển nhượng quyền thuê đất	14.141.196.684	-
Chi phí khác	6.113.503.173	895.143.074
	20.254.699.857	**895.143.074**

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trước thuế	**137.301.839.332**	**138.218.217.970**
Điều chỉnh cho thu nhập tính thuế		
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.586.993.623	5.929.547.836
Thu nhập tính thuế	**138.888.832.955**	**144.147.765.806**
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	**27.777.766.591**	**28.829.553.161**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% tính trên thu nhập tính thuế.

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông của Công ty	109.638.479.279	109.746.816.472
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	25.700.000.000	25.300.000.000
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**83.938.479.279**	**84.746.816.472**
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	49.998.794	49.998.794
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**1.679**	**1.689**

33. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện:

- Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Gò Dầu A tại Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai số 01-04-08/HĐKT.CĐN ký kết với Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, diện tích thuê là 9.210 m2, thời hạn thuê là 20 năm kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2008.

- Phụ lục số 1, Hợp đồng thuê mặt bằng bãi Cảng Gò Dầu A tại Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai số 01-04-08/HĐKT.CĐN ký kết với Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai, diện tích thuê là 2.170 m2, thời hạn thuê là 16,5 năm kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2012.

- Hợp đồng thuê văn phòng tại Lầu 8, tòa nhà PetroVietnam, 1-5 Lê Duẩn, số 6917C/2013/HĐ DKVN - PV Gas South ký kết với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ngày 30 tháng 9 năm 2013; thời hạn thuê là 5 năm. Sau khi hết hạn, hợp đồng trên đã được tái tục với thời hạn thuê 5 năm kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2018.

Ngoài ra, Công ty còn có các hợp đồng thuê xe được ký kết với Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Cửu Long với thời hạn từ 3 đến 4 năm.

Cam kết vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có các cam kết chi tiêu vốn cho việc di dời kho và trạm chiết LPG của tại Đồng Nai, xây dựng và mở rộng các trạm cấp khí CNG, di dời và nâng cấp dây chuyền sơn sửa bình ga với giá trị là 1.308.545.276 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 15.294.570.698).

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Các bên liên quan	Tên viết tắt	Mối quan hệ
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	(PVGas)	Cổ đông có quyền kiểm soát chi phối
Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	(PVN)	Công ty mẹ của PVGas
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	(PVI)	Công ty con của PVN
Tổng Công ty CP Vận tải dầu khí	(PVTrans)	Công ty con của PVN
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	(PET)	Công ty con của PVN
Tổng công ty Dầu Việt Nam	(PVOIL)	Công ty con của PVN
Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn	(BSR)	Công ty con của PVN
Tổng công ty phân bón và hóa chất dầu khí - Công ty Cổ Phần	(DPM)	Công ty con của PVN
Công ty con của PVGas		
Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	(CNG)	Công ty con của PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm Khí	(KDK)	Công ty con của PVGas
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc	(PVGN)	Công ty con của PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu	(KVT)	Chi nhánh PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ	(KNB)	Chi nhánh PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Dịch Vụ Khí	(DVK)	Chi nhánh PVGas
Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu Khí Việt Nam	(PVCOATING)	Công ty con của PVGas
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty TNHH MTV - Công ty Tư vấn Quản lý Dự án khí	(PV GAS PMB)	Chi nhánh PVGas
Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	(PVG D)	Công ty con của PVGas
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gas Đô thị	(PVGas City)	Công ty liên kết của PVGas
Công ty con (bên chịu kiểm soát) của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam		
Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	(Gas Shipping)	Công ty con của PVTrans
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	(PVTRANS DD)	Công ty con của PVTrans
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình	(PVSB)	Công ty con của PTSC
Công ty Bảo hiểm Dầu khí Vũng Tàu	(PVI VT)	Công ty con của PVN
Công ty TNHH Bảo hiểm PVI Hồ Chí Minh	(PVI HCM)	Công ty con của PVN
Công ty Cổ phần Xăng dầu dầu khí Vũng Tàu	(PVOIL VT)	CN của PVOIL
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu Khí Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung	(PV SECURITY)	Công ty con của PVN
Chi Nhánh Tổng Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu khí - Công ty Dịch Vụ Hàng hải Dầu khí	(PVTRANS OFS)	CN của PVTRANS
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung	(PSMT)	Công ty con của PET
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển	(POTS)	Công ty con của PET
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	(PVTRANS VT)	Công ty con của PVTrans
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu Khí Vũng Tàu	(PSV)	Công ty con của PET

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

VND

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu		
Gas Shipping	165.066.862.675	409.781.544.580
PVGas	137.726.771.410	122.475.584.000
CNG	129.085.121.574	54.596.325.567
PVSB	111.100.166.623	53.280.884.256
PSMT	2.517.402.713	13.252.888.807
KDK	24.347.874.696	10.438.575.966
KVT	7.456.906.637	5.921.777.602
PVTRANS DD	-	2.586.334.937
PVGas City	-	1.199.532.927
Mua hàng		
KDK	2.413.294.183.619	2.375.394.499.643
PVG D	987.364.958.169	463.634.516.260
PVSB	-	53.280.884.256
Gas Shipping	1.731.265.670	32.010.336.463
PVTRANS OFS	11.141.887.323	7.751.595.430
PVN	2.330.206.180	5.890.639.361
PVGas	9.872.360.733	5.492.676.700
PVGas City	728.314.421	-
BSR	1.345.444.888.492	1.183.339.779.623
PVTRANS DD	16.656.430.609	-

Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

VND

	Năm nay	Năm trước
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	5.604.326.651	5.843.328.252

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ

VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu		
PVGas	1.560.823.594	8.111.677.415
Gas Shipping	12.077.779.618	5.534.363.566
CNG	19.276.217.034	5.103.948.416
Khác	1.208.470.875	967.852.078
	34.123.291.121	**19.717.841.475**
Nhận ứng trước từ khách hàng		
PVGas	11.393.760.294	-
Phải trả người bán		
BSR	174.793.874.384	241.738.383.743
KDK	755.170.026.530	196.321.798.643
PVGas	3.238.400.000	-
PVG D	205.328.601.814	150.228.041.820
Khác	2.210.405.019	1.521.045.038
	1.140.741.307.747	**589.809.269.244**
Phải trả khác		
PVGas	6.928.360.733	-

35. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được Hội đồng Quản trị phê duyệt phát hành vào ngày 13 tháng 3 năm 2019.

Nguyễn Ngọc Dân
Người lập biểu

Ngô An Hòa
Kế toán trưởng

Vũ Quý Hiệu
Giám đốc
Ngày 13 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

(84.28) 3910.0324 - 3910.0108
(84.28) 3910.0165
www.pgs.com.vn